



tuyển tập : những cây bút trẻ
đầy đủ các mục thường xuyên



SỐ 187

khí mùa thu tới

tập san VĂN số 187



Paris * 03.2025

Tranh bìà : " Bóng lạ "
Tranh của họa sĩ RỪNG
Nguồn: Thư Ấn quán

tập san VĂN

số 187

Tập san Văn * Năm thứ tám
Số 187 ra ngày 01-10-1971

Độc trong số này:

*** TUYỂN TẬP “KHI MÙA THU TỚI” :**

Tập san VĂN	11
Thư gửi bạn đọc	
1. Yên Ngàn	13
Anh vẫn chờ em (thơ)	
2. Hoàng Lộc	14
Một cõi thiên nhiên (thơ)	
3. Trần Hoài Thu	16
Về Thành (truyện)	
4. Mường Mán	42
Mùa thu đã gần kề (truyện)	

5. Hồ Minh Dũng	93
Ngon khói cụt đầu (truyện)	
6. Nguyễn Mộng Giác	128
Đêm hoang (truyện)	
7. Khê Kinh Kha	170
Mộng bên hoa (thơ)	
8. Nguyễn Văn Ngọc	171
Bóng lạ (thơ)	
9. Thái Dũng	172
Mây xa (thơ)	
10. Võ Chân Cửu	172
Nhấn nhủ xa xôi (thơ)	
11. Lê Bá Lăng	173
Người đàn ông trong phòng bệnh (truyện)	
12. Nguyễn Bạch Dương	214
Lục bát, - 5 (thơ)	

13. Phạm Văn Phục 215
Gửi những cơn mưa ở Lộc Ninh (thơ)

* MỤC THƯỜNG XUYÊN :

14. Paul Gallico 217
Tình nghệ sĩ (truyện dài, kỳ 2). Hoàng
Ứng dịch

15. Dương Nghiễm Mậu 241
Kẻ sống đã chết (truyện dài, kỳ 8)

16. Thư Trung 263
Giải đáp thắc mắc bạn đọc

17. Thư Trung 284
Tin văn văn

18. Thư Trung 289
Giới thiệu sách



Tòa soạn và Trị sự : 38, Phạm
Ngũ Lão, Saigon. Đ.T.: 23.595

Tập san xuất bản do nghị định số 64/
BTT/NĐ, ngày 4/12/1963

* Chi phiếu đề tên ông Nguyễn Đình
Vượng (chủ nhiệm kiêm chủ bút)

* Thư từ, bản thảo, đề tên ông Trần
Phong Giao (thư ký tòa soạn)

* Giao thiệp trực tiếp : ông Gia Tuấn
(phụ tá thư ký tòa soạn)

* In tại nhà in riêng của báo VĂN.

* Quản lý : Cô Nguyễn thị Tuấn.

Thân gửi bạn đọc,

Đây là tuyển tập cuối cùng được dành cho những cây bút trẻ.

Nói cuối cùng vì, rất có thể, sang năm thứ chín, tờ VĂN sẽ thay đổi thể tài.

Nhưng, dù với thể tài nào, chúng tôi cũng tha thiết mong ước sao cho VĂN vẫn là mảnh đất tốt để ươm những hạt giống tốt, những hạt giống sẽ đâm chồi, nảy lộc, lớn mạnh trong tương lai.

Trong tinh thần đó, mong các bạn trẻ, các bạn đã tìm đến hay chỉ mới có ý định tìm đến với VĂN, tiếp tục gửi bài về. Lúc nào chúng tôi cũng hân hoan đón

*nhận các bạn với vòng tay rộng mở, và
được đăng bài của các bạn trẻ chính là
niềm vui của chúng tôi...*



thơ

yên ngàn * hoàng lộc

anh vẫn chờ em

Em giết hồn anh từ dạo đó

một linh hồn nhỏ quá đam mê

đêm nghe hiu quạnh về trong gió

trăng lạnh vòng tay tiếc lỗi thề

anh sẽ về như loài cát bụi

chờ Em chung thủy kiếp Trương Chi

My Nường còn đó tình chưa trả

nước mắt xin đừng khóc vỡ ly.

yên ngàn

một cõi thiên nhiên

trông tiếng gió ta quên dần phố chợ

lăn trên tim đã mấy dặm tình hoài

em là trăng bên bìa rừng cổ sử

ta — tên mọi vàng cỏi áo trần ai

như có thuở ta về đây một bạn

*khóc sưng sờ em cuối nhánh trầm
hương*

hồn vỡ nát giữa vô cùng im lặng

cõi xuân hông nghe lá cỏ hoang mang

đôi mắt biếc tình cờ như buổi sớm

*và tay sương như võng lùa êm đêm
ta úp mặt trên ngạt ngào gái thượng
bỏ một đời ôm thở với thiên nhiên.*

hoàng lộc

Trần Hoài Thư

Về Thành

Khi người thương binh đến bến
đò sông Tranh thì nắng đã bắt
đầu lớn. Gió sông mơn man da thịt anh
như thấm thì những lời ca dao mà ngày
xưa mẹ anh đã ru anh trên võng. Hình
như trong gió còn phảng phất mùi đất
mới, mùi hương lúa và hương cau, hương
bưởi của làng xóm anh. Anh đứng dưới
gốc cây đa lâu đời, nhìn con sông Tra-
nh. Sông Tranh, anh bỗng nghe đâu đây
tiếng gọi đò lướt trên dòng nước, mà lưu
luyến trong buổi chiều mẹ anh về muôn
phiên chợ Thành. Sông Tranh, cách ngăn
hai miền, từ thành Diên-khánh, qua làng

Thanh-minh, và thôn xóm Đại-diên. Thành Diên-khánh không đủ dài như một vạn lý, và sông Tranh tiếp nối ngăn chặn đoàn quân chúa Nguyễn từ Nam ra Bắc phục thù. Một chút ngậm ngùi khi người thương binh nhìn xuống mặt sông. Bóng anh chập chờn bên gốc đa, giữa những cành lá sum suê, đùa giỡn. Anh nhận ra một ống tay áo đang phơ phất buồn bã. Anh nhận ra, hình ảnh của một người trở lại, những giọt lệ đang chảy trong hồn. Ừ nhỉ cũng nơi này, cũng là cây đa, bến cũ, cũng là một buổi trưa đang ngủ trên cao. Anh nhắm mắt, ngày nào ta còn là một đứa nhỏ, trí óc chưa vượt bay khỏi cuối khúc sông, ở đường chân trời. Lúc đó, ta hay ngồi trên cành đa, nhìn những tấm lá vàng chết, trôi lơ dờ trên sông mà ước mơ đến một chuyến đi. Nơi đó, núi rừng biên khu, mà anh chỉ bộ đội đêm đêm trở về dạy cho các em

thiếu nhi những bài ca chẳng hạn : Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều, êm đềm tiếng suối reo ngàn thông reo... hay : cò tam sắc lúc lắc đi đằng trước, sừng cật tông, mi trai dết đi đằng sau...

Anh đã đứng yên. Có tiếng con chim chèo bẻo gọi trong bụi bờ. Buổi trưa như dừng lại, tất cả như dừng lại để đón chào một đứa con trở về làng cũ cùng một ống tay áo buồn hiu trong gió.

Phía bên kia bờ, sau hàng tre rậm và cao, hiện lên những chòm cau, nhỏ nhoi trên một nền trời trong sáng, Người thương binh nôn nao. Ở đó, anh có thể thấy như in, một hàng giậu xanh mướt, đây những cành hoa dâm bụt đỏ, rồi đến một vườn hoa mà cha anh ngày đêm chăm nom vun sỏi, rồi đến một hòn non bộ, đây những hang động kì bí, cùng với những chú cá lia thia vàng, lượn lờ dưới

những cánh rong bèo. Anh có thể nhận ra, bực thêm, con mực thường hay nằm dưới nắng, đến cái chải to rộng mà mẹ anh thường mắc võng ru con vào những buổi trưa xa vắng. Rồi đến căn nhà ba gian, mà bóng tối nhiều hơn ánh sáng với chiếc phản gụ, những câu đối mạ xa cừ, những chiếc bàn, tủ chạm trổ khéo léo. Anh liên tưởng đến những gương mặt thân yêu. Mẹ cha anh làm sao biết một đứa con đang trở về sau bao năm viễn xứ. Anh phải về thấp nhang để tạ lỗi. Anh phải đứng trước bàn thờ, để mẹ cha anh nhìn mà khóc lên vì sung sướng. Anh phải trình cái cánh tay còn lại cho mẹ cha. Nó còn giúp ích cho đời sống. Nó có thể cầm chiếc roi để đánh vào đít những con trâu kéo bừa. Nhưng có một gương mặt khác, gọi mời anh nhiều nhất. Đó là chị Hai của anh.

– Phải qua sông một lần.

Khúc sông vào mùa hè, nước cạn, anh có thể thấy rõ những con ốc nhỏ tận đáy sông. Những con ốc thật xinh. Vỏ bóng lảnh, tròn vo, trên mặt cát hồng. Chị Hai vẫn thích được nhặt những con ốc mang về làm sâu chuối. Chị có thể lội hàng giờ để tìm những loài ốc đẹp. Khi đó anh cầm vớt, đi trước, để tìm những chú công, hay chù tôm dưới những đám rong xanh. Chị Hai hay cười, đôi má hồng lên mỗi khi trời nắng, Chị Hai hay khóc và khi đó anh như một đứa em mất dạy cười vang rộn rã

Bởi mỗi lần chị khóc, là mỗi lần chị chịu thua. Chị phải cầu cứu đứa em hoang nghịch của chị. Chị Hai, con rắn kia. Anh la lên dọa. Chị hét lên một tiếng, rồi băng băng chạy ủa về nhà. Chị sẽ thở hổn hển, mách mẹ. Chị sẽ khóc ròng khi

nhận ra những tiếng cười xung quanh nổi lên chế giễu. Bởi chị được tiếng là một người con gái nhút nhát nhất làng. Từ một con thằn lằn, đến một con sâu, chị cũng phải sợ. Những khi gặp một con chuột hay một con rắn thì chị trông như một người sắp lên đoạn đầu đài, mặt mày tái xanh, không còn một hột máu, tay chân run rẩy. Mười sáu tuổi, chị Hai chưa bao giờ dám nhìn một tên con trai. Mười sáu tuổi, chị Hai thui thủi suốt ngày trong buồng trong bếp hay sau vườn làm dáng cùng những cánh hoa bưởi, hoa ngâu. Chị Hai của e lệ rụt rè, của bóng hình nhỏ nhoi như một bông hoa mắc cỡ.

– Phải qua đó một lần.

Con sông mùa hè vẫn như năm nào. Anh có thể xắn ống quần lên trên đùi, lội băng băng qua sông một cách dễ

dàng. Nước gợn sóng nhỏ. Những đụn cát vàng tươi, và những con chim di lua tua những vết chân nhỏ nhoi trên mặt. Những con chim bói cá xanh, vút cánh xuống nước, con đò của lão Tư ngủ yên dưới bóng lá của cây đa. Tất cả đã trở về. Chị Hai bóng nổi lên trên con đường làng, trên bến sông, với hai thùng nước lắc lư trên gánh. Tóc chị bay xòa trong gió. Quần chị xăn đến gối, lộ màu da đùi trắng mượt. Và màu áo nâu của chị nổi bật lên trên ghềnh đá. Chị Hai, con rắn kia kìa. Thằng em của chị hét lên, khi nó ngồi vắt vẻo trên nhánh cây đa. Chị Hai hét lên một tiếng, bỏ đôi thùng nước mà chạy. Đến khi, biết được trò đùa của em, chị không biết gì hơn là bưng mặt khóc ròng.

– Phải qua đó một lần.

Tại sao người thương binh lại băng khuâng, lo âu không ít. Anh muốn khóc. Con đường từ Thành về con sông Tranh mà anh đã trở về trưa nay như một hình ảnh thăm thê và tiêu điều quá sức. Bắt đầu từ Thành, anh bắt đầu nhận ra những cánh đồng lau cao quá cổ, bát ngát đến tận bờ sông. Anh đã qua những khu vườn bỏ hoang và những ruộng nương khô cằn nứt nẻ. Thỉnh thoảng, có vài đứa bé chăn bò lạc lõng giữa đồng cỏ, ngơ ngác nhìn anh một cách lạ lùng.

Anh biết đây là nơi xói đục. Có thể ở bên này hoặc có thể của bên kia. Đó là một nơi ban ngày những người làm cho chính phủ trở về, và khi trời đổ bóng, thì họ lại hối hả xách súng ra đi. Và bên sông Tranh coi như là một giới hạn. Anh đã biết thế.

– Phải qua đó một lần.

Tiếng gọi mời thật kỳ bí đã thúc giục anh hơn bao giờ hết. Anh nhìn xuống ống tay áo của mình. Ống tay áo đã ngủ yên, từ khi anh rời khỏi bến đò này. Bây giờ anh đã trở nên một kẻ đứng bên lề. Anh không còn kẻ thù, anh không còn cầm súng nữa. Anh rút lui về phía sau, như một con ốc sên, giữa lúc người ta đang xung phong chém giết. Bây giờ không ai có quyền bắt anh' trở ra mặt trận nữa. Nhưng tại sao anh lại sợ hãi như thế này. Anh lắc đầu khốn khổ.

Trước mắt anh là rặng núi hùng vĩ sau thôn làng. Làng nằm bên sông bên núi. Làng nhờ sông mà những vụ lúa trù phú của làng được nổi tiếng. Sông mang những con thuyền dưới cửa trở lên mạn ngược, đầy những khoang cá tươi ăm ắp. Làng nhờ sông, khiến đất đai trở nên màu mỡ và núi mang cho làng

những thân gỗ lim, gỗ trắc. Núi che chở làng, khi Tây tử cửa biển đổ bộ lên thành Diên-khánh, vượt qua sông Tranh. Sông đã chôn vùi bao xác chết của quân thù và đã sáng ngời lên bao chiến công của những người bên trong núi. Nhưng bây giờ, núi sông lại cách trở. Bởi vì núi đã mang những bà con anh chị của anh tự một ngày nào cũng như sông đã ngăn chia bước chân anh từ khi anh bước lên đường. Ngày nào núi đổ về sông những bè gỗ quý, lenh đênh giữa dòng nước lũ. Nhưng bây giờ núi cách ngăn sông bằng những phòng tuyến mọc lên tự một ngày của nội chiến.

Bây giờ núi đã đem chị Hai, chú Ba, dượng Tư lên chiến khu cũng như núi đã mang tấm hình hài của thân phụ anh trong ngày kháng chiến. Núi đã vô tình quyền rũ, mời mọc những kẻ bà con,

làng xóm của anh. Bây giờ sông đã mang những kẻ còn lại như anh, như chị T., dì Quít về bên kia thành phố, xuống mạn biển. Anh thì đi lính. Dì Quít thì đi bán bar, chị T. thì lạc loài sau khi người chồng tử trận.

– Phải qua đó một lần.

Dù sao anh cũng là một kẻ bị cuộc chiến này bỏ lại.

✱

– Cháu trở về đấy ư ?

– Kính nội, cháu về.

– Cháu không sợ ư ?

– Ngày trước, cháu sợ, bây giờ cháu hết sợ.

– Sao vậy ?

– Cháu đã trở thành một thương binh.

– Tội nghiệp, tại mắt ông mờ quá, ông không trông rõ.

– Ông bây giờ già quá. Ngày con đòi đây, tóc ông nội chưa bạc. Bây giờ...

– Bây giờ ai cũng chịu khô. Từ người già đến người trẻ. Từ đứa bé sơ sinh đến thằng trẻ nít.

Nội anh đưa đôi mắt mờ nhìn ra ngoài. Chòm râu bạc rung nhẹ. Nắng đang dội vào bức thềm. Tiếng dế lẫn ve sầu đang trỗi lên trong gió. Anh ngậm ngùi nhìn hình ảnh đơn độc và vô cùng tội nghiệp của nội.

– Thưa nội con muốn hỏi về chị Hai?

– Cháu không biết sao ?

– Dạ cháu biết, nhưng cháu không rõ trường hợp.

– Cháu nghe ai nói ?

– Người tản cư ở thôn mình lên ở đây tỉnh. Con cũng không ngạc nhiên. Vì chị đã chọn con đường của chị. Con chỉ tự thắc mắc là ngày xưa chị nhút nhát nhất nhà. Ông còn nhớ không ?

Giọng ông già trở nên xa vắng :

– Con ra đóng cổng lại.

Anh nghe lời. Nắng làm mắt anh phải hoa. Anh cởi hàng cúc áo, bàng hoàng như thể gặp phải một điều gì lạ lùng nhất. Anh ngẩn ngơ một hồi. Và cuối cùng anh mới thấy rõ anh đang bị làng xóm xô đuổi. Chị Hai xô đuổi,

chú Ba xô đuổi. Chỗ của anh là phía bên kia sông và chỗ của chị Hai là trên rặng núi cuối làng. Anh biết khi trở về, anh đã đánh mất tất cả. Bây giờ, nội anh kể lại những ngày tháng xảy đến trong làng trong xóm từ khi anh qua sông.

– Cháu à, trong họ hàng mình, chỉ có cháu và thằng Tâm là đi lính quốc gia, còn bao nhiêu thì theo mặt trận. Bởi lẽ, đây là thôn mà cha anh cháu đều tập kết. Ảnh hưởng mặt trận rất lớn. Cháu không biết, ngày kháng chiến, Tây muốn chiếm làng, phải trả một giá rất đắt mới hòng qua sông Tranh.

– Thưa nội, tại hoàn cảnh đưa đẩy con người. Nếu ngày ấy, con không vượt sông Tranh về tỉnh học, thì bây giờ đời con đâu phải như thế này.

– Con có nghe tin chú Ba chết không?

– Cháu có nghe. Buổi sáng ấy, xác chú cùng mười mấy xác nữa được triển lãm trước trường. Cháu nghe, phần nhiều người chết toàn là dân làng mình, phải không nội ?

– Đúng vậy. Đêm đó, chú Ba mày theo đám người trên núi về công đồn. Trước khi vượt qua sông Tranh, nó có ghé nhà thăm tao và nói chuyện về chị Hai của mày. Nó bảo chị Hai mày dạo này khác hẳn lúc trước, có “tinh thần cách mạng tốt độ”. Tao không ngờ đêm đó là đêm cuối cùng của chú Ba mày.

– Cháu có đến coi xác. Hạ bộ của chủ bị lủng loét ghê rợn. Chính ngay sau khi chú chết cháu bị an ninh theo dõi liên miên.

– Đêm đó, chị Hai mày có về làng. Nó lập bàn thờ, rồi tập trung tất cả đồng

bào làm lễ thể trả thù cho người chết. Nó mang súng lục, mình đeo đầy dây đạn. Tóc thì hớt ngắn. Nội không ngờ nó đã biến đổi toàn diện. Ngày xưa chị Hai mày nhút nhát bao nhiêu, bây giờ lại gan dạ bấy nhiêu. Ai nấy đều phải sợ...

– Bây giờ không ai thoát khỏi chiến tranh. Chính chiến tranh đã làm thay đổi con người,

– Sau đó, chị Hai mày đến đâu, thì máu đổ đến đó. Nó đã tổ chức những vụ ám sát ngay giữa ban ngày, những vụ ném lựu đạn vào các quán ăn ở trong thành phố. Nhắc đến tên chị Hai mày ai cũng phải kinh khiếp. Thật vậy chị Hai mày coi những một trung đội đặc công...

– Ngày nào chị sợ đủ thứ, ngay cả một con sâu. Bây giờ...

– Một đêm trời mưa, nó dẫn một toán vượt đồng. Nó đi đầu, bỏ toán sau đến năm chục thước, nhưng bị lính phục kích thấy được, bắn. Người ta tưởng nó là đàn ông. Quần nó xăn tận đùi, đầu thì đội mũ rừng. Bên xác là một bao tiền vừa thu được trong làng.

– Rồi ra sao ?

– Sáng mai, lính gọi loa báo tin chị Hai mày chết. Tao chống gậy ra xem, thì thấy xác chị Hai mày lõa lồ, mặt thì bị tróc hết thịt, chỉ còn lại những khúc xương đỏ lôm.

– Trời ! Tàn nhẫn quá.

– Nhưng với chị Hai mày người ta coi như một thắng lợi lớn. Người ta mừng cả một con bò. Tao phải cặm cùi mang xác nó bỏ trong chiếu về an táng. Tao già

rồi đâu có sợ ai.

– Mẹ chị Hai cháu đâu ?

Người thương binh hỏi rưng rưng.

– Ở nghĩa địa làng cuối chân núi.

– Con ra lạy chị Hai nghe nội.

Ông già lắc đầu :

– Đừng nên đi châu.

– Sao vậy nội ?

– Từ đây đến đó, có bao nhiêu con mắt nhìn con. Ai ở làng đều biết con qua bên sông.

Người cháu ràn rụa :

– Nhưng con bây giờ đã trở thành một kẻ cụt tay. Con không còn cầm súng. Con không còn ra mặt trận. Chính một

cánh tay họ đã cướp mất của con, trên chiến trường rồi.

– Làm sao họ hiểu được. Làng xóm đã ly khai con từ khi con trở về thành. Chị Hai con đã không nhìn nhận con là đứa em ruột...

– Không, chị Hai con không bao giờ nghĩ điều đó. Chị là một người con gái hiền lành và dễ thương nhất, mà con đã gặp, đã biết. Chị đã từng tha lỗi cho con, khi con chọc giận chị. Chị không bao giờ... con biết rõ. Cả chú Ba, cả những người trong làng trong xóm, không ai xô đuổi con. Cho con đi, thừa nội.

– Nội van con, hãy nghe lời nội. Con nên nhớ không ai nghĩ những điều như con đã nghĩ.

Có tiếng tu hú nổi lên đằng sau vườn. Người cháu khốn khổ bỏ nội bước ra đằng sau bờ giếng. Anh ngược nhìn những chòm cau gầy điu hiu rủ trên mái lá. Những cánh hoa bưởi trắng mượt nở rộ đầy sân. Hương thơm tỏa lên ngào ngạt. Anh nhắm mắt. Lòng đam thốn thức.

Anh đang gọi chị Hai trở về, anh đang thấy lại chị chập chờn bên bờ giếng, cả một dòng suối tóc chảy trên lưng, anh lại thấy chiếc cổ gầy trắng mượt phơ phất lông măng, cùng những sợi tóc mây dịu dàng trên vầng trán thơm của chị. Anh đang thấy lại như in, bóng hình chị nổi lên giữa vườn bưởi. Mười sáu tuổi, với má lúm đồng tiền, và má au hồng khi chị nghe mẹ kể về một người thanh niên. Mười sáu tuổi, nhút nhát, e thẹn, chị gánh đôi thùng nước, từ bên sông về, và

hét lên, bỏ thùng nghiêng ngửa khi nghe đứa em rú ở đằng sau : “con rần, trời ơi, con rần” để chị phải khóc ròng như một con bé gái...

– Chị Hai, chị nghe em nói không ? Chị thấy em trở về thăm chị không ? Chị thấy cánh tay của em đã bị cứa đầy không? Chúng ta đâu có hận thù. Cái hận thù phi lý do núi và sông. Núi quyến rũ chị, và sông quyến rũ em.

Một con chim chóc mào tung tăng trên cành bưởi.

– Chị Hai, khi em trở về, hoa bưởi nở nhiều búp. Bưởi năm nay sai quả, bởi vì vườn có ông can đảm ở lại. Chị không ở lại để em hái giùm chị những cánh hoa đẹp nhất...

Anh rướn mình lên, ngắt một cánh,

và nước mắt của người em ràn rụa trong lòng chiếc hoa.

– Chị Hai, sao chị lại chết thảm vậy ?
Chị còn thanh xuân, chị còn những năm tháng để hưởng cuộc đời ?

Nhưng ông già đã chống gậy đến bên người cháu lúc nào rồi. Ông lão đặt bàn tay nhăn nheo trên vai người cháu :

– Thôi con, vào nhà sửa soạn về thành là vừa. Ở đây tình hình không được an ninh đâu con.

Anh quay mặt, nói nghẹn ngào :

– Thưa ông, sao ông bảo con về ?

– Đừng rồ dại, hãy nghe lời ông. Chốc nữa ca-nông bắt đầu bắn qua, thì nguy hiểm lắm.

– Còn ông, ông ở đây sao ?

Ông già nở một nụ cười đầy bao dung :

– Không, ông không về. Ông gần xuống lỗ rồi.

*

Người thương binh để nguyên cả quần, chậm rãi lội. Nắng đã bắt đầu dịu. Bờ cát vàng đã trở nên nhạt hơn. Anh chẳng buồn để ý đến một chiếc trực thăng đang hiện trên nền trời xa. Anh khoát nước nhẹ nhàng và nghe đáy sông, cát sỏi tràn trở. Nhưng chiếc trực thăng bay qua đầu anh rồi đảo lại, rồi lượn vòng. Tiếng động cơ dội vào ngực anh như thể làm vỡ cả khối ngực. Anh đâm luống cuống, mặt mày tái mét. Anh muốn đưa cánh tay cụt của mình mà hét lớn :

– Tôi là bạn, tôi là bạn mà.

Nhưng anh vẫn không dám bật thành tiếng. Chiếc trực thăng bây giờ lại hay sát vào đầu anh. Anh nghe những tiếng súng và thất kinh khi thấy đạn đang rào xung quanh anh. Mắt anh mở trừng, anh gào to :

– Đứng, đừng bắn tôi. Tôi là thương binh. Tôi giải ngũ có ra hội đồng. Tay tôi bị cưa. Đừng chơi trò đó.

Những viên đạn tiếp tục xoáy nước. Anh cởi áo, trình cánh tay bị cưa dưới ánh mặt trời, rồi lúc lắc cái khúc thịt :

– Tôi là thương binh, đừng, đừng bắn tôi...

Trần Hoài Thư
(Ban-mê thuật, 4-71)

DIỄM CA . 2

“Kỷ niệm chúng mình”

Băng nhạc làm hồi sinh

tất cả kỷ niệm đời người



giới thiệu :

MỘT CÁCH BUỒN PHIÊN

tập truyện LÊ VĂN THIÊN

bìa NGỌC DŨNG – 130 trang – giá
70 đồng

QUÊ HƯƠNG LƯU ĐÂY

truyện dài HOÀNG NGỌC HIỂN

bìa NGUYỄN TRUNG – 176 trang –
giá 120 đồng

NỖI BUỒN ƯỚC VỌNG

tập thơ HOÀI TUYẾT TRANG

bìa DUY THANH – 64 trang – giá
100 đồng

Muốn mua xin gửi đúng giá sách, bưu phiếu hoặc tem thư gửi theo lối bảo đảm, về ông Nguyễn đình Vượng, số 38 đường Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn, kèm theo tên họ và địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ được gửi bảo đảm tới bạn ngay. Cước phí sẽ do VĂN trả.

* Các tỉnh : Đà-nẵng, nhà sách Lam Sơn ; Huế, các nhà sách lớn ; Qui-nhơn, nhà sách Khánh Hưng ; Nha-trang, nhà sách Huy Hoàng ; Ban-mê-thuột, nhà sách Văn Hóa ; Mỹ tho, nhà sách Do Quang ; Vĩnh-long, nhà sách Minh Trí...

Mường Mán

Mùa thu đã gần kề

hị Tịnh Hoa ồm nghén. chị chờ
đần như con. cá ươn. Hết nằm lại
ngồi, hết ngồi, chị đi lui đi tới. Suốt ngày
chị ăn ít nhất vài quả ổi, hai ba trái chanh,
chưa kể những trái mận còn xanh đặng
nghét chát ngấm treo lủng lẳng trên cây.
Chị ăn nhiều trái cây quá mẹ đâm ngại,
mẹ cấm. Mẹ nói ăn vừa thôi, ăn nhiều
độc lắm. Mẹ cấm chị ăn ổi. Mẹ chỉ cho
ăn cam hoặc quýt. Cây mận ngoài vườn
vì thế đã bí mật mất đi một số trái xanh
— mẹ sinh nghi bèn kiểm dây kềm gai

rào gốc mận lại, cắt hết sào tre que gỗ sợ chị Tịnh Hoa lén hái, lén chọc. Chị thêm những thứ của chua của chát đó. Chị nói chị thêm ổi như ăn mỳ thêm chả, như người tù thêm ngoạm một miếng trời tự do, như người mù thêm ánh sáng.

Hồi mới lấy nhau, anh Thuyên còn làm việc trong Cần-thơ nên sau lễ cưới chị Tịnh Hoa gặt đôi dòng lệ mừng ca thắm bài “xuất giá tòng phu” lên máy bay D.C 6 theo anh vào trong đó. Chị Tịnh-Hoa bước một bước lớn xa khuất mẹ và em tới gần ngàn dặm, mẹ buồn rầu mất nửa tháng. 28 năm chị làm con gái kể cũng quá lâu ; lâu quá có lúc mẹ đâm sốt ruột. Bây giờ chị quay lưng lại, 28 năm trống trải hoang vu ấy để sâu cho người ở lại. Mẹ chẳng an tâm với chuyến đi xa của chị chút nào.

Vào Cần-thơ được mấy tháng, anh

Thuyên xin đổi ra làm việc ngoài này. Anh ấy làm nghề cầm phấn viết lên bảng đen, nói rõ ra, anh Thuyên làm nghề dạy học, bị quan một tí thì bảo anh ấy làm nghề bán cháo phở.

Về Huế, chị Tịnh Hoa nhất định đòi về ở nhà mẹ, bên nhà anh Thuyên không cho. Anh Thuyên đứng giữa làm một dung dịch bảo hòa giữa gia đình và vợ. Hai nhà ở cách nhau một chuyến xe đò : Vỹ-dạ — Kim-long. Mỗi tuần chị Tịnh Hoa lên thăm chúng tôi đôi ba bận, lần nào cũng năn nỉ xin mẹ nói với bên chồng chị được về ở đây, trong nhà này. Vì muốn tránh tiếng nên mẹ không chịu, mẹ nói :

– Có chồng thì phải ở nhà chồng, bộ người ta cưới dâu về để mi ở nẽ rửa à ? Con đầu dâu cả phải chu tất mọi việc, từ cái kị nhỏ chút chun tới các việc đại sự.

Nói quá, nói hoài chị Tịnh Hoa không nghe, có lúc mẹ giận mẹ giả bộ đuổi :

– Mi không được thắp thoảng vãng lai về đây nữa.

Bên nhà anh Thuyên ai cũng tử tế vui vẻ cả nhưng chị Tịnh Hoa một mực ứng ở trong căn nhà thân yêu mình đã sống từ thuở khóc oa oa, dài dăm tới lúc biết kẹp tóc làm dáng hơn. Nói cách khác, chị ứng ở giữa khoảng không gian êm đềm của những ngày còn con gái với một lô kỷ niệm màu lục màu hồng. Van vỉ mãi mẹ không cho về kịp đến bữa nay chị ấy ốm nghén, mẹ cầm lòng không đậu. Sớm mai, khi sương mù còn ngái ngủ biểng bay trên hàng cây chim-chim trước nhà, mẹ đã mau mắn cấp nón ra đón xe đò về Võ-dạ nói với ông cụ bà cụ anh Thuyên cho chị được về nhà ít tháng đợi kỳ sinh nở. Mẹ lấy cố, cái cố xưa

như cổ tích, cái có gần in một tiền lệ lưu truyền qua ngàn đời ông tăng ông thợ. Cái có ấy nằm gọn trong câu tục ngữ ngắn hơn đuôi thần lùn : “con so về nhà mẹ”. Về nhà mẹ ? Phải rồi, con so phải về nhà mẹ, vì con so thợ tác phẩm đầu tay, phải chăm nom săn sóc kỹ lưỡng mới được. Xét rằng trong cõi người ta, có ai biết tính ý rõ ràng chi lý con gái mình cho bằng mẹ đẻ không ? Giữa mẹ chồng và nàng dâu dẫu có thương nhau tận tình cũng chẳng bì mẹ ruột ; dẫu có chiều chuộng vì nể nhau, hai người vẫn đứng trên hai phòng tuyến riêng rẽ, chia cách một lần ranh giới mơ hồ mà khó xóa. “Con so về nhà mẹ, con rạ về nhà chồng”, câu phát biểu chí lý của tác giả vô danh nào đó thấu suốt tận chiều sâu lịch sử mấy ngàn năm bây giờ vọng tới. Bây giờ hiện hình trên môi mẹ thành một lời vàng ; lời vàng ấy mẹ đã hài hòa vui vẻ nói với

ông bà cụ anh Thuyên. Hai cụ ưng chịu để chị Tịnh Hoa về ở với chúng tôi.

Chị Tịnh-Hoa về nhà mẹ thôi thì tha hồ, thích chi cứ nói thẳng tuột ra cái đó. Nội việc chị khoái ăn ổi, nếu còn ở nhà anh Thuyên chỉ nghe mẹ chồng la rầy ngăn cản một tiếng nửa lời tức tốc chị hết ham ; ở đây thì chị còn làm nũng được, giả lầy giả hờn để mẹ cầm lòng không đậu chiều ý chị, nhưng cũng phần nào – do đó mẹ chưa đủ, chị phải cần đến tôi, phải thỉnh thoảng xuống nước năn nỉ đại để :

– Cẩm Các chờ khi mô mạ đi chùa, chịu khó ra vườn leo lên cây hái giùm chị vài chục trái ổi, giấu đừng cho mạ biết, thấy ổi treo lủng lẳng từng chùm mà không ăn được chị tức lắm lắm...

2

Mẹ là con một của ông bà ngoại nên thừa hưởng căn nhà và khu vườn khá rộng. Nhà chúng tôi nằm nép bờ sông. Khu vườn trồng đủ loại cây ăn trái. Cây cối có số tuổi gấp đôi tuổi tôi; chúng cao lớn vạm vỡ đến nỗi tôi muốn gọi mảnh vườn này là khu rừng nho nhỏ. Khu rừng toát ra hơi thở thiên nhiên cho tôi hô hấp dễ lớn. Khu rừng xanh đẹp thân yêu gần gũi hơn bất cứ thiên đường nào trong mơ tưởng. Những đêm trăng về, những ngày mưa lớn, những sớm mai sương lồng gió ngọt, những chiều tà bóng ử hương nồng : vườn thở vườn hát và, tôi nghe cả vườn khóc nữa. Khu vườn là hậu cảnh lớn dựng bên sau cuộc đời tôi để tôi có một thời quá khứ xanh. Khu vườn là cánh cửa vĩ đại mở ra cho tôi thấy chân trời tương lai hồng hoa mộng trái.

Vườn nổi dài những cành cây êm đềm ra tới mặt song ; bóng cây xao động lòng nước Hương giang phản chiếu vào hồn tôi, thể xác tôi những đường cong uyển chuyển thú nhất giao tiếp với cuộc đời. Tôi sinh ra trong một đêm mùa đông, tiếng khóc dạ đề tan chơi vơi trong tiếng ệnh oạng trầm thống vang rân khắp bốn mặt vườn. Từ đó tôi lớn lên chạy nhảy nô đùa trong mùi ổi chín. Tóc tai da thịt tôi ướp hương cau, hương bông khế, bông bưởi bông lan... Vườn ướp tôi thơm từ tim cật thơm ra, thơm từ cái áo lót mình tới chiếc nón lá chằm bằng 16 gọng nan tre xoắn hình cái bánh ú. Mẹ bảo :

– Phước đức cho thằng mô lấy được con Cẩm Các da thịt hần mát và thơm nhất nhà, thơm nhất cả cái vùng Kim-long ni.

Đó chỉ là câu mẹ nói đùa, tuy nhiên tôi cũng rất lấy làm sung sướng nghĩ đời mình được vây bọc giữa những làn hương.

Nhà có vườn nên từ thuở còn bé tí ti đứa nào cũng biết leo trèo. Mặc dù làm thân con gái, chị em chúng tôi ai leo cây cũng giỏi; chỉ có mấy cây cau là chúng tôi chịu hoặc những cây có gai đành chào thua. Mẹ nói :

– Con gái con góc chi mà leo trèo như khỉ như vượn như đười ươi.

Chị Tinh Hoa cải chính :

– Tụi con là tác-dăng.

Mẹ nhú mày :

– Tác-dăng là chi ?

Tôi đùa :

– Tác-dăng là hiệp sĩ rừng xanh, tụi con là hiệp sĩ vườn.

Cái thối leo lên cây ngồi học bài của tôi riết rồi nghiện, chỉ có ngồi trên cây học bài mới thuộc. Tôi thích ngồi trên những cành chia ra la đà mặt sông; ngồi ở đó ngó qua bờ bên tê mà thương cho mấy lớp cổ thành rêu mốc, thương cây cầu sơn màu hắc in đen thui lại mang tên Bạch-hổ. Dĩ nhiên chỉ có mùa hè mới ra ngồi ở đó thương xiên thương xéo rửa được, mùa đông ngồi đông đưa cho rần nó tha đi à !

Căn nhà nhỏ nhoi đứng khiêm tốn trong một góc vườn. Nhà làm theo lối cổ tuy hẹp nhưng rất ấm cúng.

Chị Tịnh Hoa về ở với chúng tôi, anh Thuyên cũng về theo luôn. Tôi nhường cái phòng lại cho hai người, vào ngủ

chung phòng với chị Tương Ngẫu. Căn phòng tôi nhường lại vợ chồng chị Tịnh Hoa nằm phía đằng tây, mỗi chiều mở cửa sổ chiêm ngưỡng mặt trời lặn sau dãy núi màu khoai tía rất ngoạn mục. Ở chung phòng với chị Tương Ngẫu tầm mắt tôi bị án ngữ bởi vườn nhà hàng xóm nên khoé nhìn mông lung thường cụt nửa chừng.

Đêm thứ nhất ngủ chung giường với chị Tương Ngẫu, mặc dù đã nói chuyện tào lao tới khuya, tới lúc cơn buồn ngủ đè nặng hai mi mắt, tôi cũng chỉ thiếp đi một chút rồi thức dậy không ngủ được. Lâu nay ngủ một mình, giờ nằm chung giường hai mình với chị Tương Ngẫu thấy cần cái chi lạ, hơn nữa tôi không quen đem những tiếng động linh kinh bên ngoài vào giấc ngủ. Tiếng động lục đục phát ra gần bên hông nhà, bên kia

hàng dâm bụi. Tiếng động lập lò chốc chốc vọng vang từ nhà lán giếng, từ căn biệt phòng của người đàn ông tên Ngạn mất trí : người điên có lúc hiền như bụi trong chùa, lúc hung hãn phá phách hơn quỷ dưới địa ngục. Trước kia tôi ở phòng đằng tây nên những sinh hoạt về đêm của ông ta khó mà gửi tới tai tôi những tiếng động lạ tặc, ma mị, kinh hoàng. Có lẽ chị Ngẫu đã quen nên chị ấy vẫn tỉnh như không ; chị vẫn an nhiên ấp nồng cho giấc ngủ chị. Tôi cảm thấy sợ hết sức. Không ngủ được, tôi nằm nghĩ, nhớ lan man những chuyện người ta nói về ông Ngạn điên.

Dường như ông ta chỉ điên vào hai mùa : mùa hè và mùa xuân. Tội nghiệp thật, hai mùa đẹp nhất trong năm lại điên còn hai mùa buồn tẻ lại tỉnh ; đó chỉ là một cách thôi, chưa hẳn mùa thu và

mùa đông ông ta hoàn toàn lại tỉnh, có điều cơn đờn dịu dàng hơn, ông ta lắng xuống một cách lạ lùng, thôi cuồng nộ.

Trước kia, thời tâm trí còn bình thường ông Ngạn thỉnh thoảng qua lại nhà tôi chơi. Hồi ấy ông ta đang theo học năm thứ ba ở trường Luật. Không biết ông ta giữ chức vụ gì trong Ủy ban Sinh viên Học sinh Tranh đấu chống chính sách độc tài của Tổng thống Diệm. Vào thời gian ấy, phong trào chống đối mãnh liệt tợ sóng cồn và tôi chỉ là một đứa trẻ 12 tuổi học năm cuối chương trình bậc tiểu học, tôi ngu ngơ chẳng hiểu chẳng biết chi hết, Một buổi chiều tôi nghe nhà láng giềng ồn ào tiếng khóc : ông Ngạn bị bắt. Ông ta không bị bắt tại nhà mà tại một vị trí bí mật nào đó trong vùng phụ cận chùa Từ Đàm. Khi cách mạng do mấy ông tưởng ở Sài Gòn cầm đầu thành

công, ông Ngạn lại trở về ; về trong thể xác hình hài tiêu tụy và mắc chứng điên từ đạo đó. Phần lớn chuyện ông Ngạn điên tối biết được qua lời kể chuyện của chị Tương Ngẫu, chị biết khá rõ ông ta vì thời ấy chị cũng có tham gia tranh đấu. Theo chị Ngẫu : ông Ngạn học rất giỏi, bơi lội rất hay, đàn guitare cũng tài tình nữa, đặc biệt ông ta có lối nói chuyện khá hùng biện và thu hút đám đông. Mỗi lần kể chuyện ông Ngạn, vẻ mặt chị Tương- Ngẫu rầu rầu, nhưng đôi mắt lộ vẻ gì đó gần như là khâm phục. Cũng theo chị Ngẫu và nhiều người khác nói, sở dĩ ông Ngạn điên vì hồi bị bắt bọn mật vụ tra tấn ông dã man quá. Một vài cực hình nghe kể lại tôi thấy lạnh xương sống, thành thử đôi khi tôi cũng cảm thấy thương người đàn ông mất trí ấy vô cùng.

Mặc dù đã chữa trị khắp nơi, tổn

tiền bạc triệu bệnh ông Ngạn vẫn không dứt được. Gửi ông ta vào dưỡng trí viện thì không đành, gia đình ông dành một căn biệt phòng nuôi ông ta như một người tù. Mùa hè mùa xuân dường như chẳng bao giờ thấy mở cửa, tôi thường thấy khuôn mặt buồn thiu của ông im sững bên sau vuông cửa lưới nhìn qua phía nhà tôi. Mùa thu mùa đông, thỉnh thoảng tôi đứng bên này ngó qua thấy ông bận bộ đồ trắng đi tha thẩn chậm rãi trong vườn, xa xa có ông già làm cỏ đứng canh chừng. Ông già ngoài nhiệm vụ chăm sóc cây cối vô tri trong vườn, còn quản trị người điên nữa.

3

Trong ba chị em, chị Tịnh Hoa là người đa sầu đa cảm mau nước mắt nhất, xúc động nào dù nhỏ nhất tới đâu cũng có thể xui chị ấy khóc được, nhưng chị ấy rất cởi mở, không nghiêm nghị và kín đáo bằng chị Tương Ngẫu. Kể về nhan sắc thì tôi thích đôi mắt to buồn của chị Ngẫu hơn vẻ trong sáng trong mắt chị Tịnh Hoa, có lẽ vì cả nhà ai cũng cho rằng tôi giống hệt chị Tương Ngẫu như hai giọt nước.

Chị Ngẫu hơn tôi 5 tuổi vì giữa thời gian tôi và chị được sinh ra, mẹ tôi bị sảy thai liên tiếp hai lần trong vòng hai năm, không biết bởi lý do nào. Do sự chênh lệch về tuổi tác nên cuộc sống trầm lặng của chị hồ như hoàn toàn khép kín trước tầm hiểu biết thấp lè tè và trí óc non nớt

của tôi. Chị thường muốn tôi cũng có những ý thích giống chị. Ví dụ chị thích màu trắng, chị khuyên tôi chỉ nên mặc áo màu trắng. Chị thích đọc sách, chị mua một lô vé dúi vào tay tôi nhẹ nhàng bảo : “mi đọc đi, hay lắm”. Dĩ nhiên chị mua những sách hợp với lứa tuổi tôi. Ban đầu tôi hơi có vẻ chống báng, ngúng ngoảng với những ý thích đặc biệt của chị (đặc biệt vì trong nhà chẳng có ai thích những cái chị thích cả), lâu dần tôi nghe theo chị lúc nào không hay. Ban đêm kêu một gánh chè bán rong ngoài đường vào, chị ăn chè bột lọc, tức khắc tôi cũng đòi ăn thứ chè đó. Vào tiệm kem, chị ăn kem dâu tôi ăn kem dâu. Đi ngoài đường, nhìn một cô gái lạ chị bảo dễ thương, tôi lập lại : dễ thương, dẫu lúc nói tôi chưa kịp xét cô ta dễ thương ở điểm nào cả. Tôi lớn lên dưới sự hướng dẫn nhu mì của chị nên cảm tình tôi nghiêng về chị

thật rõ rệt. Thời gian khi Tĩnh Hoa theo anh Thuyên về Cần-thơ, tôi và chị càng khảng khít nhau hơn, nhưng lối sống chị vẫn khép kín trước tôi một cách khả bí ẩn.

Sau khi tốt nghiệp trường Mỹ-thuật, chị được bổ nhiệm dạy một trường nữ trung học chỉ cách nhà chừng 5 cây số, chị đi bộ tới trường đều đặn mỗi ngày bốn bận. Ngạc nhiên một điều là hồi còn đi học chị vẽ rất nhiều, sau này rất ít khi tôi thấy chị cầm cọ. Một số lớn tranh treo trong phòng bí mật biến đi đâu mất hết ; chỉ còn độc một bức khá lớn dựng đứng trong góc phòng, dựng chứ không treo. Tranh phủ ngát màu xanh thâm huyền hoặc : khuôn mặt gã đàn ông buồn bã với những đường nét mơ hồ dính cứng trong một ô vuông đậm nét chật hẹp ; dưới ô vuông ấy có lúc tôi thấy chị vẽ một bông

hoa trắng muốt, được đôi ba ngày chị lại xóa đi bằng tảng màu đen thật đậm. Một hai ba tuần lễ tôi không để ý, khi dòm lại thấy chị vẽ đóa hoa thành màu đỏ chói. Xóa, vẽ, xóa vẽ hoài như vậy và đóa hoa dưới ô vuông lần lượt mang các màu sắc : đỏ trắng tím vàng xanh lơ lục nhạt... Không chịu nổi sự tò mò tôi e dè hỏi chị:

– Tại rằng chị cứ vẽ rồi xóa đóa hoa hoài, lại đổi cả màu sắc nữa ?

– Tại chị chưa tìm ra màu mô cho thích hợp.

– Thích hợp cái chi hả chị ?

Chị buông khoe nhìn xuống hai bàn tay nổi gân xanh trên bàn rồi ngược mắt âu yếm nhìn tôi:

– Em còn nhỏ chưa hiểu được mô Cẩm Các à !

– Tại rằng chị không vẽ thêm vài bức khác nữa ? Chỉ có bức ni mà vẽ lui vẽ tới không biết chán rằng ?

– Rằng chứ chán chị mới vẽ bức khác, chừ thì chưa.

– Nhưng em muốn chị vẽ thiệt nhiều.

Chị cười xòa kéo tôi ra bìa vườn đứng ngắm những người bơi péroisire trên dòng sông Hương trầm ngâm êm ả, chấm dứt câu chuyện về bức tranh kỳ dị ấy.

Nhiều lần tôi bắt gặp chị một mình trong phòng ngồi mơ màng trước bức tranh đó. Không biết những lúc như thế chị nghĩ gì mà vẻ mặt thật buồn, thật đăm chiêu, dường như hồn phách chị lạc đâu mất hết, chị ngồi nom y hệt một cốt đồng đang mật đàm với các âm binh

trong thế giới kẻ chết, gọi tới hai ba lần chị. mới giật mình ra khỏi cơn hôn mê rồi chị ngượng ngùng khẽ mắng yêu tôi :

– Con quý, làm ta hết hồn nà.

Giọng chị bao giờ cũng dịu dàng nhưng chị rất ít nói. Tôi thương đến xót xa cái dáng lẻ loi của chị trong nhà này. Tôi cố gắng làm hài lòng bất cứ cái gì chị muốn, nhưng khốn nỗi, tôi chẳng phải là kẻ đồng hành trên con đường dẫn tới cõi ảo huyền do chị âm thầm thiết lập. Tôi biết rõ, ngoài sự thờ chung, ăn uống chung, cười nói chung với chúng tôi chị còn đời sống riêng tây nào đó. Đôi khi tôi muốn khóc van xin chị tâm sự với tôi, dù chỉ là một điều rất nhỏ trong vạn điều bí ẩn chất chồng trong hồn chị. Tôi chỉ lờ mờ hiểu chị qua những cử chỉ khác thường như thế ; trí óc tôi chưa đủ khả năng sắp đặt có hệ thống để có một tia

nhìn khả dĩ thấu suốt tâm can chị. Tôi mơ hồ nổi kết lõi sống trầm lặng của chị và màu sắc bức tranh kỳ dị kia rồi đi đến một giải đoán nửa vờ : chắc chắn tranh và người có mối buộc ràng nào đó. Tôi rắp tâm quyết ý rình chị.

Một đêm tôi choàng thức dậy vì tiếng đập phá nào động từ bên kia hàng dâm bụt. Tiếng đập phá của ông Ngạn điên. Theo phản ứng tự nhiên, tôi quơ tay định ôm lấy chị Tương Ngẫu, tay tôi quơ phải khoảng trống lạnh tênh. Tôi thảng thốt nhòm dậy nhìn đôi vai ồm nhom và mở tóc lò xò của chị in rõ môn một trên vuông cửa sổ mở toang. Ngoài đường ngập đầy ánh trăng. Chị Tương Ngẫu ngồi quay lưng lại phía tôi bất động, chị mãi ngược mặt về phía tiếng đập phá cuồn nộ bên kia vườn. Qua ánh trăng chiếc bóng chị ngả dài trên nệm gối đập

vào đôi mắt ngái ngủ tôi cảm giác lạnh ghê người ; tôi thoảng rùng mình chồm tới níu vai chị lắc gọi : “Chị Ngẫu”. Chị khẽ quay đầu lại, tôi xuýt rú lên một tiếng hoảng kinh : khuôn mặt chị trắng bệch đầm ướt những lệ giọng nói vẫn là giọng cũ, câu mắng vẫn là câu quen thuộc thường ngày: “con quỷ, làm ta hết hồn nà”. Nói rồi chị nằm xuống quay mặt vào vách im lặng. Tôi với tay kéo nhanh hai cánh cửa sổ đóng ập lại. Đó là lần đầu tiên tôi thấy chị khóc.

Những chuyện khác thường của chị Tương Ngẫu tôi biết được qua một tuần ngủ chung phòng với chị tôi không hề kể với ai. Chị cũng không có vẻ sợ tôi biết những gì về chị. Có lẽ đối với chị những chuyện ấy chẳng có chi đáng gọi là nghịch thường cả ? Dưới mắt chị tôi là đứa bé con, mặc dù thỉnh thoảng tôi

vẫn bận vừa vắn áo dài của chị để ra phố mà không sợ thiên hạ biết mình mặc áo nin. Về tầm vóc tôi lớn bằng chị, nhưng còn tâm hồn ? Tôi thấy chị là cả một núi bí mật khổng lồ.

Có vợ chồng chị Tịnh Hoa về sống chung, không khi gia đình vui nhộn hơn. Lâu lâu chúng tôi có những cuộc đi chơi chung, về Võ-dạ ăn bánh bèo ; về cồn Hến ăn chè ; xuống dốc cầu Đông-ba ăn bánh khoai hoặc đi xi-nê... Bụng chị Tịnh Hoa nổi rõ quá rồi, ra đường chị khoác cái áo rộng vẻ núng na núng nính trông đáng yêu hết sức. Trong nhà toàn đàn bà con gái, anh Thuyên là đàn ông độc nhất cho nên giữa chúng tôi tình anh em rể có lúc cơ hồ biến thành tình huynh đệ cùng chung huyết thống. Những buổi đi chơi tôi cố nài nỉ chị Tương Ngẫu đi cùng,

ban đầu chị không hưởng ứng lắm, sau, chị vui lây cái vui của chúng tôi. Nhiều bữa chị Tịnh Hoa mệt không muốn đi, tôi bận học bài, chị Tương Ngẫu đi chơi với anh Thuyền một cách tự nhiên. Tôi mừng thấy chị được vui ; chị vui như chính tôi vui vậy.

Mùa hè êm đềm trôi qua với những ngày vang lừng tiếng chim và ve sầu mở hội trong vườn xanh. Thỉnh thoảng tôi lại có vài đêm thảng thốt thức dậy nhìn bóng chị Tương Ngẫu in trên vuôn cửa sổ, những lần sau này tôi không hề thấy chị khóc. Có đêm chị lén ra đi tha thẩn ngoài vườn, không biết chị kiếm tìm cái gì ngoài đó. Mùa hè chấm dứt. Cơn điên của người đàn ông tên Ngạn lắng dịu dần, tôi không còn nghe tiếng đập phá kinh hoàng giữa khuya nữa. Bông hoa

trong bức tranh chị Tương Ngẫu lúc này mang màu trắng tinh khiết của một đoá bạch lan.

4

Mùa hè đã chết. Theo gió giao mùa thổi vào vườn từng đợt nhẹ, hoa cúc và hoa phù dung bắt đầu hé nụ. Nắng hanh vàng óng ánh làm mượt thêm màu xanh vương giả trên các tàng lá căng no nhựa mạnh. Buổi sáng ngâm tay vào thau nước lạnh dưới bầu trời ngát rộng hơi sương, chị Tương Ngẫu khẽ bảo tôi:

– Mùa thu đã gần kề, còn một hai đêm nữa thôi, Cẩm Các thấy không ?

Tiếng nói chị ngấm chút vui bâng quơ khiến tôi ngạc nhiên. Tôi nhìn mờ ra vườn hỏi chị :

– Trong bốn mùa chị thích mùa mô nhất?

– Mùa thu và mùa đông.

Tôi buột miệng nói theo ý thích của chị :

– Em cũng rửa, em cũng thích hai mùa nớ nhất.

Chị đổi giọng, ra vẻ hững hờ :

– Răng mà thích ?

Tôi bối rối ậm ừ :

– À à, tại thu và đông trời mát mẻ tuy hơi lạnh một chút cũng không chết ai, đã có áo len; vả lại vào hai mùa này mình không bị đánh thức bởi tiếng đập phá của ông Ngạn điên.

Tôi chăm chú nhìn thẳng vào mắt

chị khi nói tới mấy tiếng ông Ngạn điền. Không có phản ứng lạ nào trên mặt chị hết. Chị buông thõng:

– Ủ, chị cũng nghĩ như rứa.

Tôi ném thêm một viên sỏi thăm dò nữa, bằng cách lại nhắc đến ông Ngạn điền :

– Nhiều người nói ông Ngạn điền vào mùa hè và mùa xuân thôi phải không chị ? Tại rằng rứa hè ?

– Chị cũng nghe người ta nói rứa nhưng chắc chị đã đúng.

– Té ra chị không để ý đến ông ta chị hết à ?

– Vô duyên, ai để ý đến người điền làm chi ?

– Răng chị vẽ hình ông ta ?

– Tại chị thấy hay hay thì vẽ chơi.

Tôi lập lại câu hỏi cũ từ lâu vẫn dính cứng trong tâm não hồ nghi:

– Còn bông hoa rằng chị cứ đổi màu hoài rứa ?

Không biết thật tình quên hay chị giả vờ, chị ngạc nhiên hỏi tôi :

– Bông hoa mô ?

– Cái hoa chị vẽ trong tranh đó.

– À, tại chị chưa tìm ra màu thích hợp.

Tôi biết, có hỏi thêm nữa cũng vô ích
– chị chẳng bao giờ nói cho tôi biết đâu, dù chỉ là điều bí ẩn rất nhỏ trong vô số điều bí ẩn trong hồn chị.

Mỗi ngày chị Tương Ngẫu càng gây

đi một cách đáng lo ngại. Mẹ vội vã về Bến Ngự bốc 4 lạng thuốc tể, loại thuốc bổ hạng nhất của một danh y người Triều-châu. Chị vui vẻ uống để mẹ an lòng, nhưng thật ra chị vẫn không giấu được những lúc buồn rầu bị tôi bất chợt bắt quả tang. Mỗi thức mắc tò mò trong tôi ngày mỗi gia tăng. Tôi âm thầm rình chị từ từng cử chỉ nhỏ nhặt nhất và lắm lúc tôi hãi sợ nhớ lại những lần bắt gặp chị ngồi trầm ngâm bên cửa sổ. Hình ảnh chị những lúc đó đã hiện hình rõ trong tôi như một ám ảnh.

Một đêm sáng trăng. Vâng, trăng sáng lắm. Khuya, rất khuya. Tôi choàng thức dậy, không nghe thấy hơi thở ấm quen thuộc của chị Tương Ngẫu bên mình. Tôi rón rén đẩy nhẹ cửa ra khỏi phòng nghĩ chắc chị đi tha thần đâu đó ngoài vườn. Gió lành lạnh giúp tôi

tĩnh hản người lúc bước đi dưới những hàng cây. Tôi nhìn quanh quất thất vọng chẳng thấy tăm dạng chị đâu cả. Trăng vụn vỡ dát mỏng viền óng ánh những dấu chân đọng mềm cát mịn. Đêm run rẩy trút sương xuống lá đê mê. Cây ghép bóng vào nhau tựa những đôi cặp vụng trộm. Đi giữa miền thình lặng ấy, tôi cảm tưởng mình đang bị xúc phạm, mơn trớn bởi muôn ngàn tay trắng mượt mềm ma quỷ. Tôi rùng mình dừng lại, trấn áp nỗi sợ bằng quơ bằng cách ôm siết lấy thân một cây cau mọc sát lối đi. Thân cây thẳng cứng trong tay ôm nhưng sự cận kề lan nhanh truyền thấu sang tôi niềm hân hoan nào đó hết sức kỳ quặc. Tôi gần như tê dại lắng hết tâm thần thể phách nghe chút sương đêm buồn đọng trên vỏ cây len ngấm dịu dàng qua lần vải mỏng mơn man đầu vú cứng cảm giác buồn rười rượi. Ngỡ mình sắp bật khóc,

nhưng phút chốc tôi bị choáng váng bởi ý tưởng khả tảo bạo : tôi muốn biến mất, tôi thèm níu cây cau ngã xuống đè tôi bẹp đi và, thật là đáng xấu hổ ; lúc bấy giờ tôi muốn mình bị chiếm đoạt tả tơi bằng lối tàn đại bẽ bàng nhất. Trời ơi, sao tôi lại có ý nghĩ điên khùng vậy nhỉ ? Tôi ngược nhìn bầu trời cao. Trăng hững hờ quá. Niềm im lặng lớn quá, mênh mông quá; tôi hèn mọn tựa con kiến nhỏ vô vọng đứng dưới chân núi cao. Dưới sức nặng của chất chống im thâm tôi chợt hiểu thế nào là sự cô độc của người lạc giữa rừng già. Tôi hay chị Tương Ngẫu là kẻ đi lạc ấy?

Tôi rời cây cau sau khi đặt môi hôn lên làn da láng bóng nó đoạn bước đến bên hàng đâm bụt với ý định đi tiểu một cái cho khỏe rồi vào ngủ lại, nhưng tôi bỗng ngẩn ngơ bàng hoàng đứng im cầm

không cục cựa ; tôi giật thót người khi nghe có tiếng nói rất khẽ từ phía vườn bên kia : tiếng trò chuyện của một đôi trai gái. Tôi đứng sững như tượng cố lắng tai nghe và, thảng thốt nhận ra giọng người nữ đúng là của chị Tương Ngẫu. Nhưng còn người đàn ông là ai ? Tôi nhón gót nhìn qua hàng dâm bụt, hàng rào cao quá không thể nhìn suốt bên kia, tôi chỉ thấy ô cửa vuông đen thẫm của căn biệt phòng ông Ngạn điền. Tiếng nói của chị tôi và kẻ nào đó đều đặn thả đi trong gió, thì thầm, thì thầm. Tôi cố khử loại mọi vọng âm khẽ khàng khác và nghe lỏm câu chuyện của họ với hết lòng hồi hộp tò mò bẩm sinh. Có lẽ hai người đứng khá sát hàng rào vì tôi nghe rất rõ tiếng lá khô kêu giòn dưới chân họ mỗi khi một trong hai người bước đi hoặc làm cử chỉ di động nào đó. Tiếng nói họ mơ hồ như vọng từ chiều sâu kín đìu hiu, như thoát

từ tiếng đàn không rõ giai điệu nhưng rõ âm, có thể ví như tiếng thông reo được không (?).

– Mùa thu !

– Em đã tới, anh rất mừng.

– Em đã mòn mỗi đợt suốt hai mùa mới lại được gặp anh năm mô cũng rửa cả, anh nhớ không ?

– Mùa xuân và hè vừa rồi anh làm chi anh cũng không nhớ nổi nữa.

– Anh ngủ một giấc ngon lành suốt cả hai mùa đó.

– Không, đừng dối gạt anh, để anh cố nhớ lại thử coi...

– ...

– A nhớ rồi, hình như anh đã làm cái

chi đó ghê gớm lắm mà. Phải rồi, anh đã diễn thuyết trước một biển người đông đảo, anh nói với họ dự tính tương lai anh sẽ làm để mang hạnh phúc đến cho đám nhân loại khổ đau đang lóp ngóp trên địa cầu nhầy nhụa này. Thế giới sẽ xích lại gần nhau. Mặt đất sạch bong, không còn dấu vết một nhà tù ; không còn sắc cờ của ý thức hệ mô nữa cả. Ta phải đốt hết, đốt hết : đốt văn chương tư tưởng triết lý vì còn cái giống này là con người còn khắc khoải, ta sẽ sống hồn nhiên, hồn nhiên tuyệt đối phải không em ; đốt hết những cái chi dính rở tới nền văn minh kỹ thuật tàn hại, đốt hết tôn giáo, tinh thần ta không còn bị cầm cương bởi một tên giáo chủ (nghe không rõ)... đốt hết mọi thần tượng cũ ; đốt, đốt, đốt, đốt hết bọn ma đầu, những chuyên viên gieo rắc mầm phân ly từ mỗi cuống lá xinh tươi tới trung tâm thần kinh nhân loại...

Ta phải làm lại tất cả, từ đầu. Anh mơ thấy ngày hội lớn sẽ tới trong một tương lai rất gần, gần như em và anh lúc này đang gần nhau. Em có thấy anh là một kẻ hùng biện không ?

– Đúng lắm, anh là một người hùng biện.

– Nhưng đám đông chẳng ai hiểu nổi anh cả, bọn ngu xuẩn đó họ chống đối, chế giễu, hò hét in hệt một bầy thú man rợ, anh buồn lắm.

– Quên hết đi anh, có em hiểu anh là được rồi.

Một tiếng cười nhẹ. Im lặng chùng một khắc rồi:

– Em vẫn chưa tìm ra sắc màu cho đóa hoa trong bức tranh kỳ diệu của em !

– Suốt hai mùa qua vẫn chưa tìm thấy à ?

– Dạ, suốt hai mùa qua luôn thay đổi sắc màu em vẫn chưa vẽ đúng cái màu huyền diệu đó. Có lẽ em bất tài.

– Em không bất tài, tại chưa tìm ra đó thôi. Phải vẽ đúng cái màu tương lai tuyệt vời ấy, em phải biết tin tưởng như thời gian qua em đã tin tưởng.

– Màu tương lai, suốt ngày đêm em luôn hưởng tưởng tới cái màu đó nhưng...

Tiếng chị tôi khóc nhỏ – rồi im bật.

Tôi run rẩy bước trở vào nhà, mở nhẹ cửa phòng, lên giường quấn chặt chăn quanh người, nước mắt tôi trào ra thật mạnh mẽ. Tôi chuỗi mình dưới cơn khóc như dưới một cơn bão nhỏ êm đềm.

5

Sau đêm nghe lỏm chuyện của chị Tương Ngẫu và ông Ngạn điền tôi hãi sợ thật tình. Nhiều lần định bụng đem hết mọi chuyện nghe thấy được kể với mẹ, nhưng tôi không làm nổi. Nhìn sự vui vẻ khác thường dạo này của chị Tương Ngẫu tôi thấy thương chị quá, vì tôi biết nguyên do nào đã mang tới nguồn tươi ngon mát cho chị rồi ; đồng thời tôi xấu hổ nghĩ mình đã rình mò chị một cách quả kỹ càng. Chị phải được sung sướng, chị phải được đến bù số ngày tháng buồn bã chị đã trải qua thời gian dài trước đây, Phải rồi, tôi hiểu tại sao chị âm thầm ngày đêm mong ngóng mùa thu trở lại. Chị đã tìm thấy hạnh phúc ở một tình yêu quá lạ kỳ.

Nếu chị Tịnh Hoa không về, tôi không nhường phòng lại cho vợ chồng chị ấy chắc chẳng bao giờ tôi khám phá ra cuộc tình thần bí kia. Mẹ thấy chị Tương Ngẫu vui, hoạt bát hẳn ra mẹ không ngớt lời ca ngợi tài bốc thuốc của ông thầy người Triều-châu. Chỉ có tôi, vâng chỉ có một mình tôi, là thấy xuyên xao lẫn lo lắng về niềm vui của chị. Vì :

Sự liên lạc buộc ràng giữa chị và ông Ngạn mất trí ngoài sức tưởng tượng tôi và có lẽ ngoài tầm tưởng tượng của tất cả mọi người có một trái tim tầm thường, bình thường, không khác thường như chị. Căn cơ gốc gác nguyên lai nào đã dẫn chị tới thắt kết mỗi dây ràng buộc đó ? Định mệnh thiêng liêng nào ? Thánh thần ma quỷ nào? Không, em không đủ khả năng truy nguyên gốc ngọn mối tình khó hiểu của chị. Không, em không thể

hiếu, nhưng em kính trọng mỗi tình cao ngất nút đó như em đã từng kính trọng vẻ cao vời tuyệt sùng của một vầng trăng. Từ nay em phải giữ đúng chỗ của em, không thể bước tới bước lui xâm phạm vào vùng đất mơ tưởng huyền hoặc của chị. Em kính trọng quyền tự do tuyệt đối của chị. Em vẫn là đứa trẻ ngây ngô dưới mắt chị. Em sung sướng và bằng lòng được chị hiểu lầm như thế.

Một buổi chiều có cơn mưa phùn nhỏ; sau khi chúng tôi kéo nhau đi chơi chùa Linh Mục về, chị Tương Ngẫu bỗng lấy tay chặn ngực kêu muốn ói, nhức đầu, chị vào giường trùm mền nằm miết tới tối, không ăn cơm. Anh Thuyên lấy ống nhiệt đo thấy chị sốt lên tới 39 độ. Mẹ cuống cuống kêu xích-lô đưa chị xuống phố tới một ông bác sĩ quen khám bệnh, chị Tịnh Hoa và mẹ đi theo. Cỡ mười

giờ mọi người trở về mang theo một lô thuốc vừa uống vừa chích. Tôi thức gần trọn đêm ngồi bên giường canh giấc ngủ cho chị Tương Ngẫu. Để giết thì giờ, tôi mở ngọn đèn nhỏ đọc tiểu thuyết.

Gần sáng, chị Tịnh Hoa bỗng mở cửa bước vào khẽ kéo tôi ra ngoài hàng hiên. Chị thì thầm nói với tôi :

– Con Ngẫu nó ốm ghén !

Tôi rụng rời tay chân đứng không muốn vững khi nghe tin đó. Tôi thấp giọng hỏi chị Tịnh Hoa:

– Mẹ biết chưa ?

– Biết rồi, ông bác sĩ Triệu nói.

Tôi chạy vụt vào phòng đóng chặt cửa. Ngồi nhìn chị Tương Ngẫu mê man dưới lằn drap trắng tinh, tôi đã khóc.

Cơn khóc quá tỉnh táo không giúp tôi thiếp đi được. Tôi lạc hồn trùng trùng nhìn ngọn đèn nhỏ tỏa ánh sáng lù mù xuống những trang tiểu thuyết không còn rõ xác chữ.

Chị Tương Ngẫu ốm ghén ? Năm tiếng ấy hồ như năm chiếc pháo nhỏ nổ ran trong đầu tôi. Có thể nào như thế được ? Làn da trắng xanh bệnh hoạn, đôi mắt nhắm nghiền, mớ tóc dài xổ tung trên nền gối : chị Tương Ngẫu ốm ghén ? Tôi ôm đầu nhìn xuống vẻ tiêu tụy của chị như nhìn xuống một hình hài khói sương không có thực.

Chị Tương Ngẫu ốm ghén. Mẹ khóc, mẹ buồn, mẹ quặn đau cả chín chiều gan ruột. Mẹ cố phanh phui tìm hiểu ai đã mang tới cái « tai nạn » đó. Mẹ nghĩ đến những người bạn của chị, chẳng có gã thanh niên nào được kể là

thân thiết với chị Tương Ngẫu hết. Không khí gia đình tôi chùng xuống một độ thấp nặng nề. Rồi, không chịu nổi buồn khổ, mẹ đem lòng nghi anh Thuyên.

Mẹ lấy lý do những lần anh Thuyên và chị Tương Ngẫu đi chơi riêng để kết tội. Lúc đầu chị Tịnh Hoa còn bình tĩnh đứng giữa làm một dung dịch bảo hòa, nhưng mãi thấy mẹ quay quắt quá chị hóa khùng hóa dại, chị nắm áo anh Thuyên day giựt :

– Danh dự nhà tui anh đã xé tan như miếng giẻ rách ; tui sinh con rồi tui thể sẽ xuống tóc đi tu, đi tu để vớt bớt tội cho anh, cho cái số phận hẩm hiu đời tui...

Rồi chị buông anh Thuyên, quay sang mẹ đập đầu lạy như tế sao :

– Xin mẹ đừng buồn đừng khóc nữa,

đau lòng nát ruột con lắm, mạ ơi ! Chồng con rửa đó, nếu mẹ muốn con xin đòi một rổ cắt trâu lên đầu đi khắp cái tỉnh Thừa-thiên ni ăn năn sám hối cái tội của chồng con, trăm sự đều tại con cả, nếu con không về lại nhà thì... Trời ơi...

Chị Tịnh-Hoa ngất xỉu, chị nằm dài trên sàn nhà. Tôi thất kinh hoảng vía khóc theo, mẹ cũng khóc, khóc xổ cả tóc nhàu cả áo. Anh Thuyên tim mặt nín lặng trước cơn thịnh nộ bão lốc của vợ và mẹ ; anh vào ngồi bên giường chị Tương Ngẫu suốt một buổi chiều, cố nén xúc động dỗ dành chị nói rõ ràng căn cứ. Chị Tương Ngẫu khóc vùi và lắc đầu nguầy nguậy, không chịu hé nửa lời. Tôi đứng không muốn vững giữa cơn lốc đang xoáy tốc độ mạnh trong gia đình. Tôi nuốt nước mắt thầm xin lỗi chị Tương Ngẫu và đem sự bí mật kia kể cho cả nhà cùng nghe.

Chị Tịnh Hoa ốm nghén ăn những thứ của chua của chát. Chị Tương Ngẫu ốm nghén, chị ngộp thở giữa khoảng không gian nhỏ hẹp đặc quánh buồn lo sầu héo này – chị chỉ thèm được thở thoải mái.

6

Bây giờ chúng tôi vĩnh viễn mất chị Tương Ngẫu. Chị đã ghé lại cuộc đời này 25 năm ròng làm con gái và 2 tháng cưu mang khổ nghiệp đàn bà.

Bây giờ chị vĩnh viễn dời bỏ chúng tôi để đi đến một tinh cầu giá băng hay rõ ràng ánh sáng nào đó. Bây giờ mỗi lần mùa thu trở về tôi lại quay quắt nhớ câu nói ngấm chút vui bâng quơ buổi sáng hai chị em đứng ngâm tay vào thau nước

lạnh dưới bầu trời ngan ngát hơi sương:

– Mùa thu đã gần kề, chỉ còn một hai hôm nữa thôi. Cẩm Các thấy không ?

– Vâng ! Thưa chị, em đã thấy. Mùa thu. Em yêu mùa thu như chị đã từng yêu. Em mong đợi mùa thu như chị từng mong ngóng. Mùa thu năm chị 25 tuổi là mùa thu đầy ắp hạnh phúc nhất của chị phải không ? Là mùa thu em mất chị đời đời. Hàng triệu hàng tỉ mùa thu khác sẽ về sẽ lướt thướt qua, mất bóng. Bên sau lớp bụi vàng vây phủ đáng chị thân thiết không còn; bên sau chị trống trơn một mình em đứng đó, tay chơi vơi vẫy gọi ai về ? Không, chị chẳng còn về, chỉ còn muôn ngàn đợt sóng nhô lên mặn chát cả lòng, cay xé mắt và đỏ rực một trời sao sương buồn rộng. Hình hài xưa chị viễn mủ sau trùng điệp khói hương bay. Em đốt trầm, em thắp nhang, em khẩn

khứa, em muốn hóa thành chim, thành một áng phù vân ruổi rong theo ảnh chị. Em sợ lắm những đêm phải một mình thắp đèn nhìn khuôn mặt anh Ngạn âu sầu trong tranh chị. Bông hoa trắng là hình giọt lệ lớn không tan, không phai, không nói năng thê thốt. Bông hoa biết bao lần chị thay đổi sắc màu có hôm nào hóa thành chim bay sang đứng hót trên ô cửa tù ngục anh Ngạn ? Ôi, ô cửa vuông như tấm khăn vuông đắp lên mặt chị, đắp kín lòng huyết sau mộ tối. Ô cửa hẹp ấy đã một thời là ngõ đón tình yêu chị đi qua đó sao ?

Xứ sở nào giờ là quê quán chị về ? Có cỏ mùa thu mượt xanh dưới chân chị không ? Có trái chín nũng nịu lả xuống vai chị không ? Có mưa bay nghiêng tháp cổ để chị khẽ nâng tà áo lụa che đầu kêu : “mưa ơi ta ghét mi” không ?

Không, chắc không đâu chị nhỉ ? Cõi chị tới không có mặt trời, chẳng có hoa lá, chỉ có nỗi buồn chị mang theo. Chỉ có tiếng hát không thành điệu, câu kinh chưa thành lời, hạnh phúc chưa đủ cứng để chị cầm, tương lai chưa kết trái.

Chị về đâu ?

Chị ở trên ngàn ? Chị chơi cuối biển ? Chị vẫn du đường gió ? Chị nô giỡn sông trăng ? Mái tóc chị huyền, hàm răng chị trắng, đôi mắt chị long lanh cuối trời non yếu. Chị đi quên lược bỏ gương, quên tranh chị vẽ, quên chiếc nón quai thao, quên áo lụa hồng, quên quạt trầm hương, quên 25 năm làm con gái đứng bên ni sông ngó qua bên tê sống hát câu cầu trường tiền sáu vại mười hai nhịp. QUÊN, chị quên nhiều thứ lắm, tất cả chị để lại cho em. Để lại cho em một chỗ nằm trống, một chỗ ngồi trơn, một

chiếc chăn đơn, một lòng muối ướp. Muối không mặn bằng nước mắt và gừng không cay bằng tay vầy nuối khuấy nhau. Em đứng lại bên ni khoảng đời 25 năm hoang vu của chị. Còn chị ?

Xứ sở nào giờ là quê quán chị về ?

Đóa hoa trong tranh chị vẫn còn nguyên một màu trắng bạch ; màu tương lai chị tìm thấy đó sao ? Từ nay em chẳng mở cửa ngõ qua khu vườn bên kia nữa, em sợ phải nhìn thấy khuôn mặt buồn bất tận của anh Ngạn sau ô cửa vuông ngục tù đen tối ấy. Bây giờ anh ấy điên suốt bốn mùa rồi, chị ơi ! Tội nghiệp, mỗi ngày anh ấy đập phá la hét mà vẫn cứ ngỡ mình đang diễn thuyết trước một tập thể nhân loại khổ đau. Tội nghiệp giấc mơ thế giới đại đồng của anh. Thật tội nghiệp cho chúng ta, chẳng còn mùa thu mùa đông nào êm đềm trên mặt địa cầu

ngàn đời điêu linh và băng giá này nữa
cả. Bốn mùa bây giờ ngợp lửa : thứ lửa
không màu mà nóng mà đau mà phân ly
đòi đoạn.

Mường-Mán

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG CỒN CÁT

truyện KOBO ABÉ

TRÙNG DƯƠNG dịch

tác phẩm đã được giải Yomiuri
về văn chương,

được quay thành phim và đoạt giải
Điện ảnh Cannes

AN TIÊM xuất bản, 300 trang,
giá 280 đồng

✱

Một tác phẩm nói lên cuộc phấn đấu để sống còn của con người giữa một thiên nhiên vô tình, và cái ý chí vươn tới hầu tạo dựng một cuộc sống có ý nghĩa dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù tình trạng có bi đát đến đâu. Một cuốn sách mà những người trẻ tha thiết với cuộc đời không thể không biết tới.

ĐỒNG NAI tổng phát hành

270 đường Đề Thám, Sài Gòn

Hồ Minh Dũng

Ngọn khói cụt đầu

Nếu Thu-Thủy đến lúc này, tôi hết đường trốn thoát, chắc chắn tôi sẽ bị một bài học đích đáng. Tôi lắng tôi nghe tiếng động ngoài hành lang. Trời mưa thế này chắc nàng không liều tới để phải chịu ướt át, nàng cũng không dại gì đến đây để có thể chịu trận với con Hứa khi không biết chắc tôi có ở nhà. Nghĩ vậy nhưng tai tôi vẫn lắng nghe. Biết đâu sẽ có người khác đến, mẹ tôi cũng đã biết tôi thuê căn nhà này không phải chỉ để học hành mà thôi. Đã hai lần tôi đẩy con Hứa ra nhưng nó vẫn ôm tôi chặt cứng. Trong bóng tối, nó như một cục

than nóng bừng, siết lấy tôi không chịu buông tha. Tôi lại đẩy ra nữa :

– Thôi, vừa thôi, cứng ơi, nóng quá chịu hết nổi.

Nó dí ngón tay vào trán tôi :

– Anh này kỳ cục lạ, trời mưa mát thế này sao gọi là nóng.

Tôi chụp cả bàn tay vào miệng nó :

– Nói nhỏ chứ, không khéo người ta nghe hết.

Nó cười rúc rích :

– Họ ngủ hết rồi, sợ cóc gì ai.

Nói xong nó cúi xuống, lồng hai tay sau cổ tôi, cái nách nó sâu đẩy lông chạm vào cằm tôi nhưng lúc đó tôi không còn ngửi được mùi gì nữa. Bên ngoài cơn

mưa chưa dứt. Những giọt mưa rơi thì thảo trên đọt cây cao.

Con Hứa năm nay mười bảy tuổi. Hồi trước còn nhỏ nó giúp việc cho bà chủ, sau này bà chủ đổi ra Huế mang nó theo và để cho nó có ít vốn gây dựng tương lai nên hai vợ chồng chủ nhà cho nó đi làm. Ngày tôi mới đến thuê căn gác này, sau khi trả giá cả với bà chủ nhà xong, tôi vào xem phòng, thấy nó nằm ngủ trưa ở đó. Nó phơi trần cái bụng đầy mỡ làm nổi bật cái lỗ rốn sâu hoắm đen đen. Nghe tiếng động nó mở mắt, nhìn tôi mỉm cười. Tôi hỏi, cô con chủ nhà. Nó nở nụ cười tỉnh táo, không tui ở lại đi làm, anh thuê đây hả, ừ vui quá hè. Nó nói tiếp, ở đây mát lắm, lại có cái rạp chiếu bóng bên cạnh tha hồ nghe nhạc. Ngày hôm sau tôi dọn đến, khi ông phu xe vác cái giường vào con Hứa đứng trên

cầu thang đưa tay ra đỡ. Nó hỏi, anh ở hai người. Tôi cười xã giao, một mình thôi. Nó nhìn tôi lảng lơ, ánh mắt như lửa đốt. Tôi hỏi sang chuyện khác, ở đây có nhà cầu không. Chờ cho người phụ xe đi khuất, nó nói, không có anh à, đa số đi ngoài đồng cả. Nó tiếp, kìa anh có nghe không, tui nói có sai đâu, tiếng nhạc nghe hay dữ, chiều nào cũng vậy, đều đều cho đến khuya mới hết. Tôi nhìn theo ngón tay nó chỉ, xa xa cái phòng vẽ màu sắc sặc sỡ phản chiếu trong ánh nắng. Mấy ngày sau, mục chủ gọi tôi qua nói chuyện, con Hứa đứng núp sau tấm màn ngăn đôi phòng khách với bàn ăn, tôi biết nhờ hai bàn chân của nó đánh son đỏ thò ra phía dưới. Mục chủ hỏi :

- Cậu ở một mình ?
- Tôi học thi.

– Cậu lấy chứng chỉ ? Mụ chủ vuốt mồ hôi trên má.

– Không, tú tài bán.

– Gia đình cậu ở quê ?

– Bến Ngự.

Mụ chủ đưa mắt nhìn tôi như chính tia nhìn của một người mẹ hằng lo lắng cho tương lai con được sáng sủa. Đôi mắt mụ sâu, chạy những đường gân đỏ. Đôi mắt đó như tôi đã nhìn thấy nhiều lần trong quá khứ. Đôi mắt đó như lột hết mọi ý nghĩ tôi, tại sao mày xanh xao thế này, tại sao mày lớn vậy mà còn thi tú tài bán, tại sao mày ở bên Bến Ngự mà phải thuê nhà tao, tại sao...? Tôi cúi đầu và thấy mình treo lơ lửng giữa khoảng tối tăm không cùng. Hai bàn chân con Hứa di động, ngón chân nó mập, đen trông

thật lạ mắt. Đến khi ngừng lên, gương mặt mũ chủ béo mỡ đầy những vết tàn nhang nhìn tôi, cậu có vợ chưa. Tôi cố gắng nở nụ cười. Sáng hôm sau đi phố về, tôi đứng ở hành lang, nghe tiếng con Hứa hát ở trong nhà bà chủ. Giọng hát nó ngân, trầm, đều nhưng cũng đủ đánh tan được bầu không khí nặng nề. Cái hồ phía dưới ngày càng lấp dần nhỏ teo. Có người kể lại, trước kia có một người cảnh sát được phái tới canh gác cho cái hồ sạch sẽ để sau này có ngân quỹ sửa sang lại làm thắng cảnh cho thành phố. Cái bảng gỗ mang chữ “cấm phóng uế” đã được dựng lên. Nhưng về sau, ban đêm có người gói phần trong nhật bảo liệng xuống hồ. Người cảnh sát coi như một hành động khiêu khích, ông ta buồn rầu xin đổi đi nơi khác và từ đó không còn ai đến thay thế nữa. Nhiều người dự đoán rằng, theo như cái đà này thì

trong vòng nửa năm nữa cái hồ sẽ bị lấp. Mỗi lần nghĩ tới hồ nước sẽ bị lấp đi, con Hứa buồn bã hơn ai hết, dù sao ở trong một khu vực đây nhà của, cái hồ nước đó cũng đủ làm cho tâm hồn đỡ đi đôi chút bức bối. Ước gì mặt nước hồ trong xanh mãi mãi, lúc nào cũng là tấm gương soi những đám mây trắng xóa. Ước gì hai bên bờ sẽ có những hàng cây mọc lên xanh um, tốt tươi như những vùng đất màu mỡ khác. Con Hứa nghĩ tới những cây dưa leo, những cây bí rợ mọc hoang. Toàn là những cây xuất xứ từ những bãi phân người, cũng đơm bông, kết trái. Nó nói một mình : cây cối cũng muốn sống nữa hưởng chi người. Rồi ngừng mặt lên trời cười.

✱

Mặt trời lên cao. Chiếc võng treo ở hành lang đã nhuộm màu sáng bạc. Tôi ngồi dậy. Bên kia bờ thành inh ỏi tiếng chim. Gió xõa vào mặt từng cơn mát rượi. Tâm hồn tôi thoải mái muốn cất lên tiếng hát. Bỗng tôi nghe có tiếng chân người. Tôi đoán là Thủy đến để từ giã tôi để đi như nàng đã cho tôi hay tuần trước, nhưng không, con Phụng. Tôi bước xuống một bậc thang để đón nó. Gương mặt nó độ này tiêu tụy, xanh xao. Nó nói, xong xuôi rồi. Tôi dìu nó ngồi xuống ghế : em sinh rồi. Dạ rồi. Tôi hỏi, con bỏ đâu. Nó trả lời cụt ngủn, cho rồi. Tôi yên lặng nghe nó tiếp, em có ghi địa chỉ người xin để mai sau tìm đến thăm nó. Con Phụng vuốt tóc ướm đầm mồ hôi, coi như không để nó thôi, đừng nhắc đến nó nữa, thêm buồn, nói cho thì không đúng, bán cũng không đúng, em đổi cái vé máy bay ra Huế thôi. Tôi ngồi như bị kẹp giữa hai

tắm sắt hui nóng. Phụng lấy trong bóp đưa cho tôi một tờ giấy nhỏ ghi địa chỉ người mua con. Nó là con trai, sau này công việc tìm kiếm chắc cũng không gặp nhiều khó khăn cũng có thể nó tìm chúng ta, nước nào mà không chảy về biển. Nói xong con Phụng gục đầu vào vai tôi, anh phải đặt tên cho nó, anh hứa với em là phải nhớ nó, sau này phải nhìn nhận là con. Rồi Phụng kể cho tôi nghe những ngày sống ở Sài-gòn, những cảm giác lạ lùng khi cái bào thai lớn dần trong bụng, những đau đớn lúc sinh đẻ và nỗi sung sướng vô biên khi được nhìn đứa con chào đời. Tôi hỏi, trong nhà có ai biết em có mang không. Nó cười, chỉ có trời biết, nhờ em cột lưng quần chặt quá như không có chi cả. Tôi xoa tóc nó, em tài thiệt. Mắt nó ánh lên, anh cứ tự nhiên tới nhà em chơi, em nói trong nhà em đi Sài-gòn thi ca sĩ nên không ai biết cả. Tôi

cúi đầu suy nghĩ. Nắng buổi sáng từng mảng long lanh ngoài hàng cây. Sau đó, tôi trình bày ý định của tôi cho Phụng nghe mặc dù biết nó sẽ phản đối : thôi chúng ta cắt đứt từ đây, tình ta coi như vậy là quá đủ rồi, nếu còn kéo dài nữa cũng vô ích. Phụng trợn tròn đôi mắt :

– Anh nói sao. Cắt ngang ?

– Vâng, nên cắt ngang. Tôi đổ thêm dầu vào lửa : Nên chấm dứt. Đồng tro nguội rồi, tắt cầm rồi, đừng khơi ra nữa. Nhưng anh hứa sau này sẽ tìm con của chúng ta.

Con Phụng khóc thành tiếng, sao anh dám nuốt lời thề, sao anh dám coi tình yêu là chuyện chơi, trời sẽ hại anh cho mà coi. Tôi ngồi chịu trận thêm :

– Trước kia mới yêu tôi anh hứa

không bao giờ bỏ tôi, anh nói dang hiến cho anh rồi anh sẽ cưới, đến khi có thai, anh cũng nói đẻ xong anh sẽ cưới. Anh có biết đời tôi bây giờ như cái chi không, chẳng khác nào một cánh hoa người ta vứt bỏ bên đường.

Tôi kết luận :

– Nhưng em có thể kiếm chồng khác, còn tôi, tôi...

Nó cắt ngang :

– Được rồi, anh đừng nói nữa, để tôi sẽ chết cho anh xem.

Nói xong nó bỏ chạy xuống cầu thang. Tôi nghe có tiếng khóc phía dưới.

Còn lại một mình, tôi đứng bất động ở hành lang. Xa xa, một góc trời đen nghịt mây. Ở đó, chiều nào cũng

có những cơn mưa. Trên trời, có những cánh diều đủ hình dạng, đủ màu sắc bay lơ lửng. Tôi biết bọn trẻ đang rong chơi trên một cánh đồng hẹp dùng làm nơi phóng uế của thành phố này. Mặt tôi trở thành trắng tráo như có đeo thêm một trong chiếc mặt nạ dày. Tôi không bao giờ cầm đến sách vở, suốt ngày quanh quẩn trong những hình ảnh đầu đầu. Hàng tháng tôi ghé qua nhà xin tiền. Mỗi lần mở tủ lấy tiền đưa cho tôi, mẹ tôi khi nào cũng kèm theo vài câu, khi thì an ủi, khi thì khuyên răn tôi gắng học để mai-sau-thành-người. Bà thường nói, đây là số tiền của ba con dành dụm để lại, con gắng học để làm gương cho lũ em. Tôi không muốn nghe mẹ tôi nói dông dài nên thường tìm cớ chuẩn đi. Mấy cái mụn trên mặt tôi không khi nào được ra mủ. Nó sưng húp lên, đỏ chót thật khó coi. Mỗi lần cạo mặt cho tôi, lão thợ hớt

tóc già quen thuộc cũng tìm lời an ủi vu vơ :

– Cậu đừng lo, không phải đồng đánh đâu, chỉ vì cậu bị táo bón đó thôi, cậu gắng ăn rau, trái cây cho nhiều.

Tôi yên tâm và cho lũ bạn nói nhảm, không có cái gì xảy ra mà không có nguyên nhân. Không thể vì những cái ung nhọt này mà tôi có thể bị cô độc một cách đáng sợ, cũng không thể coi nó như là những cái lô cốt, pháo đài chống lại mọi cặp mắt xanh dòm ngó tôi được, bằng cứ là tôi đang có rất nhiều người yêu, trong đó có con Hứa là đứa cung phụng cho tôi đủ điều, ngoài thuốc lá, rượu bổ, vẻ chiếu bóng, nó còn đưa thêm tiền cho tôi tiêu. Trước những sự lo lắng của nó đối với tôi, tôi không làm sao khỏi nghĩ tới con Phụng và những mối tình bỏ rơi rớt. Tôi rào đón trước :

– Em hy sinh cho anh nhiều quá, sợ anh không đền đáp được.

Con Hứa cười phớt tỉnh :

– Có khi nào người ta thả cá phóng sanh dưới sông mà tiếc không ?

Tôi cũng tìm một câu bóng gió xa xôi để nói với nó, em thật đáng như người làm vườn, tưới nước, vun xới, bón phân cho một cây mà tiếc quá gặp cây đó không bao giờ trở bông, nở trái cả. Con Hứa không hiểu gì, ôm lấy lưng tôi cười khúc khích. Rồi một buổi chiều đi làm về, nó đấm cửa phòng tôi rầm rầm :

– Anh Toại ơi, ra coi nè.

Tôi ở trong nói vọng ra :

– Nhà cháy phải không ?

– Không.

Nhớ chuyện hôm trước tôi đùa :

– Máy bay chuẩn chuẩn câu xe tăng
hả ?

– Không, mau ra coi kéo hết.

Tôi bước ra ngoài, nó ghì lấy cổ tôi
bắt ngó về phía rạp chiếu bóng:

– Anh thấy cái tấm phông đó không?

– Có.

– Thấy cái gì, nói đi ?

– Thằng cao bồi bị ngã ngựa.

– Cái gì nữa ?

– Giữa một bãi sa mạc đầy cây xương
rồng,

– Gì nữa ?

– Và mấy bông xương rồng nở.

– Còn gì nữa ?

– Hết.

Con Hứa nhón gót, béo vào má tôi, nó nói ồn ào, anh đui rồi, kìa anh thấy không, một cặp trai gái hôn nhau phía sau, anh có thấy hai cái đầu chúng nó ló ra đó không. Nói xong, nó nằm xuống võng, thở ra một tràng hơi dài. Mình nó nặng nề làm cho chiếc võng không đu đưa nổi, sau đó nó che miệng ngáp, nói một mội :

– Chúng nó chiều nào cũng hôn nhau. Em có lạ gì hai đứa đỏ đầu. Cái thằng dẫn vé ngồi trong rạp với cái con bán thuốc lá, kẹo bánh trước rạp.

Tiếng nó chậm lại, loăng dăn, dường như đứt quãng :

– Ủ, thế mà cũng được hạnh phúc chán.

Tôi ngồi xuống cạnh nó cầm lấy bàn tay có những móng đỏ đưa lên môi hôn. Con chó bên nhà mụ chủ bỗng sủa vang.

✱

Hai đứa chúng nó yêu nhau dữ lắm. Chúng đã trộn máu với nhau để thể không bỏ nhau. Thằng tên là Bính làm nghề kiểm soát vé trong rạp, còn con không ai khác là con Trai bán thuốc lá. Chúng nó quen biết với nhau từ mùa mưa năm ngoài. Cả hai đứa đều mong ước được gia đình cưới hỏi đàng hoàng. Nhưng cái mộng mà con Trai cho là dễ như-nắm-chắc-trong-tay đó chưa xảy đến được vì cha mẹ thằng Bính đều chết hết, chú

bác cô dì nó thì ở dưới miệt biển xa xôi, mỗi lần lên phố không phải là việc dễ dàng, nhất là trong thời buổi ly loạn này, đi đâu cũng bị kiểm soát giấy tờ gắt gao. Thằng Bính trước kia ở học trong viện bảo anh, vài năm sau khi thi đỗ tiểu học nó bỏ ra ngoài đi lang bạt, bụi đời. Nó làm đủ mọi nghề, kể cả nghề bán vé số kiến thiết, rửa xe Honda, hầu bàn trong tiệm ăn sáng. Nhưng nghề gì hẩm cũng nếm qua rồi chán, bỏ. Cuối cùng nó xin được một chân soát vé trong rạp chiếu bóng này. Một hôm gặp lại thằng bạn xưa cùng ở trong viện, nó tâm sự : tao dù đi xa nhưng lúc nào cũng nhớ viện, nhớ tụi bây, nhớ thím Cúc nấu ăn, nhớ thầy Thông giám thị, tao coi đó cũng như chỗ để tao ra. Mày về cho tao gởi lời thăm tất cả. Bạn nó thấy nó ăn mặc chỉnh tề lòng mừng hỏi : mày làm ăn khá không, độ này trông mày lớn dữ, có dịp nào rảnh

mày ghé viện chơi. Thằng Bính siết tay bạn rất lâu : cảm ơn, tao cũng sắp cưới vợ rồi, Khi đưa bao thuốc lá ra mời bạn, nó tiếp : tao đã chọn được một cái nghề hợp sở thích, cái lợi trước mắt là tao được xem chiếu bóng, không có phim cao bồi, chưởng, tình cảm, gián điệp nào mà lọt được mắt tao. Sau ngày gặp con Trai, hai đứa coi bộ tâm đầu ý hợp lắm. Lương nó lãnh bao nhiêu đưa nhờ con Trai giữ. Con Trai có lần nói :

– Anh không sợ tui tiêu hết sao ?

Thằng Bính lại có dịp cười để khoe hai cái răng vừa mới bọc vàng:

– Thì Trai tiêu cũng như tui rồi.

Con Trai sung sướng đỏ mặt. Nó đem chuyện thằng Bính về mách cho con Gái em nó nghe, con Gái khôn ranh mĩa chị :

– Chị lấy gã ấy không chừng mai sau giàu.

Thấy chị nó làm thình, con Gái tiếp :

– Không chừng chị sẽ về làng mua ruộng.

Như xát muối vào mặt, con Trai không chịu nổi, nước mắt nó đầm đìa :

– Mi đừng nộ tao làm chi, số tao cực khổ thì tao gánh. Tao thể có nghèo sát đất cũng không thèm đến xin mi.

Con Gái uất ức lâu ngày, nay trút ra :

– Chị khóc làm chi cho uống nước mắt.

Con Trai ngồi im không cãi nữa. Thằng Bính thì vô tình không nhận thấy được những đường nứt rạn đó. Nó nghĩ rằng cuộc tình duyên của nó đẹp để khô-

ng khác gì những mối tình trong phim tình cảm tây-phương. Đến lúc hai đứa yêu nhau tha thiết, thì thằng Bính tìm lời mật ngọt rót vào tai con Trai : em cho anh một đứa con, trước sau gì rồi cũng vợ chồng. Con Trai ôm eo lưng nó : đừng gấp anh, tui không tiếc đâu, trước sau rồi cũng về của anh. Rồi nó tìm cách đề nghị với Bính để trì hoãn : đời chúng ta nghèo, không đi đâu xa được, thôi chờ đến hôm nào có cái phông vẽ rừng núi, có suối, có hoa nở rồi tui sẽ cho anh. Thằng Bính hân hoan đón nhận : em nói đúng, ngày đó phải là ngày sung sướng nhất, chung quanh mình phải có cảnh vật đẹp đẽ. Nhưng thời gian cứ trôi qua, thằng Bính chờ mãi không thấy có cái phông nào vẽ cảnh như vậy cả. Hết phim này đến phim khác, thay đổi hoài hoài vẫn không thấy chàng họa sĩ vẽ cảnh núi rừng nên thơ như trong lòng nó mong ước.

Có lúc vẽ núi lại không có suối chảy qua, có lúc có suối lại không có hoa nở. Một hôm, thằng Bính buồn rầu, trách móc xa xôi : đời anh thật không may mắn gì cả, toàn gặp cả chuyện rủi ro. Con Trai hiểu ý, dí vào trán người tình một nụ hôn lâu : chịu khó đi anh ơi, bơi qua được hai phần sống rồi, còn một phần nữa thôi. Thằng Bính cố nở một nụ cười gượng gượng để che giấu cái nét mặt trăn trối của nó. Thế là con Trai có cố để giữ cái trinh tiết của mình. Trước kia, hồi mới dậy thì, con Trai coi cái chuyện đó thường lắm, nó nghĩ thầm, sau này có ai thật tình yêu nó thì nó không tiếc giữ làm chi. Nhưng sau này yêu thằng Bính con Gái em nó là người đã cho nó một bài học quý giá : chị liệu mà giữ lấy thân, đời con gái như cái áo, bị xé rách rồi là thôi bỏ. Có vá, khâu lại người ta cũng biết cái áo rách. Thuốc đắng giã tật. Lời em nói tuy chua

chất mà ý nghĩa sâu sắc. Sau này con Gái mắc bệnh thương hàn chết, con Trai ăn không hết nước mắt, bỏ tất cả vốn liếng mua cho em một chiếc hòm thật quý rồi còn thuê riêng một chiếc xe đò chở em về chôn tận bãi tha ma làng. Con Gái qua đời được một thời gian ngắn thì thằng Bính đến tuổi quân dịch lo sắp xếp công việc để lên đường. Khi con Trai hỏi nó đã quyết định trình diện chưa, thằng Bính nói, cái đồ còn tủy, có thể trốn, nhưng chắc là phải xa. Hôm tiễn đưa, con Trai hỏi :

- Anh có lấy tiền gửi nơi em để đi không ?
- Thôi, gửi lại nơi em cũng được.
- Anh đi tới đâu nhớ gửi thư về nhé.
- Cái đó chắc rồi.

Con Trai xót xa, nắm chặt tay thằng Bính :

- Anh đừng quên em nghe.
- Em cũng đừng quên anh nghe.

Từ đó không còn ai thấy bóng thằng Bính ở rạp chiếu bóng nữa. Và ít lâu sau cái sạp bán thuốc lá, kẹo bánh của con Trai cũng dọn đi. Con Trai bỏ đi, không biết đi đâu.

Tóm tắt xong câu chuyện tình trên đây, con Hứa cho chúng nó có một đoạn kết quả đẹp. Sở dĩ câu chuyện của chúng nó phổ biến một cách rộng rãi hết khu phố này đến khu phố khác, một phần lớn là nhờ con Hứa. Nó là một người được thấy tận mắt vóc dáng nghệ sĩ của thằng Bính và nét âu sầu rầu rĩ của con Trai sau những ngày ngồi ở sạp nhớ người tình

đã xa. Chính cuộc tình này đã chi phối tình cảm con Hứa rất nhiều trong những ngày mới biết yêu. Con Hứa tin tưởng rằng tình yêu rất cần thiết cho đời sống, thiếu nó, không có nó hay vắng nó chẳng khác nào con sông không có nước, khô cạn bầy những rong rêu tro trên. Nó đem câu chuyện và những ý nghĩ đó nói cho tôi nghe như một sự khiêu khích. Tôi nhìn gương mặt nó biến đổi đi. Tôi có cảm tưởng như ngồi trước một bức tượng khóa thân trong ánh sáng của những tia chớp le lói giữa một ngày đông tố. Trời tối bùng lúc nào không hay, bên ngoài sự xếp đặt của thành phố khi đêm về làm cho tôi thấy khó chịu, mình thật khó nhận ra mình đã sống được một ngày, khó tin được chung quanh mình có nhiều người khác, khi mình đang bị giam giữ giữa một cù lao quanh quẽ. Và đêm nay nữa, biết trời có những vì sao

như đêm qua không. Hiện diện bên tôi đang có một người đàn bà. Chốc nữa đây chưa chắc tôi đã khỏi trở thành một con nhộng trong một chiếc kén khốn khổ. Tôi lắng tai nghe tiếng động ngoài trời. Đêm nay biết đâu sẽ có cơn bão, không biết xuất xứ từ đâu, kéo đến tàn phá, biết đâu thành phố nhỏ nhoi này sẽ trở thành bình địa, không bao giờ được tái thiết nữa. Không, thời tiết bên ngoài vẫn không thay đổi. Bên trời, trong màu nhung xanh thẫm, nổi bật những vì sao hiền hòa. Tôi quờ hai tay trong bóng tối căn gác. Con Hứa đang trút hơi thở nặng nề vào mặt tôi. Nó hỏi :

– Anh tìm cái gì ?

Tôi trả lời cụt ngủn :

– Không. Không tìm cái gì hết.

Tôi đẩy nó ra :

– Thôi em về đi.

Con Hứa mất hứng, đứng phắt dậy. Không nói. Vụt biến ra ngoài. Cánh cửa đóng ập lại, nhốt tôi giữa mùi nước hoa khó ngửi. Đầu tôi nhức buốt. Thân thể rã rời như rụng dần hết tứ chi. Tôi nằm xuống giường cố nhắm mắt lại. Tiếng động bên ngoài lại vang lên, đúng là tiếng chân người chạm vào hành lang gỗ, đúng là có bàn tay sờ vào ổ khóa cửa. Sau đó, tôi nghe tiếng con Hứa mắng con chó bên nhà mụ chủ, rồi tiếp là tiếng nó vuốt ve, min ô ời, đó là những ngôi sao, chú sủa làm chi cho hết hơi. Ban chiều chú đã sủa những đám mây rồi. Thôi ngủ đi, chóng ngoan.

★

Từ ngày quen biết con Hứa đến nay, tôi trở lại những giấc ngủ trưa chán nản mà trước kia tôi không bao giờ muốn có. Trong giấc ngủ tôi lúc nào cũng chập chờn lo sợ. Tấm phông đầy màu sắc, vẽ những hình thù kỳ quái lúc nào tôi cũng thấy treo giữa khoảng trời trong sáng. Tôi khó trốn thoát được rồi, chỉ còn y như một cục mố cùn mẩn giữa lần biên giới, tôi chịu hoàn toàn sự tàn phá vô cùng tàn bạo của thời gian. Nắng từng buổi chiều phết lên hành lang một lớp ánh nắng vàng úa, mỏng manh. Mùa thu đã đến kể rồi sao, Mùa thu ở phía nào tới đây. Dưới kia, cái hồ nhỏ bé, chắc nước đã khô cạn, những hoa màu mọc hoang hai bên bờ cũng đã tàn rụi. Biệt đi một thời gian không thấy bóng mặt chủ xuất hiện. Thu Thủy cũng không còn đến thăm tôi,

cả những người khác nữa. Tôi đã sắp sửa bị đời lãng quên rồi sao. Thằng Tin nói, ngày mày đã đến buổi xế rồi. Tôi thấy như ai đốn từng đốt xương sống, phải, tao cũng thấy điều đó, nếu một đồng lửa bị dập tắt đi sẽ để lại nhiều ngọn khói, Tao muốn làm những ngọn khói phiêu du trong trời đất. Thằng Tin cười, đưa tay ra bắt. Bàn tay nó cứng như một thanh sắt nguội. Hấn cũng đã nhiều lần nói cho tôi hay những chuẩn bị cần phải đối phó một khi bị đời đảo thái. Lòng hấn thì luôn luôn có những lo âu, về những gậy dựng cho một tương lai, về việc phải lựa chọn một người vợ cơ thể thế nào cho dễ sinh đẻ, nét mặt thế nào để khỏi bị ám ảnh sát phu hay yếu mệnh. Nó cũng như tôi, những đứa bỏ nhà, bỏ trường học, trốn thoát ra khỏi những chiếc lưới vô ích. Mỗi buổi tối, nếu không đi chơi với con Hứa, chúng tôi hẹn nhau trước rạp

chiếu bóng, xem xong, chia tay nhau. Tôi thường trở về nhà nằm thao thức không ngủ được. Con chó nhà mẹ chủ sữa sảng sốt xa vắng. Con chó cũng có những uẩn khúc trong lòng chẳng. Nó cũng đang réo lên cái tâm sự buồn đau chẳng. Chính những đêm tôi chợt nhìn thấy những vì sao trên trời, tôi nghĩ đến thân phận. Mỗi người đều có một vì sao số nọ. Cha tôi gặp một ngôi sao xấu. Ông để lại trong lòng tôi quá nhiều kỷ niệm. Chính cái lúc ông vĩnh biệt đi, phản ứng đầu tiên của tôi khi nhận được hung tin là chán đời, hận thù thế nhân. Đời sống vốn đã bao trùm trong đôi cánh phù du, Tôi là một kẻ không được may mắn tiền đưa cha một đoạn đường ra nghĩa địa. Một kẻ chỉ còn trong tưởng tượng đám tang cha mình không có người đi theo, không có ai khóc. Tôi chỉ còn hình dung được con đường ấy với những lá

cây ủ rũ, những bụi khô bốc cao, một vài người gánh quan tài vội vã. Thế tại sao mẹ tôi ở mãi không đi lấy chồng. Bà còn đủ sắc đẹp để cho nhiều người dòm ngó. Thời gian đó, tôi không có trong gia đình, nhưng tôi có thể nghĩ và đoán chắc rằng, mẹ tôi không phải vì ngoại tình mà phục giết ba tôi. Ba tôi chết chỉ vì cái bản tính quá nghệ sĩ của ông. Mẹ tôi không thể ép ba tôi uống nhiều rượu để phải say ngủ vì không bao giờ chối dậy nữa. Sở dĩ tôi đoán chắc như vậy vì cha tôi có nhiều kỷ niệm về tình yêu đầu quá đẹp. Hồi đi kháng chiến, lưu lạc trên rừng núi. Mẹ tôi cũng gia nhập đoàn cha tôi đi theo nhân công vận tải gánh lương thực lên chiến khu. Hai người gặp nhau, yêu nhau rồi xa nhau. Mãi cho đến khi về thành hai người gặp nhau và làm lễ thành hôn. Cha tôi cũng như mẹ tôi sống xa nhau trong khoảng bảy, tám năm trời

mà không quên nhau. Mẹ tôi có đôi lần nhắc lại chuyện ấy như rung lại trái lục lạc cũ càng với những âm thanh buồn bã. Tôi bỏ đi thật xa, chán rồi về, rồi đi. Sau này, mỗi lần mùa đông đến, mẹ tôi đến một thành phố khác để trốn những cơn mưa dài và lạnh. Bà gửi bưu phiếu cho tôi hàng tháng. Mỗi lần đến nhà bưu điện lãnh tiền, trên đường về tôi đều ghé thăm nhà cũ. Tôi về đó như để nhìn lại những đồ vật. Tuyệt nhiên không tìm ra một cái gì để gợi lại hình ảnh cha tôi. Tôi tìm kiếm lục lọi khắp nơi, nhưng chỉ thấy màngh nhện, côn trùng và bóng tối.

Một chiều, người bưu tín viên đưa cho tôi một lá thư ngoài bì không đề tên người gửi. Nhưng tôi đã nhận biết ngay nét chữ của con Phụng. Lá thư vồn vẹn mấy dòng: “Anh Toại, tin anh biết em sắp sửa thành hôn, chồng em là công chức

ngạch khá cao, ông ta chết vợ đã lâu. Em sung sướng được làm lại cuộc đời mới, tin anh để chia vui với em. Thân ái."

Phụng không nhắc đến chuyện đứa con bỏ rơi. Lòng tôi bàng hoàng khó tả. Dưới kia, lũ trẻ con đi thả diều trở về bảo hiệu ngày sắp hết. Chân lũ trẻ đứa nào cũng lấm phân người. Chúng nó đua nhau xuống hồ rửa ráy trước khi về nhà. Tôi nghĩ đến cánh đồng nhỏ hẹp nằm sát nách thành phố. Cánh đồng dùng để làm nơi phóng uế rác rưởi và đại tiện cho những người không có nhà cầu, kể cả bây giờ bò nuôi làm thí nghiệm của ty mục súc và lũ chó, mèo đi hoang. Tôi nghĩ đến những nét mặt trẻ thơ trong sáng suốt ngày miệt mài rong chơi ở đó, những cánh diều bay phất phới trên bầu trời xanh. Đứa con của tôi bây giờ ra sao, Tôi phải tìm nó. Phải nhận nó là con và ngay

bây giờ tôi phải đặt tên cho nó. Người bưu tín viên còn đứng nhìn tôi ngơ ngác. Lão nói, cậu ký cho tôi một chữ. Tôi cầm bút ký vào sổ nhận thư bảo đảm. Trước khi đi xuống gác, lão hỏi :

– Mấy cái mọt đồng đánh cậu giải phẩu rồi ?

– Không, tự nhiên nó ra còi.

Khi cơn mưa vừa dứt, con Hứa hót hải tìm đến, tay nó xách cái va-li to tướng, mặt nó buồn rầu, nói :

– Em phải đi, mẹ chủ đuổi em đi.

Tôi nhìn cái bụng nó đã lớn. Nó tiếp :

– Em đến từ già anh, chúc anh ở lại mạnh khỏe.

Tôi đưa nó ra hành lang trời có những

ngọn gió rét buốt. Khi xuống khỏi cầu thang nó ngừng lại, hỏi vọng lên :

– Anh thấy cái phong bên rạp chiếu bóng vẽ cái gì.

Tôi nói :

– Một con sông.

Nó hỏi tiếp :

– Có chiếc cầu nào bắt qua không.

Tôi trả lời :

– Không.

Con Hứa vuốt nước mắt :

– Phải rồi, đã đến lúc xa nhau. Thôi em đi nhé.

Hồ Minh Dũng
(7-1971)

Nguyễn Mộng Giác

Đêm hoang

– Lỡ, coi chừng đạp gai keo đó em.

– Đành, ra phía trước sân mà chơi.
Em chịu khó nhổ mấy bụi cỏ trên sân
gạch, đánh bi không thích hơn sao ?

Ngàn vừa làm việc vừa trông chừng hai đứa trẻ. Nắng chiều đổ xuống khóm táo nhơn um tùm, nhuộm xanh khung sân hẹp lác đác cỏ dại. Cây xoài quì bị bom cành lá cháy đen bắt đầu đâm vài chồi non. Căn nhà tranh tồi tàn che tạm một khoảng mát giữa không gian hoang vu của khu vườn bấy lâu bỏ mặc ở lại. Lúc mới hồi cư về, Ngàn lo lắng chạy ra

góc phía tây tìm cây ổi trồng hai năm trước. Nơi hố tròn ngày xưa, nước lụt đã tràn vào, mang theo một lớp phù sa : cây ổi non đã héo úa và chết từ lâu. Nhà cũ đã cháy, cây cột gỗ Ngàn khắc dấu dao ghi chiều cao mỗi lần tết đến tan thành tro rôi. Ngày tháng thơ ấu theo với lửa cháy, Ngàn nghĩ vậy. Nhưng Ngàn mừng rỡ khi khám phá thấy trên mảnh vôi của bức tường đổ còn ghi nét chữ thơ đại viết bằng than bếp : Hòa Bình ngày 23 tháng 10 năm 1967. Ngàn bồi hồi nghĩ đến buổi sáng bốn mẹ con bỗng bế dờn làng khi sương đêm chưa tan hết. Ngàn đã lén viết lên vách sau, kỷ niệm ngày tạm biệt những đám rau muống thân màu tím nhạt cố vươn lên khỏi mặt nước đục, những luống cà rang rang tiếng ếch nhái mỗi khi đêm về nhất là sau một trận mưa rào, hàng dưa leo trĩu trái trước cổng, và cảnh bếp núc bữa bộn nào gai

tre rơm khô, bẹ cau và tàu chuối. Khu vườn gai góc hoang sơ ngày trở về khiến Ngàn buồn. Đành với Lữ thì ngược lại. Chúng tìm được khung cảnh thích hợp để làm chúa tể rừng già. Đúng là miền tân thế giới của xã hội thời hồng hoang, lúc con người còn hái trái và thên thang tự do giữa cảnh thiên nhiên vô biên. Lữ leo đứng trên cây ôi ông xã hét lớn:

– Ta là chúa rừng xanh. Người sang đây làm gì ?

Đành nhỏ hơn, rán leo lên cây xoài quì bên này hàng táo như hét lại :

– Còn ta là vua nước bên này. Coi chừng ta đem quân sang chiếm khu rừng của nhà người.

Ngày lại ngày, cây cối càng được khai quang thì mộng ước của hai đứa bé càng

mòn mỗi tàn tạ. Ông xã đã cho hai đứa con dâu về thăm dò tình thế, rồi vì tình hình yên ổn, bà xã đem hai đứa út hồi cư. Lỡ thành ông vua vong quốc. Hai anh em thỏa thuận cõng chung cây xoài quì cháy đen, làm voi xông trận. Lúc mẹ khám phá thấy vài mầm non lú trên thân cây xoài, bà cấm không cho hai đứa leo lên nữa. Đôi quân tượng phải bẻ một cành táo như cõng lên trên, chạy quanh các ngõ hẹp quanh co để tự hóa thân thành những kỵ binh. Một quả mìn nổ ở xóm Ngoài làm văng mất đôi chân ông chín Lúa. Mẹ hốt hoảng giữ chặt hai cậu nhỏ trong vườn, không cho tung tăng từ đầu làng tới cuối xóm nữa. Lỡ và Đành cam nhận, lúc thúc trên khoảng sân hẹp. Chị Ngân nhắc, Lỡ mới nhớ viên bi ve mình cất kỹ vào bao quần áo hôm hồi cư. Mới xáo hết quần áo thì được viên bi dưới đáy bao, Đành đã giành :

– Viên bi của em mà.

– Sức mấy, của mày sao mày không nhớ.

– Vậy viên bi của em đâu ?

– Ai biết ? Mày bỏ mất còn đòi viên bi của tao.

Đành ngồi phetch xuống đất, bắt đầu chà hai chân trên bùn.

– Không biết, trả viên bi đây, không biết.

Rồi nó khóc nức nở tức tối một cách tự nhiên, Ngàn hốt hoảng chạy ra hỏi :

– Cái gì đó ? Đứa nào đánh em hở Đành?

Lỡ vội phân bua :

– Viên bi của em cất hôm trước. Chị

mới nhắc, em tìm lại được nó đã giành.

Vừa lúc ấy mẹ ở phía sau nhà chạy ra :

– Làm gì la khóc om sòm vậy. Đã dặn con Ngân coi chừng hai đứa nhỏ. Không xong tích sự gì hết. Sao ? Cái gì ? Nín khóc nói nghe coi.

– Viên bi ve của con anh Lữ lấy không trả.

– Viên bi của con đầu phải của nó.

Mẹ dịu lời :

– Thôi, Lữ. Con là anh. Mười tuổi đầu lớn rồi còn chơi bi. Nhường lại cho em đi.

Lữ cương quyết :

– Không, cái gì của con nó cũng đòi hết.

Mẹ phân vân không biết xử trí ra sao.

– Con lục lại thử còn sót viên nào không.

– Hết trơn rồi. Hôm còn ở trên trại định cử con mua hai viên, cho nó một viên. Nó quăng xuống địa tận hôm trước xa rồi.

– Hay con lấy gạch mài cho em viên bi khác. Đây này, đem lại chỗ sân vôi mài cho em.

Thằng Đành nín khóc theo dõi. Lúc Lữ đang hì hục mài, nước mắt Đành đã khô hết, chỉ còn hai vệt dài bám bụi trên má.

Đành hỏi anh :

– Có tròn như viên bi của anh không ?

Lỡ chộp ngay cơ hội :

– Đó, vậy mà lúc này mày nhất quyết bảo viên bi của mày.

Đành làm thỉnh. Nó hỏi nữa :

– Bi gạch có chắc không anh ?

– Sao lại không ? Mày không thấy họ lấy gạch làm nhà à ? Để tao mài cho nó lớn hơn viên bi ve một chút. Màu đỏ ối đẹp ác ôn chưa ?

Lúc bóng nắng đã tắt, sân trước ngả sang màu xám, Lỡ trao viên bi tròn trịa láng liết cho em. Đành đề nghị :

– Mình đào hai cái lỗ đánh bi.

Lỡ nhìn trời tiếc rẻ :

– Sắp tối rồi.

– Để em bắn thử viên bi ve của anh.

Lỡ thổi bụi trên nền vôi xù xì, trang trọng đặt viên bi lên chỗ cao. Đành chọn một nơi thuận tiện, cách khoảng nửa thước, ngồi xuống, ấn ngón cái xuống đất, nheo mắt nghiêng đầu, rồi bật mạnh ngón giữa cho viên bi bắn mạnh ra phía trước đích. Viên bi gạch tổng mạnh viên bi ve, rồi tự tan ra từng mảnh đỏ vụn. Qua phút ngỡ ngàng ban đầu, Đành kịp nhận thức hoàn cảnh, đột nhiên òa khóc ngon lành.

– Không biết, mắc đền viên bi cho em. Không biết.

Lần này, mẹ chạy ra liền, nét mặt giận dữ. Tay bà còn cầm cái đĩa bếp. Ngàn còn lơ đãng nhìn ra cánh đồng hoang trong ánh chiều tà thì mẹ đã vút mạnh đĩa lên đầu lên vai.

– Con quỉ, sai mày coi chừng hai đứa

nhỏ, mà để tụi nó đánh nhau, kình nhau khóc lóc tối ngày. Đồ con gái hư.

Ngàn chỉ biết đưa tay lên ôm đầu, chịu trận. Mẹ chưa hả cơn giận liên tiếp đánh xuống. Tay Ngàn đau nhói, vai Ngàn rát bỏng. Nước mắt tràn ra, Ngàn tấm tức vùng dậy chạy ra phía hàng táo như trốn đòn. Gục đầu lên một nhánh mềm ngai ngái mùi lá ngủ. Ngàn khóc một mình.

2

Đây là ngày buồn thứ mấy của đời mình?

Ngàn đã tự hỏi câu ấy nhiều lần. Lá táo như đã khép miệng, cây tre gai chỉ biết kiu kịt nghiêng rặng, cỏ dại dưới chân vẫn xanh mơn mớn. Đến cả cây xoài quì

đen điu cũng còn đủ niềm tin yêu mà trở nụ non. Chỉ còn lại một mình Ngàn. Tại sao mẹ không thương mình ? Bóng tối đổ xuống đây đó, nhuộm đen góc đông khu vườn rộng và pha xám góc phía tây. Trong nhà, mẹ đã thắp đèn, ánh sáng yếu ớt chiếu nhợt nhạt qua khe lá. Mẹ gọi:

– Ngàn ơi, bố Ngàn.

Ngàn tủi thân thút thít, rồi ngồi yên. Trong nhà có tiếng xếp soạn chén bát, Tiếng mẹ gặt gồng :

– Cho nó hờn. Nhịn đói càng đỡ tổn cơm.

Thằng Lỡ ngồi quay lưng ra phía sân vôi, che hắt bóng đèn. Chỗ Ngàn ngồi tối hắt lại. Ngàn không thấy đói.

– Tại sao mẹ không thương mình ?

Ngàn đã ráng thương yêu săn sóc hai thằng Lữ và Đành, bênh vực cho hai em mỗi lần mấy đứa nhỏ trên trại chọc ghẹo chế giễu chúng. Thằng Đành bị gọi là Đành An ninh. Thằng Lữ có biệt danh Ấp con. Lữ hiểu ý nghĩa biệt danh của mình, mỗi lần bị chọc ghẹo lủi thủi bỏ đi. Thằng Đành mới sáu tuổi đầu về nhà hỏi mẹ. Mẹ lại ngờ Ngàn bày đại cho em. Ngàn bị nghi oan mà không biết làm sao thanh minh. Ngàn đâu dám hỗn. Ngàn hiểu rõ tình cảnh mẹ. Ngàn nhớ cảnh bà nội thỉnh thoảng khăn gói từ Kiên-tường xuống thăm hai mẹ con, lần nào cũng mang theo ràng bánh trắng, hai ba cây mía voi, chục trái cam hay nửa trái mít. Nội nhìn mẹ ái ngại :

– Má con Ngàn à, nó đi biệt tăm biệt tích, biết bao giờ mà đợi. Tao thấy mày thui thủi tao thương quá.

Mẹ khóc :

– Chớ biết làm sao mẹ. Anh dặn đợi hai năm về. Nay con Ngàn bảy tuổi rồi. Rán được ngày nào hay ngày nấy. Mấy bữa nay, ai có thân nhân tập kết phải lên ngủ trên ấp. Họ sợ ở nhà liên lạc với mấy ông.

– Còn con Ngàn tối tối làm sao ?

– Mấy bữa đầu con dẫn theo. Sau nó cảm gió, con gửi đặng nhà thím Chút. Có bữa sáng về mấy ở trứng mát sạch trơn.

Ngàn lơ mờ hiểu nội và mẹ nói đến ba. Ngàn có hỏi ảnh ba, mẹ bảo đã đốt từ lâu rồi. Một hôm xếp dọn lại cái lẫm, mẹ tìm thấy đôi giày lố xe vệt góc. Mẹ ôm đôi giày khóc mùi mẫn. Đó là thời kỳ mẹ hay ngồi thừ mệt mỏi, trong khi bà con hàng xóm thì thầm tinh nghịch một

cách khác thường mỗi lần Ngàn chạy qua chơi với lũ trẻ. Mẹ khỏi phải lên ngủ trên ắp, đêm đêm cẩn thận treo mùng cho Ngàn, rửa mặt cho Ngàn. Mẹ thường ôm ắp hôn hít Ngàn, đôi lúc vừa nựng nịu Ngàn bà vừa khóc. Cuối năm, thằng Lỡ ra đời. Mẹ sinh em đúng ba mươi tết, nên cảnh nhà vắng hiu. Nội cho người xuống đem Ngàn lên thăm nội, gửi cho đòn bánh tét và bọc ni lông đựng bánh chu chu xanh đỏ. Nội gọi mẹ là con đi ngựa, Ngàn giận nội bỏ về không thèm ở lại Kiên-tường. Nhờ thím Chút săn sóc, gần ba tuần sau mẹ lại dậy làm việc như thường. Thằng Lỡ khóc oa oa. Thật vui cửa vui nhà. Mẹ tự nhiên trẻ hẳn lên, nói cười luôn miệng. Nhà cửa khách khứa tấp nập, nhiều hôm hai mẹ con gửi Lỡ cho hàng xóm nấu nướng suốt buổi chiều cho năm sáu ông khách trên xã ăn uống đùa cợt. Láng giềng không dám xi

xầm nữa, gọi mẹ là bà An ninh. Mẹ nhờ thím Chút coi sóc giùm mấy sào ruộng và hai con, bỏ đi buôn rau. Mẹ giàu có thấy rõ, mua bàn ghế giường tủ trong nhà và may sắm cho Ngàn. Nhiều bữa chú Tín ở tận xóm Ngoài vào chờ từ trưa đến tối để vay mẹ ít tiền chạy thuốc cho đứa con cả. Hàng xóm láng giềng người nợ vài trăm người nợ hai ba nghìn. Thấy mẹ vui cười tiếp đón khách khứa, Ngàn cũng vui lây. Chú An ninh thường cho Ngàn tiền. Nhưng khi mẹ đẻ thằng Đành thì chú không tới nữa. Nghe nói chú bị đổi ra miệt Bình-tân. Lúc cả làng tản cư, không ai trả cho mẹ lấy một cắc nợ. Thái độ của hàng xóm thay đổi đột ngột quá khiến mẹ bức bối, đổ hết giận dữ lên đôi vai Ngàn, nhất là những lúc thằng Đành khóc the thé giọng chua chát trong khi nắng trên mái tôn phủ hơi nóng hâm hấp xuống khoảng giường hẹp và ánh sáng

chối chang trước cửa hắt trọn vào bên trong. Mấy năm tản cư, Ngàn vừa lo giữ em vừa trông mấy lọ bánh kẹo trên quầy hàng sơ sài đặt trước chõng tre. Mẹ buôn bán vất vả quá, nên già lúc nào không hay, mắt thâm và tóc rối lòa xòa trên đôi vai áo dỉ trắng vì mồ hôi muối. Những buổi tối bị mẹ đánh, vì nhiều lý do vu vơ, Ngàn ra khóc một mình sau gò mả bên hông trại định cư, vừa thương cho mình vừa thương mẹ. Lúc ủy ban xã cho hồi cư, trong nhà người mừng nhất là Ngàn. Vẫn biết ông ấp trưởng đã xuống ở luôn dưới Qui-nhơn, chủ An ninh nghe đâu xin đổi ra khỏi tỉnh, nhưng đời sống cày cấy của nhà nông đỡ khổ cực hơn trại định cư. Một vài gia đình về trước thăm dò, mang tin vui cho cả trại : tuy làng xóm đã hư nát hết, đồng ruộng cỏ mọc um tùm, nhưng mấy ổng không còn dưới đó nữa. Ông chủ tịch xã theo chân hành

quân Đại-hàn về kiểm chứng tình hình. Tuần lễ sau, một trung đội nghĩa quân thọc sâu xuống xóm Ngoài, ăn một bữa trưa trong ngôi đình đổ nát rồi rút êm lúc chạng vạng. Người trong trại hồi cư ngày càng đông, nên mẹ con Ngàn cũng theo về. Ngàn nghe mẹ nói với chú Chút:

– Có gặp mấy ông cũng không sao, chắc mấy ông quen ba con Ngàn.

Chú Chút mĩa :

– Ủ, mấy ông cũng quen ba thằng Đành, thằng Lỡ nữa. BẠN vong niên mà.

Ngay chiều hôm đầu hồi cư về ngủ trên tấm vải bố trải ở sân vôi, Ngàn đã bị đòn vì câu nói của chú Chút. Ngàn hiểu rõ tình cảnh mẹ. Ngàn đâu dám trách.

Nhưng đêm nay là đêm buồn thứ mấy của đời mình ?

3

Trong nhà, mẹ đã khép phen cửa. Lúc này, Ngàn nghe mẹ kêu bố Ngàn, nhưng Ngàn không vào. Bây giờ trong nhà yên lặng, Phía nhà chú thím Chút cũng vậy. Ánh đèn dưới vườn ông xã còn sáng, nhưng không nghe tiếng nói cười của lũ nhỏ. Bây giờ trăng vừa lú trên đỉnh gò Ngựa. Tiếng ếch nhái kêu vang ngoài đồng hoang, huyền diệu, quyến rũ. Ngàn đi về phía mương đào. Cỏ ống cửa trên đôi chân trần, quệt chút sương lạnh vào da mịn, khiến Ngàn cảm thấy nổi xót xa vui đi. Tiếng vại con vật lớn, hình như ếch ương hay ếch, nháy chũm xuống lòng mương sâu. Đến một bờ cỏ mượt, Ngàn ngồi bệch xuống đất, thả chân xuống nước khuấy những ngấn vàng

trắng. Lúc lấy chân lên, bóng Ngàn dưới nước bớt lung linh run rẩy, cuối cùng đọng lại thành một khối đen hình nón. Ngàn lại lấy ngón cái quấy nhẹ mặt nước để khối nón xô lệch răng cửa và những tia vàng uốn lượn đến phía bên kia bờ cỏ. Trò chơi thích thú làm nghẹn cả tiếng động của đêm hoang, Ngàn không còn nghe thấy tiếng gió thổi trên ngọn cỏ, tiếng ếch nhái côn trùng rên rĩ. Không còn nghe cả tiếng nước quấy động róc rách, và tiếng chân người.

Khi mặt nước hết xao động, những hình cong uốn răng cửa tụ lại thành khối đen thì Ngàn thấy dưới đáy có thêm một khối khác lớn hơn. Ngàn sững sờ hốt hoảng.

– Đừng sợ, Ngàn. Người quen đây mà.

Đồng thời có bàn tay để lên vai buộc Ngàn ngồi yên như cũ Ngàn lạnh xương sống, không dám quay lại, ngồi yên như tượng.

– Cháu không nhận được chú đâu. Chú đi lúc cháu mới bảy tuổi. Lúc Ngàn vừa có em.

Ngàn mừng tượng nghe giọng nói quen quen :

– Bị mẹ la rầy hoài có buồn không?

Ngàn tủi thân, mắt ràn rụa, ôm mặt khóc nức nở. Đôi tay người lạ xoa nhẹ trên vai Ngàn, vuốt mơn man trên má Ngàn. Một chiếc trực thăng chớp đèn bay qua. Ngàn hoảng sợ định đứng dậy chạy. Người lạ ôm chặt Ngàn, giữ ngồi yên như một bụi cây. Khi tiếng cánh xào xạc và tiếng nổ rền bay xa, Ngàn nghe có tiếng hỏi :

– Một tháng nay, Ngàn làm cái gì, chú biết hết. Để chú kể thử cho nghe. Chiều nay hai đứa nhỏ giành nhau viên bi, hai lần mẹ chạy ra mắng Ngàn, Ngàn hờn ra bụi táo nhờn không ăn cơm...

Giọng nói đục, nhẹ nhẹ như gió, buồn buồn dịu dịu vuốt ve. Ngàn nhớ ra rồi. Ngàn quay lại. Bóng đen che khuất bóng trắng nhưng vết in của vầng trán, chiếc mũi, cái cằm trên nền trời trong... Ngàn bạo dạn hơn :

– Cháu nhận ra rồi. Chú Từ, chú Từ.

Ngàn nhớ người thanh niên hai mươi thoát đi thoát về ở cái làng heo hút giữa đồng xa, mà mỗi lần về là trẻ con trong làng tụ tập ngắm nghía những đồ chơi mới : khi thì cái bong bóng to tướng cột đèn lồng thả bay lắc lư trong đêm đen, khi thì cái xe bò làm bằng hộp

quẹt, bánh tròn bằng cật tông, và đôi cua đực ì ạch kéo lê trên đường gập ghềnh, khi thì bài hát ánh trăng trắng ngà có cây đa to... Một hôm chú An ninh dẫn theo vài người lạ có mang súng về khuya ở nhà Ngàn, thì thăm chỉ trở sang phía xóm chú Từ. Sáng hôm sau, Ngàn thức dậy, chú An Ninh và mấy người bạn đã đi. Mấy đứa trẻ xóm Ngoài chạy vào cho biết chú Từ bị bắt lúc rạng đông, lính còng tay dẫn lên quận. Tháng sau lại có tin chú vượt thành định trốn bị bắn gục, xác được đồng bọn kéo đi.

Ngàn thắc mắc hỏi;

– Sao cháu nghe người ta bảo chú chết rồi ?

– Không, chỉ bị thương nhẹ thôi.

– Thế chú ở đâu mà nghe mẹ Ngàn la ?

– Hỏi làm gì ? Chú đang chờ mấy người bạn nữa rồi sẽ gặp lại hết thầy bà con. Lúc nào Ngàn buồn, chờ khuya khuya ra đây gặp chú. Có nhớ lúc bé chú chỉ cây đa thẳng cuội trên trăng không ?

Từ đó Ngàn bớt bơ vơ. Mỗi lần cảm thấy lòng trống trải hiu hắt, chờ khuya, Ngàn lại ra phía nương đào. Hai người ngồi bên bờ cỏ, ngâm chân xuống dòng nước vàng ánh trăng. Chú Từ đề nghị :

– Bây giờ mình ngả người ra sau, ép chân sát bờ cho nước lạnh.

Ngàn hỏi :

– Để làm gì vậy ?

Ngàn tưởng tượng bầu trời dưới kia là bầu trời thửa khai thiên lập địa. Chú làm ông Bành tổ. Chú hiện ra đó. Bây giờ đến lượt Ngàn.

– Cháu không hiểu.

– Kìa, nhìn dưới nước kìa. Chỉ mới có một mình bóng chú. Chỉ có ông Bành tổ không thôi. Ông Bành tổ cô đơn.

Ngàn cúi người ra phía trước để khoảng đời hoang sơ có thêm một người nữa.

Ngàn làm theo ý chú Từ. Hai người cười, rồi vụt nhớ, cùng bịt miệng lại. Ngàn hỏi :

– Bóng chú là ông Bành tổ. Còn bóng cháu ?

– Thì là cháu ông Bành tổ.

– Không chịu. Ông Bành tổ già nua, cháu ông Bành tổ cũng già khom.

Chú Từ đề nghị :

– Thôi, ta xóa đi làm lại cuộc đời.

Rồi lấy chân khua mạnh dòng nước.
Chú Từ chỉ :

– Ngàn thấy không, mặt trăng nhẵn
nheo méo xẹo.

– Vậy mà chú bảo chị Hằng đẹp.

– Mặt chị Hằng bị bom đạn đấy.

Ngàn chột sọ, nhìn quanh. Ngàn hỏi
:

– Chú không sợ nghĩa quân bắn chết
sao?

– Đồn họ ở trên xa. Ban đêm họ không
ra khỏi đầu.

Ngàn rùng mình, quật mạnh chân
xuống nước.

– Thôi nản lắm. Mình xóa đi làm lại cuộc đời khác.

Nhưng cô bé không biết làm lại thế nào.

Lúc đưa Ngàn về cánh cửa làm bằng tre gai, chú Từ khép lại chờ Ngàn vào vườn. Ngàn nhìn chú qua khung gai. Ngàn hỏi :

– Chú ở trong vòng tù hay cháu ?

– Ai đứng sát cửa ngăn hơn, kẻ ấy là tù nhân.

– Không phải. Máy người điên đứng ở song sắt nhìn ra ngoài thấy thiên hạ là điên hết đó.

Chú Từ nói :

– Vậy ai có vẻ luyến tiếc nhìn sang bên kia hơn, kẻ ấy là tù nhân.

Ngàn hỏi nữa :

– Vậy tù nhân là chú hay cháu ?

– Cả hai.

Bỗng chú Từ đưa tay qua khung gai giữ Ngàn lại. Chú nói giọng lạc hẳn đi :

– Ngàn, nghe chú nói, không, nghe anh nói. Anh muốn quây nước để xóa hết, làm lại hết, Em muốn anh làm gì bây giờ ? Muốn anh chết, ngay bây giờ, anh cũng sẵn sàng, miễn là được em.

Ngàn sợ, thì thào :

– Chú Từ. Trời.

– Ngàn xem đây. Anh không nói dối. Anh sẵn sàng chịu hết khổ sở đau đớn nếu em muốn vậy.

Vừa nói, chú Từ chà mạnh hai tai lên

rào gai. Ngàn lạnh xương sống, tâm hồn
ngây ngất, không biết làm gì hơn là bầu
mạnh vào cửa ngăn cho khỏi té. Chú Từ
giơ hai bàn tay lên ánh trăng. Máu chảy
đỏ lòe. Dưới hàng lông mày rậm và mái
tóc lòa xòa, Ngàn tưởng như đôi mắt Từ
tóc lửa. Không thể chịu được nữa, Ngàn
bỏ chạy vào trong nhà.

4.

Mấy ngày nay mọi người trong làng
sống trong nỗi thấp thỏm sợ hãi. Mới sụp
tối, nhà nào cũng đóng cửa im im. Bên
trong không đèn đuốc gì hết. Thường
vào khoảng gần khuya, từng đợt chó sủa
vọng từ xóm trên, rồi chuyển lần xuống
xóm dưới. Đầu tháng, chó chỉ sủa suông
rồi độ nửa giờ sau tất cả đều im tiếng.
Khoảng giữa tháng, tiếng sủa gấp và dữ

hơn, đôi khi tiếng chó kêu ăng ẳng đau đớn như vừa bị đánh đuổi. Cuối tháng thì mẹ con Ngàn đứng trong bóng tối nhìn qua khe cửa phen thấy nhiều bóng đen di chuyển giữa khuya. Mẹ lo sợ thì thầm với Ngàn : mấy ổng về. Ngàn nhớ lời chú Từ không ngạc nhiên, chỉ lấy làm lạ không hiểu vì sao họ về được khi hương lộ độc nhất dẫn vào làng chạy qua đồn canh kiên cố của nghĩa quân. Trai tráng trong làng lần lượt biến mất, chỉ còn đàn bà con nít và người già cả. Buổi sáng thức dậy, từng tùm năm tùm ba thì thầm bàn tán, mặt mày dớn dác láo liêng. Tin tức truyền nhanh như những gì xảy ra đêm trước. Ông ba Liệu hay say sưa chửi đồng bị dẫn đi học tập một tuần chưa về. Bà xã phải ủng hộ một tạ gạo để thế mạng ông xã phản động. Lão Đến ủng hộ hai tạ gạo vì thằng Còn dám xuống phố đăng lính. Vài đứa trẻ khoe nhau lượm được cờ ai

nhét vào cửa đêm trước. Mẹ hốt hoảng, đêm không ngủ được, có lẽ nhớ lời chú Chút. Ngàn cũng không gặp lại chú Từ từ đêm trăng ấy, nên không hiểu vì sao không ai đến góp gạo nhà Ngàn.

Ngàn không phải đợi lâu. Khoảng rằm tháng tư, quá khuya mọi người choàng thức giấc chập chờn, vì có tiếng kêu cửa. Không ai dám vờ ngủ say. Mấy ông mời đồng bào ra hợp mít-tinh. Hàng xóm lặng lẽ đi không ai dám nói với ai lời nào. Mẹ nắm chặt tay Ngàn. Thằng Lữ với thằng Đành gật gà gật gù sau lưng mẹ. Bốn mẹ con ngồi khuất vào một khoảng bóng cây tối, nhìn lên phía có ngọn đèn bão heo hắt che kín bằng cái nón mê. Một vài tiếng họ uất trong cổ họng rồi bật lên dữ dội đầy đủ. Tiếng người chỉ huy từ trên thêm đình phảng phất theo gió:

– Đồng bào yên tâm. Mặt trận không lập làng chiến đấu như trước. Chỉ xếp đặt cơ sở để quân giải phóng di chuyển qua mà thôi. Đồng bào đừng tò mò ra khỏi nhà ban đêm, và sẵn sàng bán gạo cho mặt trận, là được yên ổn làm ăn. Việc ai nấy làm, đường ai nấy đi. Người nào có bà con trên đồn, chúng tôi nhờ nhắn lại như vậy.

Có tiếng khóc lóc van xin không rõ, bóng một người đàn bà tiến đến trước viên chỉ huy bây giờ ngừng nói. Cơn ho sù sụ lại nổi lên đây đó. Bóng đen nói tiếp :

– Bà yên tâm. Ông bà Liệu vì có tư tưởng phản động, đang được giáo hóa cải tạo. Khi nào giác ngộ, mặt trận sẽ thả về. Chúng tôi có cán bộ theo sát hành vi từng đồng bào, biết hết ai đang làm gì, nói gì. Những người lâu nay sốt sắng ủng hộ

gạo nuôi quân, thay mặt mặt trận, chúng tôi trân trọng cảm ơn. Từ nay, mặt trận chỉ mua chứ không xin nữa. Trả hoặc bằng tiền mặt, hoặc bằng công phiếu nuôi quân,

Một bóng đen khác tiến đến trước bộ đình, thì thào cái gì không rõ. Người chỉ huy nói tiếp :

– Mặt trận mong đồng bào hiểu, đừng để mặt trận áp dụng các biện pháp mạnh. Từ nay, đồng chí Từ sẽ lo liệu hết mọi công tác giữa làng và mặt trận. Chắc bà con không lạ gì với đồng chí này.

Có tiếng lao xao đây đó, rồi im lặng trở lại. Không đầy nửa giờ buổi họp chấm dứt, ai về nhà nấy.

Từ đó, chú Từ đến gặp Ngân thường hơn, đôi khi vào ngồi hẳn trong nhà nói

chuyện với mẹ và hai đứa nhỏ. Mẹ chỉ hai bàn tay lở loét cương mủ. Chú Từ nhìn Ngàn đăm đăm, lơ đãng trả lời :

– Trời hành đó thím.

Ngàn cuống quít không hiểu nổi mình. Nghe giọng của Từ, Ngàn cảm thấy hồn diu diu mát mẻ. Nhưng nhìn đôi mắt sâu lúc nào cũng bốc lửa đam mê, Ngàn sợ. Chú Từ nói với mẹ :

– Lúc làng tản cư, có mấy người mang thư của chú tìm thím, mà không gặp. Có cả ảnh nữa. Về sau người đó bị bom tan xác, thư với ảnh cũng tiêu luôn.

Mẹ hỏi:

– Trong thư nói gì em ?

– Tôi chưa được đọc. Chắc là nhảm ngoài đó mạnh khỏe bình yên.

Từ cười mỉa :

– Với lại dặn thím rằng chờ ngày chú về.

Mẹ liếc nhìn lên, ánh mắt vừa lo sợ vừa hằn học. Chú Từ hỏi tiếp :

– Ba thằng Đành lâu nay mạnh giỏi ? Trước sau gì cũng có ngày tui tui gặp lại nhau,

Nói xong, chú bỏ đi. Con chó bên ông xã hực sủa vài tiếng rồi thôi, Ngàn chạy ra khép cửa vườn. Chú Từ giữ Ngàn lại, đẩy ra khỏi bóng tối cho trăng soi trên má trên môi trên mắt. Tiếng mẹ gọi xảng xớm. Ngàn dợm chạy vào thì chú Từ đã giữ chặt vai, lấy mu bàn tay đưa mơn man trên má cô bé,

– Ngàn biết không, em giống mẹ ngày ba đi cưới như đúc.

– Chú biết ba Ngàn ?

– Chỉ nhớ thoáng thoáng thôi. Ngày ấy anh mới mười ba mười bốn tuổi. Anh đứng sững trong ngõ tre nhìn cô dâu. Anh ghen với ba Ngàn.

Tiếng nói của chú như tiếng người đang mơ ngủ. Ngàn cảm thấy chua xót lạnh lẽo, đột nhiên bỏ chạy vào nhà. Mẹ ngồi chờ sau tấm phen, gằn giọng :

– Tao cấm mày từ nay không được gặp nó. Thằng quỷ sứ.

5

Mẹ giao nhà cho Ngàn đi buôn rau trở lại. Nói là đi buôn, chứ thật ra là làm một nghề không cần vốn : mẹ đi khắp làng chặt mọt măng hoang rồi gánh lên

chợ quận bán, sáng đi chiều về. Chú Từ đến dặn dò mẹ gì đó, có vẻ thật nghiêm trọng. Mẹ cười già lã, gật đầu lia lịa. Có bữa mẹ bảo Ngàn đem cho chú vài bao mì tôm, có bữa vài cục pin quân đội. Lúc nào cũng vậy, gần như Ngàn ngồi trên khoảng mương cũ độ nửa giờ là có chú đến, rồi lại diễn trò Bành Tổ. Lâu nhàm quá, Ngàn đề nghị đổi thành Hằng Nga chú Cuội, Chú Từ cười.

– Anh có nói láo đâu mà Ngàn bắt làm Cuội.

– Biết đâu đấy ?

– Ngàn, hôm trước anh không nói đùa chút nào. Màu đỏ chứng thực lời anh. Ngàn còn muốn anh làm gì nữa mới tin ?

– Đâm đầu xuống nước mở trăng cho Ngàn.

Chú Từ nhảy bổ ra phía trước. Đầu cắm xuống bùn. Nước vàng tung toé. Ngàn sợ quá chạy một mạch về nhà không kịp thở.

Vài hôm sau máy bay quan sát bay là suốt buổi sáng trên đọt tre. Tiếp theo đó, lính trên chi khu kéo xuống đồng như kiến, lục lọi khắp hang cùng ngõ hẻm. Một tiểu đội đi thẳng ra bụi tre sau nhà ông xã, chĩa súng vào lùm táo nhơn. Một chốc có người từ trong chun ra, hai tay để lên đầu. Ngàn đứng phía bên này vườn hồi hộp. Một người lạ. Khi người đó ra khỏi bụi tre, vụt thoát chạy. Mấy loạt súng nổ chát chúa. Người kia nằm gục trên bờ ruộng, đầu chúi xuống gốc lúa nhuộm đỏ cả khoảng nước trong.

Một tiểu đội khác xăm xăm bao vây từ đường họ Trần. Không có người, chỉ lấy được một sổ giấy tờ và gạo.

Ngày tối hôm đó, xóm Trên và xóm Ngoài có ba người bị bắt đi mất tích. Mấy mẹ con đóng cửa im lìm không dám ra khỏi nhà ban đêm nữa. Chó bắt sữa vài đêm, nhưng chẳng bao lâu lại sữa nhiều hơn trước, thỉnh thoảng trực thăng săn sạt bay tuần trên cao, và lính trong đồn bắn trái sáng đỏ ửng đêm hạ huyền. Tình thế có vẻ ngọt ngào, nhưng mẹ vẫn đi chợ đều đều. Một đêm chú Từ ở đâu hiện về vào gõ cửa. Mẹ run lập cập mở cửa mãi không được. Ngàn vừa kéo cái then thì chú đã đứng sững trước mặt hai mẹ con. Chú gằn giọng nói với mẹ :

– Ba người kia khai đúng. Chỉ còn có thím.

Giọng mẹ có vẻ hốt hoảng :

– Tui có làm gì đâu ?

Chú Từ bỏ đi ra vội vã. Con chó ông xã vừa học sửa thì một tràng súng nổ giòn. Đến khuya súng nổ âm ỉ trên đồn nghĩa quân ; hỏa châu đỏ trời và trực thăng quăng đầy trên không trung. Mấy mẹ con chun dưới tấm phản, hai đứa nhỏ khóc như ri. Đại bác giã về liên tiếp. Lửa cháy đỏ rực ở xóm Ngoài. Hình như có tiếng la ới ới và tiếng tre nổ. Đạn làm rung rinh cả mặt đất. Ngàn chỉ còn kịp thấy loé sáng chói chang, rồi không còn chủ định được nữa. Hình như cả mấy mẹ con đều chạy ra khỏi nhà. Hình như lửa lan từ nhà thím Chút. Hình như có tiếng khóc lóc, có tiếng ới ới gọi nhau. Ngăn ôm chặt thẳng Đành. Mẹ và thằng Lỡ không biết trốn ở đâu. Hơi nóng hắt cả lên mặt, hai chị em phải núp sau gò đất cạnh đám ruộng sâu.

Trời sáng thì mẹ mặt mày lem luốc
hốt hải chạy về. Mẹ lạc tận bờ tre phía
miếu, quần áo lấm lem tóc tai đã dượt.
Mẹ hốt hoảng :

- Thăng Lữ đâu rồi ?
- Nó chạy với mẹ mà.
- Đâu có.

Mẹ đột nhiên khóc oà :

– Con ơi là con ơi. Lữ, con ở đâu con.
Bớ Lữ ơi.

Mấy mẹ con chạy vào đồng than
đang nổ lép bép khỏi ngọn ngút khét
lẹt. Chú Chút đang lấy cây bưởi hất tẩm
than hình chữ nhật còn đỏ ra ngoài. Mẹ
la lớn :

– Con ơi là con ơi. Sao Lữ nỡ bỏ mẹ
mà đi, con ơi.

Xác Lữ cháy đen, chân tay co quắp. Thằng Đành không dám lại gần, bầu chặt lấy tay Ngân. Lúc chú Chút gắng bẻ mấy ngón tay Lữ cho thằng để cột gọn trong chiếc chiếu đem chôn, viên bi ve lăn tròn trên sân vôi. Ngân nín khóc cúi xuống lượm đưa cho Đành. Thằng bé sợ hãi lùi lại không dám cầm. Ngân phải nói:

– Của anh Lữ cho em đó. Cầm đi không anh buồn.

Đành ơ hờ cầm viên bi ve, bỏ vào cái túi áo. Cái túi sút đường chỉ nên viên bi lăn xuống đất...

Lúc lính trên chi khu phối hợp với nghĩa quân trên đồn xuống kiểm điểm thành tích, người ta khám phá thấy chú Từ nằm chết trên bờ mương đào, đầu chui xuống ngâm trọn trong nước, hai

bàn tay đầy vết sẹo đường như bầu lấy
bờ cỏ ướt.

Nguyễn Mộng Giác
(10 giờ đêm 24-4-1971)

Đã hết

Đang in lại lần thứ nhất



ĐỂ TƯỞNG NHỚ MÙI HƯƠNG

tiểu thuyết của **MAI THẢO**

Nguyễn đình Vượng xuất bản

thơ
khê kinh kha
nguyễn văn ngọc
võ chân cửu * thái dũng

mộng bên hoa

đêm nay nằm mộng giữa vườn hoa

hoa nở trăm bông dưới nguyệt tà

và em như nụ hồng đỏ thắm

lơ lả trong vườn riêng với ta

kể môi ta muốn hôn hồng đỏ

bỗng thấy trăng tan trời đất nhòa.

khê kinh kha

(tuổi lãng du)

bóng lạ

con chim buồn thôi hót

ta buồn nên rượu say

mấy phen hồ dễ được

quên người – như khói bay.

nguyễn văn ngọc

(8-71)

mây xa

chiều kên kên bay qua

sương ướt đầm ngọn cỏ

chiều xô cửa ra ngõ

gió đùn mây trời xa.

thái dũng

nhắn nhủ xa xôi

*hãy đến bên anh khi những nụ mười
giờ còn đỏ*

đất nhuộm màu tràn hơi lên lá cỏ

hết sinh linh ru em giờ sắp ngủ.

võ chân cừu

Lê Bá Lăng

Người đàn ông trong phòng bệnh

hằng Lúi đến ở đó, trong cái xóm chợ tối tàn ven bờ sông, từ bao giờ, tôi không rõ.

Tuy hắn là dân ngụ cư, nhưng trong làng, chẳng người nào không thuộc tên hắn. Có lẽ bởi cuộc sống của hắn đã gắn liền với những lời chửi rủa, những nỗi lo ngại của mọi người. Hắn không nhà, nay via hè, mai đình chợ. Hắn đến đây một thân một mình, nên chắc cả những người lớn tuổi cũng mù tịt về gốc gác hắn.

Những người buôn bán, thấy hăn lần đầu, cứ ngỡ là thằng móc túi. Nhưng không, hăn chỉ thích đánh lộn, ban ngày ; trộm vặt, ban đêm.

Hăn hơn tôi khoảng chừng dăm tuổi, nhưng hăn to cao và nhanh nhẹn gấp chục lần tôi. Tôi nhớ, mỗi khi có dịp đi qua trước mặt hăn, tôi thường phải cúi đầu ngó lơ sang chỗ khác, chỉ ngại vô tình bắt gặp đôi mắt ti hí của hăn, hăn cho là “nghe”, chắc chắn sẽ có chuyện.

Hăn có cú đánh tay trái rất hay, cú đánh biến đổi từ thế “ma vương trá tẩu”, trăm lần như một, vẫn trúng ngay chấn thủy địch nhân. Nhiều địch thủ trong làng đã lằm, không tài nào tránh khỏi bại trận vì cú đó. Hăn nổi tiếng mất dạy, du đãng nhất làng, tôi tưởng những đứa cùng tuổi hăn chắc khó có thằng nào

hạ nổi ; nhưng thế mà hấn đã có hai lần thua đau.

Hấn bị thua cú “song long cước” của thằng Dinh con ông Viện-quét-chợ ở xóm bên kia sông, lần đầu, chẳng rõ vì duyên do gì, có lẽ cùng tranh nhau đứa con gái con ông Bu-bán-thuốc-quảng-cáo. Hai thằng không quen biết, gây sự. Thằng Lúi chưa kịp nhử đòn hư để chơi đòn thực thì thằng Dinh đã sa thấp người, hoành bộ, phi luôn hai gót chân cứng như thép vào mặt thằng Lúi. Hấn bị vẹo quai hàm, gãy mất mấy cái răng, phải ăn cháo nửa tháng. Hấn phục tài, tôn thằng Dinh làm sư huynh. Hai đứa trở thành đôi bạn thiết. Đứa con gái, về sau, hai thằng cùng chia chác.

Lần tiếp theo, hấn lại bị thằng Mãn con mụ Tư-lé, cũng thuộc dân anh chị

trong làng, dùng thế “Thần cung xạ hứa điều” thốn hấn một cú, văng bắn xuống hầm rác-tiểu-tiện công cộng. Hấn bí đái từng cơn suốt mấy tuần lễ nhưng nhờ vậy, hấn có thêm được đàn anh nữa. Chỉ còn thiếu vụ so tài giữa hai “sư huynh” hấn là có đủ bộ ba “đào viên kết nghĩa”.

Mà quả thực, chúng đã so tài ; thắng Dinh đấu tay không ăn thắng Mãn nhưng hấn có tài chém dao bách phát bách trúng, trọi hấn hai đứa kia, nên vẫn được giữ nguyên chức anh cả.

Hồi ấy, tôi không rõ bọn hấn học được những miếng võ đó ở đâu. Những miếng xem ra chẳng lấy gì làm cao siêu cho lắm, nhưng đã hóa thành những miếng “sát thủ”. Tôi nghĩ chắc chúng nó biết ít nên phải khổ luyện. Những cú ruột đó, dĩ nhiên chỉ được giở ra khi tình hình đã thậm cấp chí nguy rồi. Trường hợp đã

cho ra cú ruột mà vẫn thua, hiếm thấy xảy đến cho bọn hăn, nhất là từ ngày cả ba thằng đã chịu nhau. Vạn bất đắc dĩ có như vậy, con dao chém gỗ tợ chém bùn ở nhà thằng Dinh sẽ giúp chúng phục hận dễ dàng.

Trước kia, một mình thằng Lúi, thằng Dinh hay thằng Mãn không, xóm làng đã mất ăn mất ngủ. Hôm nay, con bác Học bị thằng này dọa xin tí huyết, hôm mai, cháu chú Sanh gặp thằng kia đòi chặt bớt cánh tay... Ban đêm xóm này chộn rộn mất gà, xóm kia mất vịt, mất heo. Nhà nào đàn bà góa, hoặc có chồng đi xa, lại còn bị cái khoản "cụp lạc" nữa mới chết chứ. Chính chị Lài-cà-thọt đã quả quyết chụp được cánh tay thằng Lúi lúc hăn đang giở trò với chị cái đêm anh Lài lên tỉnh mua gạch về làm nhà. Chị nói, chị sợ hăn thù vật nên không dám

tri hô với ai, cả với ảnh Lài chị cũng giấu.

Một đứa đã là đại họa, nay những bộ ba, thôi thì thả dàn. Thằng Lúi thường bị ông Khởi-đồng-bóng chửi, nên hấn chỉ khoái trêu tức ông. Mỗi khi rằm, mồng một, hay các ngày vía lớn : Đức châu này, Đức ông nọ... hấn thường rủ trọn bộ đến điện của ông, xem chừng bọn con đồng đã đông đủ, ông Khởi đã cao giọng, tay nhịp chuông, miệng ừ ừ châu văn là hấn bắt đầu nhại giọng, ca lui ca tới rất đúng điệu một câu :

“bắt nhái câu trầu, đệ tử tôi ừ ừ,

tử tôi bắt nhái câu ừ trầu,

kiếm năm ba chút ừ .. đồ màu, màu
nêm canh ừ ừ ừ...”

ông Khởi lại phải nhọc công trao chuông cho người khác, ra chửi một hồi, ông

không quên nhìn kỹ lại những mâm lễ phẩm trên các cảnh thờ xem có bay mất con gà hay nải chuối gì không.

Thiên hạ khô cổ rát họng kêu trời nhưng chắc trời ở cao quá, chẳng nghe. Dưới đất, bọn hăn lại “quen lớn” với ông xã, ông thôn, thân cận với tốp dân vệ... cho nên, kẻ nào khôn nhất, có lẽ là những kẻ biết im lặng giấu kỹ tiền nong, cột cổng thật kín, trồng hàng đậu cao hơn ; mặt khác biết làm hòa, biết quý “anh hùng”, đãi đằng, mua chuộc.

Một bận rủi ro, bọn hăn bị thộp quả tang đang “làm ăn”, người ta tưởng đâu các ngài đã một gông ở khám lớn khám nhỏ nào trên quận hay trên tỉnh rồi ; nhưng chỉ khoảng mười ngày, nửa tháng hay cùng lắm, tháng rưỡi, xóm phường lại thấy đủ ba chàng ngồi hóng gió bờ

sông hay khê khà nhậu rượu ở quán bà Bình.

Năm đó, tôi đã mười ba mươi bốn tuổi, nhưng cha mẹ tôi vẫn coi như còn con nít, cứ sai vặt liên chân, hết nhà o này, đến nhà thím khác ; nhờ thế, tôi có đủ cơ hội để “theo dõi” bọn thằng Lúi. Nhiều ngày, thấy mẹ tôi có vẻ quên sai, tôi còn dựng chuyện để được ra đường.

Tất nhiên, tôi phải “theo dõi” ngầm, phải tỏ ra ngu ngơ trước những chuyện “người lớn” của chúng mới yên thân an toàn.

Tôi mê say nghe ngóng bất cứ ai nhắc tới những tên Lúi, tên Dinh, tên Mãn. Bởi thế, có lần, tôi đã bị cha tôi phết cho một trận đòn nên thân vì mãi xem cả bọn vây đánh một người lạ. Trận đánh hào hứng quá mức : người lạ ăn mặc bánh bao,

nhưng bộ điệu xem chừng ngon lành lắm, cả ba thằng vây kín ba mặt, liên tục quần thảo, ban đầu, bọn hăn chắc có lẽ khinh thường nên chưa đưa nào giở cú ruột, hồi lâu, càng đánh, ba thằng càng thấy địch thủ có những thế đánh gì kỳ lạ quá, không hện, bọn chúng cùng ra sức đem hết nghề riêng, nhưng vẫn không cách nào tấn thối một lượt, thành thử người lạ vẫn bình tĩnh phá được đòn. Chính tôi là kẻ trước tiên hy vọng cú hứ của thằng Lúi, nhưng rồi người lạ đã không võ ngực hay ứa máu mà ngược lại, thằng Lúi suýt bị đi đời cánh tay-anh-chị. Cuối cùng, chắc thằng Dinh đã nghĩ tới con dao, nhưng chưa kịp chạy về lấy, đã nghe tiếng còi xe quen thuộc của ông Quận từ xa, nên cả ba hoảng hốt bỏ chạy. Người lạ cũng vội vã lau mồ hôi rồi kéo tay một người con gái trẻ đẹp nãy giờ đứng lẫn trong bờ rào bên bờ lộ lên xe Gobel đi

thằng. Hỏi ra, mới rõ anh ta mới cưới vợ, dẫn từ tỉnh về quê thăm họ hàng, qua đường, gặp bộ ba đòi “xem” chị vợ tí.

*

Trưa hôm ấy, tuy bị đòn đau, nhưng chấp tối, lúc mẹ tôi sai đi mua dầu hỏa, tôi vẫn tạt qua quán bà Bình, xế cửa nhà tôi, để dò xem tin tức ba chàng; ba chàng vẫn bình an ngồi xơi rượu trên chiếc giường tre, xem chùng đang kháo nhau về những thế võ lạ lùng của người thanh niên ban sáng.

Ngày bộ ba thằng Lúi còn xa lạ nhau, tôi đã thấy đứa nào cũng ưa la cà quần quanh ở cái quán này. Có lẽ vì bà Bình có con cháu cỡ mười sáu nhưng hai cái vú đã như hai trái bí ngô đầy thàng, cái nào

cũng như nong căng những nước ; cặp mông không thua cái lồng bàn đập cơm mấy tí. Con Chót, tên nàng, cứ thập thò ra vô mãi, thằng nào có đui mới không thấy. Chính mụ Thủy-cho-vay còn khen cô nàng ăn chi mà mát da, mát thịt nữa là,

Tuy vậy, dầu thêm rõ rãi, bọn chúng cũng chỉ được phép muốt nước bọt rồi đi kiếm mỗi khác, chứ ông Bình làm công an quận, sức mảy mà mó tay vào.

Nói là nhậu cho vừa lòng thằng Lúi, chứ thực ra, bọn hăn chỉ lai rai kéo vài sợi một chai la-ve hay xì để với con cá lóc nướng, trái ổi, hoặc giả con mực khô... cốt sao đừng dời quán trước khi bà Bình đóng cửa là tốt rồi. Tiền đâu để nhúng vào các thứ cao lương mỹ vị hơn, lâu lâu mới có sòng sóc đĩa khăm khảm một chút ở nhà ông Châu-kéo-xe, hay thỉnh

thoảng mới có được con gà béo, mà bắt được nhiều, bán cũng chẳng ai dám mua, và chẳng có làm thịt, không lẽ cứ đem đến khoe với bà Bình ; ông Bình để cho chúng tự do như vậy là đã quá lắm rồi.

Dẫu thế, bà Bình, mỗi kỳ mua hàng hóa nặng nề, gạo hay xi măng, bởi hàng chính của bà không phải chỉ có bia rượu, sau khi nhờ các chú “một tay”, vẫn thường tỏ ra biết điều, cho các chú một chầu thỏa thích khỏi tính tiền. Đó cũng chính là những lúc mạnh thẳng nào, thẳng ấy kiếm cơ hội va cái tay, đụng cái ngực con Chót cho đỡ nhớ, đỡ ghiền.

Thằng Lúi có vẻ có sáng kiến hơn hai anh hăn, không những trong những dịp “vui như mộng” này, mà dường như trong tất cả các việc làm ăn khác nữa. Hăn khoe với bà Bình đã học lên lớp Nhì, lớp Nhất chi đó mới “bỏ làng mà

đi”, vì lý do gì thì hẳn không nói rõ.

Bà Bình, thực tình, chắc cũng chẳng ưa gì những chuyện đầu voi đuôi chuột của bọn hăn nhưng không muốn mang tiếng hồng hách, với lại, biết đâu còn có ngày làm ăn, mua bán lớn, có thể dùng chúng vào việc này hay việc nọ.

Gia đình tôi, thuở ấy, một phần ở cạnh nhà bà Bình, phần khác, chắc cha tôi khi mềm mỏng, khi nghiêm khắc với chúng, lại biết chút ít võ nghệ, nên tuy mẹ tôi cũng có cửa hàng mua bán, mà không bị thằng nào phá phách.

Cỏ hôm, thằng Lúi, không rõ nghe ai, đã chịu khó hớt tóc tai tử tế, áo quần tề chỉnh, đến tìm cha tôi :

– Xin bác thương tình chỉ cho cháu thêm ít miếng ; nghe đồn bác “tay tổ” lắm mà.

– Ô hay, ai nói với cậu thế ? Tôi biết chi mà “tay tổ” với “tay sư”.

Cha tôi cười cười.

– Cháu nghe nhiều người nói rồi, cháu xin hứa sẽ tu tỉnh.

– Chắc cậu nghe lắm, tôi đau yếu luôn, cậu không thấy sao ? Cậu còn thua ai mà phải nhờ tôi chỉ với bảo. Tôi có biết cũng chẳng hơn chi cậu.

– Thằng Mẫn nói với cháu, bác có võ gia truyền phải không ?

– Cậu ấy giống đó. Tôi quên hết ráo từ cả chục năm nay bây giờ người ta dùng súng chứ có ai dùng tay chân nữa đâu ?

Tuy bị từ chối nhưng thằng Lúi vẫn nửa tin nửa ngờ, thành thử hẳn không có thái độ gì đổi khác đối với cha mẹ tôi.

Điều khiến tôi còn hậm hực hơn thằng Lúi là cha tôi, cho tới năm đó tôi đã lên Trung học, nhưng ông chẳng chịu dạy thêm “đường” nào hay hơn những bài sơ đẳng cũ: những “phụng vũ đề”, “cổ chỉ đề”, “sư tử hí cầu”, trong khi tôi ao ước tập cho tới những bài “Ngọn trản”, “Sư tử hạ san” hay “Mai hoa quyền”...

Đêm nào ông cũng đánh thức tôi khoảng hai giờ sáng, con mắt cay sè nhưng phải rần tỉnh ngủ mới khỏi bị ông rầy. Ông dạy cho tôi rất kỹ, nhưng cấm tuyệt một mực : không được hở ra cho bất cứ ai biết. Chưa chết là chưa giỏi nghề. Ông cũng chê tôi tính còn láu táu, tay chân còn yếu, bộ vị cứng cõi...

Trước đôi mắt lạnh như nước đá của ông, tôi chỉ còn biết vâng dạ, mong cho tính tình mình khá hơn, và bởi thế, tôi luôn vẫn là đứa bé con, luôn phải tỏ ra

sợ sệt, tránh chọc giận thằng Lúi, thằng Mãn.

✱

Năm tôi lên mười tám, thằng Mãn ý chừng thất tình con Chót sớm nhất bọn nên đã chịu cưới vợ. Thằng Lúi rủ hai anh hấn vào dân vệ xã để khỏi đi lính xa. Làng xóm, theo đà văn minh từ tỉnh thị trấn về, đã có nhiều thay đổi : người ta đã thích dựng nhà kiểu mới, ba gian, có hành lang, nền tráng xi măng, tường plot, thay vì nhà rường, cột kèo chạm trổ. Nghề nông cũng được thay thế bằng những nghề khác, nhất là lớp trẻ, chỉ thích làm công chức, dạy học... gia đình nào nghèo túng lắm mới phải cho con em ở nhà chăn trâu, làm ruộng.

Một số lớn dân ở các vùng quê xa hơn, có lẽ tị nạn chiến tranh, nên đã lũ lượt kéo dồn đến cư ngụ với đủ thứ nghề nghiệp : cờ gian bạc lận, thợ thuyền, móc túi, quân nhân, buôn bán lật vật... xen lẫn người ngay với kẻ lận, nạn cao bồi du đặng nhiều nhất, xuất phát từ đám lưu vong này.

Quán bà Bình, cũng theo hoàn cảnh mới, đổi thành cái bar ; đứa cháu bà, con Chót, đã trút bỏ bộ áo quần vải nâu để chưng diện, thoa son đánh phấn bảnh bao hơn ; cô nàng cũng bỏ luôn cái tên mộc mạc cũ, thay vào tên Cẩm Yến cho hợp thời trang, hợp chỗ ngồi sau cái quầy hàng chất ngất những rượu bia, nem chả, trong ánh sáng lơ nhờ gợi cảm của đèn màu xanh đỏ... Cô em cũng tập tễnh nói cười những ngôn ngữ mới, bộ điệu mùi mẫn, dịu dàng pha lẫn lả lơi.

Mấy năm trước, tôi nhìn con Chót, chỉ thấy nó quá to lớn, khỏe mạnh, tuyệt nhiên không thoáng một ý tưởng vẫn đục nào, nếu có ý gì, thì chắc cũng phải ngán cái thân pháp “quá cỡ thợ mộc” ấy mà tiêu ma. Vậy nhưng nay thì tôi ra mã lắm rồi, dì Hạnh tôi đã trầm trồ nói thẳng Đạt kỳ này lớn hơn cha nó cả người rưỡi. Có lẽ vị thế nên tôi đam ham nhìn con Yến, ước chừng cha tôi cho phép, chắc có nhịn ăn suốt ngày, tôi cũng chịu đổi. Kẹt một điều là cha mẹ tôi đã tuyệt giao với vợ chồng bà Bình từ lúc quán đổi thành bar ; tôi chỉ còn cách lén lút khi ở bụi cây này, lúc hàng đậu khác, đôi mắt không rời một bước di chuyển, đong đưa hai trái bí, uốn éo cái lồng bàn, của đứa con gái ngày một quyến rũ hơn.

Bộ ba thằng Lúi lúc này đã có đất dụng võ, ngoài những lúc phải gác cầu

hay gác lô cốt, bọn hăn luôn có mặt ở bar : ông bà Bình đã tuyển cả ba chàng làm vệ sĩ kiêm chúa đảng bảo toàn an ninh quán rượu. Đàn em bọn hăn nhờ đó thêm nhiều. Khách nhậu chỉ việc uống đã rồi chi tiền hậu hĩ là vui vẻ cả làng, nếu không, chẳng ai chịu trách nhiệm phải đưa quý vị đó đi bệnh viện lúc rượu đã ngà ngà, đường đi tuy không cách trở nhưng trời đã quá khuya.

Bọn thằng Văn, con ông Dưỡng-hạ-heo, thằng Bạch con ông Châu-xóc-đĩa, ngày trước hỉ mũi chưa khô mà nay cũng quần jean, áo ca-rô, vào ra quán nhậu liên liên, tôi không biết tội nó tiền đâu lắm thế, trong khi lâu lắm, mẹ tôi mới cho tôi năm đồng ăn kẹo. Thằng Văn còn nói hăn đã hôn được con Yến đều đều, tôi mới lại tủi thân chứ.

Khách khứa cứ ngày một đông, có cả khách ở tỉnh về nữa, tôi đoán chắc số khách tỷ lệ thuận với sự nổi danh của con Yến. Tuy vậy, đa số khách chỉ ồn ào vào những ngày lễ nghỉ. Cũng không thấy ai được bà Bình cho ngủ lại đêm. Họa hoàn lắm mới thấy vài người bạn trẻ của ông Bình bảo là đưa cô Yến đi chơi phố, sắm hàng... Bà Bình thừa khôn ngoan để tránh cho cháu bà vô mê hỗn trận, bà vẫn thường cao giọng hô hào như thế mỗi bận có người ngồi lê đôi mách, xì xào chuyện làm ăn mua bán của bà. Chắc nhờ vậy mà tôi chưa thấy con Yến to bụng như lời mẹ tôi :

– Con đi đó trước sau gì cũng tọa họa.

Trái lại, mẹ tôi càng nghèo mà bà Bình càng giàu sụ.

Bà Bình trả lương cho bọn thằng Lúi bằng cách cho không đưa ngày hai chai bia và ít đồ nhậu, theo lời yêu cầu của ba “ông tướng”. Bọn hăn như đã quên mất nghề đi đêm cũ; mặc dù thỉnh thoảng vẫn có người nói bọn hăn chỉ chứa bót gà vịt, heo cá ; chứ cái khoản kia đang còn. Tôi nghĩ nếu vậy thì chỉ hai thằng Dinh với Lúi chứ vợ thằng Mãn đâu có thua gì người nào mập mạp, to con, béo. Có thua chắc chỉ thua con Yển.

★

Nhưng rồi, câu chuyện không những chỉ có vậy ; một đêm cuối tháng cả ba thằng đều mới lãnh lương xong, lại thêm lúc chiều thằng Lúi ném lựu đạn được non rổ cá vừa gáy, vừa trê, cuộc đánh chén không thể nào ngừng nghỉ giữa

chùng, ba chàng ngắt ngưỡng cho tới nửa đêm, ý chùng thẳng Mãn phải đi gác cầu mới tan cuộc,

Lúc chia tay, thẳng Lúi say mèm, thẳng Dinh cũng gần thốc ruột non ruột già ra ngoài, thẳng Lúi xin được ngủ nhờ trong quán, thẳng Mãn ra cầu, thẳng Dinh chần chờ, chắc cũng muốn như thẳng Lúi nhưng sau đó chẳng biết nghĩ sao, lại lần mò về lối xóm.

Tối khuya, xong phiên, thẳng Mãn thay vì ngủ luôn tại chỗ như thường lệ, hẩn chuẩn về; chưa vào đến bậc cửa, hẩn đã nghe có tiếng ngáy ai như tiếng thẳng Dinh, hẩn tất tả chạy vào : thẳng Dinh rõ ràng đang ôm chặt vợ hẩn, hai đứa cùng ngủ ngon lành, vợ hẩn bỏ thống ngực áo, hai cái vú trong tay thẳng Dinh, cái quần cũng tuột xuống quá rốn ; hẩn đứng sững như bị trời trồng. Hẩn tưởng

ra những phút điên cuồng của đôi gian phu dâm phụ, nhất là thằng Dinh vẫn thường khoe với hăn có “phép” riêng, tuyệt diệu, thằng Dinh lại say rượu nữa ; thôi, hết ; hăn tì tay lên báng súng, cẩu tiết. Hăn quá giận nên quên mất kẹp đạn đã lấy ra lúc đi gần tới nhà: hơn tháng nay, hăn ít khi về nhà, mãi theo mấy con mẹ chồng chết bên kia sông.

Đạn không có, súng không nổ. Hăn ngật ngừng một lát rồi chẳng hiểu sao, lặng lẽ bỏ đi.

Hôm sau, tới phiên thằng Dinh tỉnh rượu, thấy cây súng thằng Mãn giữa nhà, vỡ lẽ. Hăn ra cầu, ra lô cốt rồi đến bar hỏi thăm, không ai gặp thằng Mãn. Một tuần, hai tuần, thằng Mãn vẫn bất tin. Hăn chẳng còn gan dạ nào chờ đợi. Hăn đi luôn. Có người cho hăn cố tìm thằng Mãn để chuộc tội ; kẻ nghĩ hăn xấu hổ

quá, đã treo cổ chết đầu bụi cây, bãi cỏ nào.

Quán bà Bình, đương không, mất hai tay cộng tác đắc lực, an ninh quán vì vậy có mồi sa sút, những vụ lộn xộn nhỏ đã xảy ra nhiều hơn trước. Thằng Lúi dù giỏi giang, anh chị cách mấy cũng khó bề nắm vững như lúc còn đủ bộ ba. Hấn bắt đầu thấy nản. Hấn nhớ quay quắt hai anh hấn. Lỗi lầm, cũng do hấn một phần. Giả dụ đêm ấy hấn dừng rề rà xin ngủ lại quán mà về theo thằng Dinh thì sự tình đâu đến nỗi. Nhưng cùng lúc, hấn nghĩ thấy con vợ thằng Mãn là đáng tội chết hơn cả. Nếu con mẹ không ham của lạ thì cha thằng Dinh cũng chẳng dám mò vào. Ý nghĩ này giúp hấn nguôi ngoai đôi chút. Hấn cũng muốn bỏ cha cái đất này đi tìm hai anh hấn, nhưng ví thử đừng có con Yến. Đừng vì đôi mắt dao cau,

cái nhìn xuyên gan, lủng ruột, cặp mông cứ ngúng nga ngúng nguẩy... chắc chắn hẳn đã dứt khoát “lập trường”. Hẳn nuốt nước bọt lúc nhớ tới những lần con Yến đưa hai cái vú đi ngang mũi hẳn. Thơm chi thơm lạ thơm lòng. Hẳn không biết đích hẳn đã mê mệt con bé tự bao giờ. Chỉ thấy những cục nước bọt trong cổ ngày một lớn, một nhiều hơn, còn đắng hay ngọt thì hẳn chịu. Và bởi thế, hẳn còn phải kéo dài những ngày buồn. vui lẫn lộn. Hẳn mơ hồ thấy như con Yến đã hiểu được khối tình, ít ra cũng bằng một bắp vế của nàng, đang chờ ngày hoặc biến thành đá, hoặc tan thành mây trong lòng hẳn. Nhưng hẳn thấy hy vọng có phần thắng. Hẳn linh cảm thấy con Yến cần hẳn giúp một điều gì mà như còn chần chờ chưa chịu nói ra. Nhất là sau mỗi lần bọn khách nhậu đã làm đủ thứ, trừ một chuyện..., hậm hực ra về.

Hắn định tâm trì chí tìm hiểu cho được điều đó, bao nhiêu lần hắn đã xuýt hỏi được, nhưng cái tên Hoán-thiếu-úy cử đen dinh lấy con Yến như đĩa doi, phá hắn mãi. Hắn thấy hắn ngu quá, cái đêm say rượu trước, nếu cả gan một chút chắc hắn đã thành công. Xưa nay, đi “kiếm ăn” khắp làng trên xóm dưới, hắn thấy chưa lúc nào hắn dè dặt như đối với con Yến, hắn thấy cái lý do sợ ông Bình ngày trước không chắc đã chính đáng, cùng lắm là đi tù, đi lính luôn. Hắn đoán có lẽ vì hắn muốn con Yến phải thương hắn thật tình. Hắn không thể làm càn như những nơi khác. Có điều cái tên Hoán khốn nạn đó không rõ từ đâu dẫn xác tới. Trước kia, con Yến không tin lời hắn, cứ nghe lời đồn bậy bạ chẳng biết phát xuất do cái mồm thúi nào, cho rằng hắn đã có vợ rồi bóp cổ vợ mà trốn đi. Hắn mất công giải thích cả năm trời mới đầu vào đây. Thế

mà tên Hoán, từ hôm bộ ba hấn bị xé lẻ, đã ra mặt ám hấn ; ngày còn hai anh hấn, thằng Mẫn đã tỏ ý nghi, nhưng hấn gạt đi, không tin, nay thì thực, tên Hoàn đã ngang nhiên như chỗ không người. Con Yến có lẽ ham cái “lon” thằng nhỏ, hấn nghĩ thế và tức uất lên, tưởng chừng nhai sống được tên Hoán, hấn nhai ngay, không cần suy tính. Máu du còn trong người hấn chảy mạnh hơn bất cứ lần nào. Hấn quyết một mất một còn với tên tình địch. Hấn nghĩ kế. Coi vậy mà khó chứ chẳng không. Thằng Hoán không bao giờ đến đây một mình. Bộ hạ hấn xem chừng không dễ nuốt : súng, dao kè kè. Hấn lại giận thằng Dinh, hết cách chơi, chơi cho được vợ bạn. Nhưng chuyện đã rồi, phải liều, hơn nữa, hấn thấy, đây là chuyện riêng, phải tự tay hấn giải quyết.

Con bé, ngày một tỏ vẻ “chịu” thằng

nhỏ nữa mới dễ giận chứ. Nhất quyết phải làm ngay, không chờ ai được, mà có muốn chờ, chắc hẳn cũng không còn đủ bình tâm. Hẳn đã thanh toán một buổi tối (lại vẫn buổi tối), hẳn ngồi lì trong góc quán, ngó đông ngó tây, mặt cứng ngắt như đá, con Yến lâu lâu liếc hẳn cười tình nhưng cô ả chỉ đứng trong quây, không ra ngồi với hẳn. Được rồi, hẳn nghiêng răng đẽ cơn giận như nước sôi trong bụng hẳn : mày ở đó mà chờ tên Hoán,

Tên Hoán, chắc cũng coi thường hẳn, nên vẫn tới, kêu thúc uống, kêu em Yến ra chơi. Thằng Lúi không cảm lòng được nữa. Con dao trong gấu áo hẳn đã mài dũa suốt tuần nay, như rung lên theo hơi hẳn thở. Hẳn đã ngà ngà, tên Hoán cũng đang ngà ngà, nhưng tên Hoán hơn hẳn ; con Yến đang cười cợt với thằng nhỏ.

Hắn thoáng nhớ lời con Yến thủ thủ :

– Em ghét anh lắm, đùa vui một chút mà cũng ghen ; không chịu khách thì làm sao có nhiều tiền ?

Chữ “tiền” khiến hắn bật người dậy, con dao trong gấu áo đã ở nơi tay hắn tự lúc nào không rõ, bay vù một tiếng, xé gió, nhưng, khốn nạn, con dao không cắm vào sống lưng thẳng nhỏ mà thiến mất một vành tai Cẩm Yến, dính luôn vào chả vai bà Bình, đang lơ ngơ sau quầy hàng. Thằng Lúi vừa tuyệt vọng, vừa kinh khiếp, phóng mình vào bóng đêm như ngựa tể, không cần biết con Yến mất lỗ tai nào, bà Bình ra sao. Hắn phải chạy trước khi tên Hoán và thuộc hạ nổ súng. Hắn càng thâm thù thẳng nhỏ, càng giận mình nóng nảy. Con Yến bị thương như vậy, chắc sẽ nghĩ lắm hắn. Biết bao giờ hắn mới dám mò đến quán

lại được để giải quyết giúp con Yến điều hăn đã khám phá ra.

Sau vụ đó, quận nại có quán bà Bình đã bị phạt nhiều lần vì lộn xộn, cúp luôn giấy phép, ông Bình sắp về hưu, chẳng có con cái gì, chắc cũng hết hứng thú, đóng quán luôn, chẳng xin xỏ gì.

Quán đóng, thằng Lúi mất tích, ông Khởi đồng bóng đang huênh hoang khoe tài cầu đảo thánh mẫu của ông với xóm phường, nói tui biết trước sau gì chư vị thánh mẫu cũng bắt tội nó phải chết bất-đắc-kỳ-tử, thì lại có tin đồn con Yến đã to bụng. Ông Bu-bán-thuốc-quảng-cáo nói trước kia hăn cười con tui, nay thì phải mua mắc mua rẻ con gà ăn mừng mới được. Ông Bu cả quyết đó là mối của ông Bình, chị Lài-cà-thọt lại bảo chắc của thằng Lúi, chị nói có hôm chị ra cồn mồ thăm mộ ông già chị, về tối, thấy đứa

nào như con Yến với thằng trời đánh đó nằm ôm nhau trong lãng bà Lý Cựu.

Dĩ nhiên chỉ mình con Yến rõ chuyện lòng của hấn, nhưng hấn cứ lập lờ, không nói. Bà Bình, tuy chỉ bị thương nhẹ nhưng cũng không quên cất công ngồi chửi thẳng Lúi chẳng-sót-con-ma, bà cũng luôn cố, đuổi luôn con Yến, sau khi đã nghĩ không chừng ông Bình là thủ phạm cái của nợ nơi con cháu bà cũng nên.

Hai tháng yên ổn trôi qua, bà Bình bán ruộng bán nhà, lên phố. Bà nói ở làng, người ta thấy bà giàu có, nóng mặt, nói xấu đủ điều, bà lên tỉnh cho khuất.

Một điều có lẽ không ai hay là riêng tôi, từ hôm nghe tin con Yến có thai, ôm bụng ra đi, tôi cũng thấy như mất mát một chút gì, trống trải một chút gì, trong

những sáng chiều vào ra hàng dậu hoa trước cổng nhà.

✱

Năm tháng lại tiếp tục trôi qua, tôi lần hồi đã được cha tôi truyền đủ những “đường” tuyệt nghệ của ông. Tôi không ngờ, lúc đó lại chẳng còn thích thú như trước nữa.

Tin tức hai thằng Dinh, Mẫn, cũng biệt mù. Riêng thằng Lúi thì vẫn còn : hắn đã trở về làng nửa năm sau ngày chạy trốn : hắn đã tình nguyện đi “nhảy dù”, da hắn đen hơn, mặt mày sạm khí hơn. Thằng Lúi về thăm xóm phường đúng lúc vợ thằng Mẫn đẻ đứa con giống đúc thằng Dinh. Hắn nhớ tình anh em cũ, và chẳng trong làng đâu còn ai thân thích,

nên hấn chỉ lưu lại làng một đêm rồi đi ngay. Tuy vậy, cũng thừa thời gian cho thằng Bạch con ông Châu-xóc-đĩa, hôm sau, trong chuyến xe đò lên tỉnh, khoe âm với tôi đủ thứ chuyện : nào là thằng Lúi đánh giặc rất "chì" nên đeo hàng chục mê day, thằng Lúi vô Sài-gòn ăn chơi bằng mười thuở trước, phen này hấn về là quyết tìm tên Hoán để trả thù, nào là hấn đã được tin con Yến ở đâu rồi, thanh toán xong thù oán hấn sẽ kiểm sau...

Nhưng thằng Lúi chỉ về làng độc nhút một bận. Thằng Văn, thằng Bạch nói thực ra hấn về trên tỉnh luôn nhưng đã chán cảnh quê mùa nên ngủ khách sạn, ngủ đò...

Thằng Bạch kể nhiều lần với tôi là thằng Lui không hiểu đi lính chi mà cứ thấy mang đủ thứ áo quần, phù hiệu ; khi thị Thủy quân Lục chiến, lúc Biệt động,

bữa lại Lực lượng Đặc biệt..., có khi nghe bạn hấn kêu tên Lúi, khi tên Điền, lúc tên Hùng.

Thằng Văn còn láu cá hơn, bảo có lần được thằng Lúi cho nhậu nhẹt trên phố rồi phanh ngực cho hấn coi hình xăm chiếc sọ người với hai cái xương treó ; hay mấy câu hận đời đen bạc, sát cộng nơi tay... (hấn còn đi xa hơn : thằng Lúi không những chỉ sơ sài chừng ấy, hấn đã tận mắt được thấy sợi gấc xâu nhiều vành tai lớn nhỏ không đều mà thằng Lúi nói là vành tai của các bạn bè thân sau này của hấn ngoài mặt trận, hấn đeo để nhớ bạn và để không quên những mối thù, thù ai thì thằng Văn không hỏi kỹ).

Năm đó, tôi đã tròn hăm lăm tuổi nên không còn thích nghe ngóng chuyện ba hoa ngoài đường. Phần khác, tôi cũng

phải lo kiếm việc làm vì tôi còn những sáu đứa em ăn học.

Ông bác tôi làm công chức ở Đà-nẵng, viết thư bảo ba tôi cho tôi vào, ông kiếm việc cho. Tôi xa nhà, xa xóm làng từ đó. Mỗi năm, may ra những ngày giỗ tết mới có mặt ở gia đình. Tôi không còn lưu tâm gì đến những chuyện quanh quất xóm giềng. Những tháng ngày tuổi nhỏ, với bao nhiêu kỷ niệm buồn vui tưởng như đóng đinh vào trí nhớ, dần dà rồi cũng nhạt phai theo từng tuổi lớn khôn, theo bao nhiêu cọ xát chua cay ngoài đời. Thằng Lúi, làm sao còn giữ nguyên hình bóng trong tôi.

✱

Người đàn ông được chuyển tới phòng bệnh đã ba ngày.

Anh ta cụt một chân nhưng có lẽ không đau ở đó. Tôi nghe loáng thoáng anh ta đau gì ở ngực hay đầu thì phải. Anh ta lên cơn sốt liên hồi, chắc là đau nhức lắm.

Tôi không thấy thân nhân anh. Sáng thứ hai, chiếc xe băng-ca được chị y công đẩy vào, anh ta rên hừ hừ trên đó, rồi gục sốt luôn trên giường.

Anh ta thường nổi cơn theo ảnh hưởng khí hậu, lúc trời mát, trông anh tỉnh táo lắm. Anh quá gầy nhưng không chịu ăn, tôi đoán có lẽ tại thức ăn tệ quá. Ngày nào cũng chén canh lỏng bỏng, miếng cá nướng cỡ ba ngón tay, sét cà mèn cơm gạo Mỹ.

Anh nếm qua loa tí rồi bỏ dở. Lúc anh ăn, tôi thấy hai cánh tay anh đầy sẹo, có cái ăn sâu thành từng mảng dài, bày

thịt. Nếu ở Quân y viện, chắc tôi đã nghĩ anh là lính tác chiến hạng "lì". Khi anh nhai, hàm râu ở cằm rậm quá so với hai má hóp, càng tăng vẻ mệt nhọc nặng nề.

Nhìn anh, tôi mới thấy mình may mắn : tháng trước về thăm nhà, tôi bị một người lính say, lái xe đâm sầm vào tôi, nhưng chỉ có chiếc SS 50 của tôi bẹp dí, tôi chỉ gãy một tay và hơi đau ở xương sống. Vợ tôi lên thăm, bù lu bù loa, năm nay anh sao hạn mà không lo cúng. Tôi không nhớ vợ tôi nói Kế đô, La hầu hay Thái bạch. Tôi chỉ nhớ thương cha tôi, ngày trước nếu ông không bó buộc tôi khổ luyện những bộ vị liên hệ đến các thế nhào lộn kỹ, chắc tôi đã đi đời.

Sáng nay, bác sĩ đã tin cho biết tôi sắp khỏi, có thể xuất viện vào cuối tuần. Tôi cũng mong cho chóng được về. Bệnh viện hồi này chật chội, hội hám quá ;

trăm người trăm kêu, tái thiết cóc khô gì mà lâu quá xá, đồn bệnh nhân như đồn heo, đồn bò...

*

Đã sắp hết tháng bảy nhưng đêm nóng không thua gì tháng năm, mồ hôi tôi nhầy nhụa, thân hình ngứa ngáy như vừa tắm ở vũng trâu lên. Tôi cố nhắm mắt nhưng không chịu nổi. Trên trần nhà chỉ còn cái định khuy quạt máy. Tôi bỏ ra hành lang. Người đàn ông lại lên cơn ầm ỹ, la khản cổ một câu tôi nghe muốn thuộc long :

– Thôi thôi, tao đau quá rồi. Tao xin hàng. Tao chịu thua. Tao đã vút hết, đốt hết. Tao tàn tật từ đó đến nay bốn năm năm rồi. Tao không thể moi bụng để trả những lá gan cho tụi bay được. Hãy tha tao. Tha cho trót. Tao còn vợ con. Khổ

lắm. Tha cho tao...

Tôi không hiểu gì hết. Những người điều trị quanh đó cũng ngẩn ngơ. Có kẻ đoán anh ta sắp điên, người tin anh ta chắc sẽ chết.

✱

Trưa ngày thứ bảy, lúc vợ tôi thuê xe đến đón tôi về, khi lên xe, tôi thấy một người đàn bà còn trẻ, tay dẫn đứa bé trai cỡ mười tuổi, đang lò dò hỏi thăm chỗ nằm người đàn ông. Ý chừng họ từ xa đến nên áo quần còn đầy bụi. Người đàn bà có giọng nói nghe thực quen. Tôi nhìn kỹ thì thấy, dường như sau mái tóc che, chị ta chỉ có một vành tai.

Lê Bá Lăng
(7-1971)

Đón đọc :

CÁCH MỘT GIÒNG SÔNG

tập truyện TRẦN HỮU LỤC

bìa ĐÌNH CƯỜNG

giai phẩm đặc biệt của ĐỐI DIỆN

Tìm đọc :

CÁT VÀNG

tập truyện của LỮ QUỲNH

Ý THỨC xuất bản

HÀM THỤ tổng phát hành

ĐÃ PHÁT HÀNH :

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIÊM MẬU

tiếng kêu thất thanh của tuổi trẻ mồ
côi trên đất nước lửa đạn và xã hội phá
sản

hy vọng của tuyệt vọng trong tình
bạn, tình yêu, tình người...

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

thơ
nguyễn bạch dương
phạm vân phục

lục bát

5

*qua vàm nước ngập cồn voi
cửa sông cỏ rậm cây ngòi cuối mưa
cong cong cầu ván ghép thưa
long đình tiếng gõ nhịp khua xe về*

đẹp từng bước lạ trên đê

*cây đau cỏ ngủ lửa về rong xa
đầu làng than rắc tro pha
xóm trong đất lở, thôn xa khói đùn.*

nguyễn bạch dương

**gởi những cơn mưa ở Lộc-
ninh**

*mưa đi em mưa cho nông nàn
cho mát đời anh chiều quá quan
đi bốn năm rộng thân lính thú
binh đao trời bắt tình em ban*

*mưa đi em nhé mưa âu yếm
cho đời anh gần gũi đời em*

*thơm quai nón lụa mùi lá dứa
quết lòng hai đứa miếng trâu tằm

mưa đi em mưa rất võ vàng
cho lắm đời anh đời gian nan
thương râu tóc rậm chẳng đành cạo
tiếc môi em hờn chẳng dám hôn*

*chiều nay sẵn tiền không sẵn rượu
nhớ đôi mày liễu mắt mê say
súng áp bên mình ghêu ngao hát
ơ áo em hồng hoa móng tay.*

phạm vân phục

Paul GALLICO

tình nghệ sĩ

truyện dài

[Kỳ 2. Xem từ VĂN số 186,]



Carrot Top ngó theo và chậm rãi lắc đầu.

Tình nghệ sĩ

– Tính nết lúc nào cũng đổ quạu như thế. Thôi, mời cô đi đi. Ai có chửi tôi tôi cũng thấy kệ.

Mouche không nịn cười nổi :

– Tôi thì không vậy. Tôi thấy thương cậu quá.

– Ủa, thiệt hả ?

Carrot Top làm ra bộ vừa thích thú vừa ngạc nhiên.

– Việc này cần phải xét lại. Có lẽ tôi còn có dịp gặp lại cô.

Hắn cũng biến mất nhưng lập tức từ trong ló ra phần thân trước của một con chồn lông đỏ có cái mũi nhọn và dài kèm theo một nụ cười tinh quái. Đôi mắt cú vọ của gã đầy vẻ xỏ lá, giọng nói của gã càng có vẻ xỏ lá hơn. Gã khiêu khích

nhìn người con gái một chặp, rồi mỉm cười cái cười ướm át, đều cẳng, gã bô bô cái miệng :

– Chào cô bé !

Cô nàng nghiêm nét mặt nhìn lại.

– Không chào hỏi gì hết. Nàng cảnh cáo gã. Chú là đồ lưu manh, tôi chưa thấy ai lưu manh như chú.

Con chồn ngoẹo đầu ra vẻ đau khổ.

– Đâu có. Tại mắt tôi lé chớ. Không tin thì lại đây mà xem. Cô thử chìa tay ra coi.

Mouche tiến lại gần phía sạp và rút rẻ chìa tay ra. Văng trán bên dưới chiếc nón nhỏ rẻ tiền vừa lộ vẻ lo lắng vừa ra vẻ thích thú. Con chồn nhẹ nhàng cọ cảm xuống lòng bàn tay Monche và thở

dài nảo nề. “Đó,” gã nói, “có đúng là cô xét đoán lầm em không?” Gã ngược mắt nhìn nàng.

Mouche không muốn bị mắc lừa.
Nàng đáp :

– Tôi không biết là có lầm hay không.

– Tâm hồn người ta giống như con mèo con, gã vừa nài nỉ vừa cọ cào mạnh hơn vào lòng bàn tay Mouche, gã nói tiếp : Cái khổ là chẳng ai thềm tin em cả, cô tin em nghe cô ?

Nàng sắp trả lời gã là nàng không nghĩ như vậy, thì gã cọ quậy cái đầu và ngược lên nhìn nàng một lần nữa. Cái miệng gã mở ra rồi lại lặng lẽ ngậm lại. Mặc dầu ánh sáng mờ mờ và bóng đêm chập chờn nhưng nàng nghĩ là mình nhìn thấy vẻ cầu khẩn van lơn được tín căn trên khu-

ôn mặt ma mẫn, nhọn hoắt, nàng thấy cảm động hết sức và thốt ra từ đáy lòng mình.

– Ủ, cô tin...

Nàng hầu như quên khuấy mất không biết mình đang đứng ở đâu và tại sao lại đứng ở đây.

Nàng cũng không lấy làm lạ khi bắt gặp mình đứng bên cạnh sạp múa rối đang trò chuyện với một con chồn thuộc loại du đãng. Ở quê nàng không những người ta chỉ nói chuyện với những con thú nhỏ sống ngoài đồng ruộng và giống chim muôn đậu trên cây, mà còn nói chuyện với cả cây cối và những dòng suối chảy, và thường bày tỏ nỗi lòng thầm kín cùng những ước vọng sâu xa của mình với những khối đá xám từ thời tiền sử bí hiểm đứng sừng sững trên đồng cỏ nữa.

Con chồn lại buông tiếng thở dài.

– Em biết là thế nào rồi cũng có ngày gặp được người thơ ngây vô tội mà. Tên cô là gì nhỉ ?

– Marelle. Nhưng người ta thường kêu chị là Bé Mouche¹.

– Cô Ruồi con hả ? Tên em là Reynardo, J.L. Reynardo – Tụi bạn kêu em là thằng Rey. Cô ở đâu lên đây ?

– Ở Plouha, gần St. Brieuc.

Con chồn vội ngẩng đầu lên, nháy nháy một mắt tinh nghịch liếc ngang, gã đọc một câu phương ngôn :

– Coi chừng con chó ngủ, thằng say rượu cầu kinh, hoặc mù đàn bà xứ Breton.

¹ Petite Mouche, nguyên văn tiếng Pháp.

Mouche giật vội tay ra và trả đũa lại bằng ca dao :

– Khi con chồn nói chuyện nhân nghĩa thì liệu mà giữ lấy ngỗng....

Reynardo cười phá lên rồi rút sang phía bên kia sạp.

– Cô bé ơi, người thì gầy tong teo mà dễ nổi nóng quá. Tôi nói vậy có đúng không bà con ?

Câu sau này gã nói với hai người lao động vừa hoàn thành công tác chất đồ lên xe và đang đứng gần đấy nghe chuyện.

– Thì có thể mới đối lại được hay, cáo già ạ.

Một trong hai người vừa mỉm cười vừa nói.

Con chồn lại cười ré lên rồi cúi xuống dưới sàn gọi :

– Ê, Ali ! Lên đây một lát, mày thử hát xem con nhỏ có ngán không.

Từ bên dưới từ từ nhô lên một nửa tấm thân khổng lồ, đầu tóc rối bời, trông mà gớm, nhưng nét mặt hẩn lại có vẻ đa cảm và trừng trừng nhìn Mouche, nàng cũng nhìn lại. Nàng không thể không nhìn được.

Reynardo đóng vai giới thiệu :

– Đây là tên khổng lồ trong bọn chúng tôi, Alifanfaron – gọi tắt là Ali. Ali, đây là cô Mouche, cô ta mê tao như điên đảo.

Mouche bực bội đáp :

– Còn khuya.

Nhưng nàng nghĩ tốt hơn nên lờ chuyện này đi xem cơ sự ra sao. Tên khổng lồ xem chừng như đang cố gắng một cách tuyệt vọng nhớ lại một điều gì và sau cùng cất giọng hiền dịu thân mật nói :

– Phi-phô-phơ... không không –
phô-phơ-phi . Chèng ơi. Chật lắc rồi.
Không khi nào tôi đọc trúng cả.

Mouche nhắc va : – Phơ-phi-phô...

Ali gật đầu :

– Đúng rồi. Thêm vắn sau cùng là phum nữa. Nhưng chuyện này đâu có ăn nhằm gì ? Mà tội không làm cô hoảng sợ chứ, cô Hai ?

Thấy lòng mình bị rộn ràng thôi thúc, thấy tim đập thình thình mất một lúc, sau đó Mouche trả lời.

– Ô, tôi xin lỗi. Tôi sợ là chú không nát nổi tôi đâu.

Tên khổng lồ buồn bã đáp :

– Cũng được. Tôi thích được là bạn hơn chú. May ra còn có người gỡ đầu cho. Cô gỡ đầu giùm tôi một chút.

Mouche dịu dàng xoa cái đầu bằng gỗ trong lúc Ali vừa thở dài vừa chửi cái đầu vào những ngón tay nàng như một con mèo. Một lần nữa Mouche cảm thấy xúc động lạ lùng và càng cảm. động hơn khi con chồn lên tiếng bảo :

– Tôi nữa, còn tôi nữa.

Như một đứa nhỏ bị bỏ rơi không được hưởng phần mình, vùng vằng chạy lại dựa đầu vào vai nàng.

Một chiếc xe Citroën kiểu xưa, bẹp

móp, sơn loè loẹt, trên mũi có cái giá tải đồ, và đằng sau có gắn thùng tải đồ từ trong bóng đêm chạy tới đậu xích bên sạp, và một nhân vật kỳ quái dễ sợ xuống xe.

Hắn là một thằng da đen chột mắt vận bộ đồ nhà binh của quân đội Sénégalais thối, sờn rách, một ông già reo rúm có bộ mặt bèn bẹt, nhăn nhó, cái sọ húi trơ trụi, và miệng đầy răng vàng chứng tỏ đã có thời già sống phong lưu lắm.

Gã không đeo một miếng băng đen trên mắt trái bị đui mà lại mang một miếng băng trắng cáu bụi nên trông gã mà phát ớn lạnh, dầu sao vẻ hung hãn cũng được giảm thiểu nhờ nụ cười hồn nhiên và thơ dại của gã. Trên cánh tay áo của gã có lon trung sĩ, và đầu gã đội một chiếc nón kê-pi từ thời thế chiến thứ Nhất lật về phía sau chỏm tóc. Cổ gã đeo

một chiếc đàn ghi-ta.

Gã nhập bọn và gật gù đầu ra vẻ thích chí, gã cả cười nói :

– Úi cha ! Giờ này mà còn đang tán tỉnh ai thế, Reynar. Đố thấy mày xa gái nổi hai phút.

Reynardo lườm gã Sénégalais.

– Golo, giả lại đồng mười quan mày giấu ở lòng bàn tay hồi mày thu tiền lúc chiều đi.

Tên Sénégalais mỉm cười thán phục.

– Bộ thấy hả, Reynar. Quá lắm, không sao lọt được mắt mày !

Gã móc túi lấy đồng bạc cắc để xuống bực, con chồn lập tức lượm lên, và lên mặt đạo đức nói với Mouche :

– Cô thấy không ? Có một người lương thiện ở kế cận cũng là điều hay chứ. Golo, đây là cô bạn tao tên là Mouche. Bọn này đang tính chuyện thành hôn. Mouche, đây là Golo, nhạc công của gánh.

Mouche bắt gặp mình đang trịnh trọng bắt tay gã Da đen, gã cúi chào rất điệu nghệ và đang từ từ nâng tay nàng lên môi làm như nàng là một bà hoàng vậy.

Reynardo gắt :

– Buông ra. May làm cô ấy đãng trí quên cả chuyện đang nói dở.

Hắn quay sang hỏi Mouche.

– À này, cô bé, cô có biết hát không nhỉ ?

Mouche đáp :

– Chút chút thôi. Còn chú thì sao ?

– Có chứ. Reynardo khoe : Giọng tê-no vững lắm. Tôi có người bạn hát giọng trầm hay lắm. Mình có thể hát ba bè được. Nè, Ali, mời ông Bác sĩ lên đây. Golo đệm đàn cho tụi tao nghe.

Tên khổng lồ biến mất và con hải âu rất ư trịnh trọng lên thế chỗ, con vật này đeo đôi mực kính kẹp mũi buộc bằng một sợi dây đen và được con chồn giới thiệu là Bác sĩ Duclos, có chân trong Hàn lâm viện.

Con hải âu vừa cúi chào vừa lăm lăm :

– Hân hạnh, thật là hân hạnh. Xin lỗi, tôi phải vận đồ lớn. Tôi vừa đi dự

tiệc thường niên của Hội Sư tầm Nhân chúng về.

Golo dựa lưng vào chiếc cánh của xe bị móp, nhè nhẹ dạo phần mở đầu của một bản nhạc êm dịu, rồi hấp ! Dây đàn vang lên rộn ràng, không nói gì thêm, Mouche bắt gặp mình đang ca một bản dân ca Paris đang thịnh hành :

Đi đi, đi đi, đi đi !

Anh không còn là người yêu của tôi nữa²...

Thực ra làn hơi nàng không sung mãn lắm, nhưng có sự êm dịu và tha thiết trong đó, với tiếng rung trong cổ nghe rất trẻ trung và thích thú, hòa hợp lạ lùng với giọng tê-no giòn giã nhưng

2 Nguyên văn tiếng Pháp « Va t'en, va t'en, va t'en ! / Je ne suis plus ton amant... » Ở đây, người dịch dụng ý thay đổi vị trí các chữ từ.

không phải không êm dịu của Reynardo, được nâng đỡ và pha trộn với những tiếng đệm “ôm ôm” rất thấp và đúng lúc của Bác sĩ Duclos.

Đi đi, đi đi, đi đi

Anh không còn là người yêu của tôi nữa...

Người khác chiếm chỗ anh rồi... »

Bài ca phù hợp với tình cảnh Mouche đang lâm phải và dẫn nàng vào một vùng đất kỳ lạ nhất trong địa hạt lạ lùng của nghề diễn xuất nàng đã lạc vào nhân một đêm bạc phước.

Bài ca cũng lọt vào tai những người quanh đấy. Chị thấy bói và người chồng ngưng cãi nhau và mon men tới nghe, những cặp mắt tinh ranh của họ long lên trong ánh đuốc. Người phu khuân vác

và anh tài xế xe vận tải cũng vỗ tay để giữ nhịp, mỗi khi đến chữ « Đi đi ». Một bác tài tắc xi cũng kéo thắng, rồi xuống xe. Những người đi khuya bu lại. Nhiều người bán hàng đang bận dẹp quán quanh đây cũng nhập bọn. Chẳng mấy lúc một đám đông xếp thành nửa vòng tròn đã bao quanh lấy chiếc sạp cũ kỹ.

Phần đông họ là những người thô lỗ cộc cằn ; đêm lạnh và đã về khuya, nhưng họ vẫn say sưa theo dõi lũ búp bê biết nói ngộ nghĩnh, theo tiếng nhạc và xem một nhân vật mới lạ vừa nhập bọn — người con gái.

Chỉ trong một khoảnh khắc Mouche đã thay đổi. Sự thờ ơ, sự tuyệt vọng biến mất. Làm như có một điểm nào đó làm tăng vẻ hấp dẫn phát xuất từ tấm thân gầy ốm vồ vằng, từ đôi mắt to, hiền dịu linh hoạt chiếu sáng rực cả khuôn mặt

tái mét khi nàng đứng với con chồn sảo quyết nhưng si tình và con hải âu trịnh trọng quá đáng, cứng nhắc và quan cách. Nàng diễn xuất theo lời ca, đang o bế người này lại quay sang với người kia làm như nàng thực tình đổi người yêu.

Cả bọn ngưng lại theo tiếng hô và tiếng Golo vỗ đàn thật mạnh, tiếng cười ha hả của gã át cả tiếng hoan hô của khán giả. Mouche không để ý tới việc Galo luôn ra phía sau lấy cái túi vải tả tơi gã nhanh tay chuyển nó trong đám đông và nàng cũng không lưu ý tới kết quả của cuộc thu tiền, tiền giấy có, tiền cắc có, vì nàng còn mãi theo dõi Reynardo và ông Bác sĩ Duclos đang uốn éo, lia lịa cúi chào khán giả.

– Cậu Reynardo à, đêm nay cậu hát hay quá.

– Tôi cũng xin phép khen lại bạn như thế, ông bạn Ducl.

Quay sang với Mouche, Reynardo nói :

– Cô bé thấy không, tôi có thể làm cho cô nổi bật ngay mà.

Còn ông Bác sĩ Duclos thì lên mặt trịnh trọng nói :

– Nhạc lý của cô cũng khá đấy. Tôi vẫn nói là tất cả đều phụ thuộc ở tài kiểm soát âm giai...

Từ một xó nào đó bên dưới sạp có tiếng chuông ré lên. Reynardo la :

– Úp ! Ăn cơm ! Xin lỗi. Hân hạnh được gặp cô. Thôi, mời quan đốc đi cho.

Con chồn và con hải âu chui xuống sạp biến mất. Golo đưa con mắt buồn bã

kèm nhèm của một tên da đen đã chứng kiến nhiều cảnh đời nhìn Mouche một hồi lâu. Gã hỏi :

– Cô là ai ? Thừa cô.

Mouche đáp :

– Chẳng là gì cả.

– Cô đem lại may mắn cho tụi tôi.

– Thiệt không ? Nếu vậy thì hân hạnh quá.

– Bây giờ cô tính đi đâu ?

– Tôi cũng không biết nữa.

Câu hỏi của gã làm âm khí của đêm trường và mặt đất gồ ghề sống lại dưới chân nàng. Giấc mơ tiên hết rồi. Nhưng những thanh âm còn phảng phất và nàng thấy tâm hồn nhẹ nhõm lạ thường.

Golo gật gù đầu. Đối với gã không có chỗ để đi là chuyện quá quen thuộc rồi. Gã nói :

– Xin lỗi cô. Tôi phải sửa soạn để đi chuyển.

Gã đi lại phía xe và tháo dây chằng chiếc rương đựng đồ diễn tuồng ở cuối xe. Có ai đứng sát ngay đằng sau và có tiếng « X – xì ! » Trên sạp có nửa thân con múa rối, một mũ già có lớp lông mép đậm và vàng trán cau có. Mũ vận chiếc áo choàng, đội chiếc nón vải nhàu, tay cầm cây phất trần, tiện tay đôi lúc phe phẩy mặt sạp một cái. Khi Mouche quay lại ngó mũ, mũ làm bộ đưa mắt lén lút ngó qua hai bên rồi nói với nàng giọng dấm dản :

– Đừng có tin tụi nó.

Lập tức Mouche lại bị đem trở lại cái thế giới ban nãy.

– Đừng tin ai cơ chứ ? nàng hỏi.

– Đừng tin bất kỳ người nào. Tôi là đàn bà, cô cứ tin tôi đi, tôi biết tôi đang nói chuyện gì mà.

– Nhưng tất cả bọn ấy dễ thương quá,. Mouche phản kháng.

– Hừ! Chúng giả bộ vậy đó. Tôi là bà Muscat, gác dan ở đây. Chuyện gì xảy ra tôi đều biết hết. Tôi thấy cô có vẻ con nhà tử tế. Tôi có thể nói thật với cô là... Tội nó sạo lắm, và nếu cô nghe lời tôi khuyên thì cô không nên giao du với tội nó,.

Mouche không phải hạng người thích nghe chuyện theo lẻo, và bà Muscat thì đúng như những mục gác dan mà

nàng đã từng biết. Nhưng dù sao nàng vẫn thấy lòng thất lại, thử kinh nghiệm đau khổ ta chịu khi nghe người khác nói xấu bạn thân. Nàng gất lên,

– Ô, đâu có thể thế được...

Golo vừa đi qua đẩy vai vác chiếc rương. Gã đứng lại và chỉ trích mụ :

– Bà không được ăn nói như vậy, bà Muscat. Tội nó đâu có xấu đến thế. Có điều tội nó còn trẻ và ưa phá phách chút đỉnh.

Quay sang phía Mouche gã nói bằng một giọng khuyến dụ :

– Đừng thèm để ý tới lời mụ ấy nói nghe cô. Đợi tôi bắt nhốt mụ vô đây là mụ hết bép xép.

Bị hăm, mụ Muscat kêu ré lên rồi lùi

xuống dưới sạp trong khi Golo đi vòng ra phía sau sạp.

(Còn tiếp)

Paul Gallico

HOÀNG ỪNG dịch

tìm đọc

VIẾT TỪ NỖI NHỚ

thơ **TRẦN HỮU NGHIÊM**

NHẬP CUỘC in lần thứ hai

Dương Nghiễm Mậu

Kẻ sống đã chết

(truyện dài, kỳ 8)

Đã bốn đêm liên tiếp, ngọn đèn sáng chói, gian phòng vuông vức với tường vôi trắng nhẵn không có bất cứ một vật gì, chiếc bàn nhỏ vừa đủ để cho một người ngồi viết và chiếc ghế đẩu. Hữu không nghe thấy tiếng động nào ngoài những tiếng động do mình gây ra. Mỗi bữa cơm chị Thanh bước vào lặng lẽ để mâm cơm xuống bàn cho chàng rồi trở ra. Mỗi sáng người cán bộ vào lấy đi những tờ giấy viết của Hữu bỏ lại trên bàn, đánh thức Hữu trở dậy

và thay thế vào đó những tờ giấy trắng khác. Mệnh lệnh được đưa đến cho Hữu : anh hãy khai những gì anh đã làm, đã nghĩ và dự định. Mệnh lệnh khô khan đến cùng với những tờ giấy. Hữu cúi gập trong những giây phút thứ nhất. Với sự im vắng, không người, không tiếng động, Hữu thấy rõ mình đang sống như một tên tử tội với hình phạt tưởng như nhẹ nhưng thật kinh khiếp. Hữu thấy mình bị tách rời khỏi cuộc sống. Những kẻ xuất hiện cũng chỉ còn như những hình nhân được gắn máy, không biểu lộ một điều gì. Có lúc Hữu không còn nhận ra được là ngày hay đêm, thời khắc kéo dài trong trí tưởng Hữu.

Ngày thứ nhất, ngồi trước tờ giấy trắng Hữu đã viết tất cả những công việc đã làm. Cuối cùng Hữu xác định thái độ. Tưởng như thế là xong, nhưng ngày

thứ hai chàng lại nhận được những tờ giấy trắng và một mệnh lệnh tương tự : anh hãy nói hết những gì anh chưa nói. Hữu tiếp tục viết. Và cứ như thế qua bốn ngày, sang ngày thứ năm Hữu thấy mình như đã kiệt sức, người Hữu ngầy ngật nửa như cơn ngái ngủ, nửa như tỉnh táo với một khối óc trống rỗng. Có nghĩa là mình bị trừng phạt, tổ chức không còn tin cậy. Hữu thấy cay đắng ngậm ngùi. Một ngày nữa lại bắt đầu. Hữu thêm một điều thuốc. Chị Thanh bước vào lúc Hữu đang đứng áp lưng vào tường tập cúi xuống :

– Hữu theo chị.

Hữu không nói, kéo chiếc áo sơ mi cho thẳng xuống, bước theo chị ra khỏi phòng, nơi hiên nhà chiếc thau đồng để dưới bậc thềm, chiếc khăn mặt trắng, Hữu nhận thấy hơi nước nóng bốc lên.

Không chờ đợi, Hữu ngồi xuống vốc nước ấp lên mặt, nước ấm làm chàng tỉnh táo. Hữu hít thở không khí bình lặng buổi sớm mai đầy hơi nước. Ngọn tre cao ngoài xa đứng lặng. Trong phòng nhỏ, trên bàn một ly nước chè đặc có bỏ chiếc cù dĩa. Chị Thanh lặng lẽ với nét mặt phẳng phất buồn, nét mặt vốn vẫn quen thuộc với Hữu từ những ngày công tác cũ. Người đồng chí thay thế chàng trong hoạt động nội thành bước vào phòng đưa tay cho Hữu bắt về ân cần:

– Tôi mong anh hiểu, chúng ta bao giờ cũng là bạn của nhau, những gì chúng tôi phải làm là lệnh của đảng. Cảm ơn anh.

Vừa nói người đàn ông vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Hữu lấy thuốc ra mời và tự châm cho mình một điếu với dáng vẻ bình thường như không

có chuyện gì xảy ra. Người đàn ông nói :

– Có một điều anh chưa nói : ông cụ anh lúc trước có hoạt động cho Vũ Hồng Khanh thì phải.

– Tôi không rõ điều này, trước kia hình như ông có chân trong Việt Nam Quốc dân Đảng, nhưng sau ông đã ra khỏi tổ chức, tôi nghĩ điều này không liên hệ gì với tôi, những gì tôi đã làm chúng tỏ về tôi.

– Anh chưa dứt khoát tư tưởng?

– Tôi không hiểu ý anh nói.

Người đối diện nhếch mép cười vẻ bình tĩnh nhưng khó chịu. Hữu với bao thuốc châm diệu khác. Chàng nhận ra chị Thanh đứng phía sau cửa.

– Tôi muốn anh xác nhận với tôi : anh

có liên lạc gì với bọn Việt gian không?

– Không, tôi khẳng định, tôi thấy câu hỏi là một sự xúc phạm, các anh nói thì các anh phải đưa ra bằng chứng.

– Ngoan cố.

Người đối diện giọng giận dữ. Hữu thấy nóng trên thái dương, cổ dần không tỏ phản ứng. Không khí như đặc lại. Hữu thấy mình cô quạnh trong khung cảnh, chàng nhớ tới những ngày đầu vào bộ đội, những ngày công tác, những đêm chong mắt tỉnh thức với trận chiến cuối cùng và bao tin tưởng hào hùng như ngọn lửa đỏ rực rỡ một bình minh, con người hôm nay bị kết án. Thời khắc qua chậm chạp :

– Đã có lệnh cho anh nghỉ để học tập, sẽ có người tới đưa anh đi nay mai

– người đàn ông thấp giọng – như một người bạn, tôi muốn được nói với anh, anh còn cơ hội, tôi hy vọng còn gặp lại anh, anh hiểu thế nào là kỷ luật... Tôi chúc anh may mắn.

Người đàn ông đứng lên, nét mặt như cố gắng tạo sự thân mật. Hữu lạnh nhạt ngồi ngả lưng ra ghế, người đàn ông đưa tay về phía Hữu, Hữu đưa tay bắt nhạt nhẽo, chàng cố gắng dần mình trầm xuống. Người đàn ông bước ra khỏi phòng. Lúc sau Hữu nghe tiếng máy xe nổ ở ngoài sân. Chàng không thể định hướng được nơi mình đang ở, chừng bao xa với trung tâm thành phố. Hữu uống hết ly nước chè đường. Bước ra hiên ngó bầu trời buổi sáng êm nhẹ, hai người lạ mặt ngồi ngoài đầu ngôi nhà nhỏ phía ngoài với vẻ không mấy chú ý tới Hữu. Chàng hiểu rằng nơi chàng đang ở đã

được bảo vệ một cách cẩn thận, Hữu thấy mình đã trở thành một người tù bị giam lỏng. Chị Thanh từ trong bước ra nói Hữu vào ăn sáng. Một bát bún nóng để trên bàn, Hữu nói cảm ơn chị. Lúc xuống nhà dưới lấy nước uống, chị Thanh hỏi:

– Bao giờ Hữu đi.

– Em cũng chưa biết, nói nay mai.

Hữu không nói thêm, chàng cũng không hiểu nay chị Thanh giữ công tác gì ngoài hình thức của một người gần như là nội trợ trong gia đình. Trong những năm khó khăn trước, chị Thanh từng là một liên lạc viên từ vùng tề ra chiến khu, mua thuốc tây tiếp tế cho bộ đội, chị còn là người nắm nhiều đường dây với những tổ chức nội thành. Mới nhìn bề ngoài, chị Thanh không cho người lạ

mặt biết gì về mình, nhưng trong những dịp cần thiết chị có nhiều biểu lộ kỳ lạ, nơi hội trường chị có thể là một diễn giả, giữa cuộc vui chị có thể cất tiếng hát, và nhất là giọng ngâm thơ, nhưng chị cũng có đủ sự hung bạo cần thiết để đâm lút mũi dao nhọn vào một tên cai ngục trong một lần bị giam giữ, tuổi chị chưa nhiều nhưng với dáng vẻ, đối với Hữu và nhiều người khác, chị Thanh là một bà chị, chị đưa đến cho người khác những săn sóc vừa đủ, có điều đời sống tình cảm riêng của chị Thanh hết sức kín đáo, chưa ai thấy chị khóc, chỉ một lần, sau khi quân Pháp nhảy xuống Lạng Sơn, Hữu bắt gặp chị Thanh ngồi ven bờ sông Xưa một mình trong buổi chiều với nét mặt tư lự, chị Thanh nói giọng yếu chùng thấp về cái chết của một người bạn trong trận Lạng Sơn, sau Hữu biết đó là người đồng chí đã hứa hôn với chị từ trước khi

cuộc kháng chiến bùng nổ, hai người lên đường hẹn ước ngày chiến thắng mới làm lễ thành hôn. Bây giờ kháng chiến đã thành công, giấc mơ xưa của người con gái Hà-nội có còn. Hữu còn nhớ như in trong một đêm liên hoan xưa, chị Thanh đứng bên đồng lửa cao giọng ngâm một bài thơ, tiếng chị Thanh trong vắt như vụt lên trời cao và như thổi ngọn lửa vào những anh bộ đội đang ngồi quây quần chờ lệnh lên đường : *Lũ chúng tôi những thằng trai tứ xứ, gặp nhau hồi chưa biết chữ, quen nhau từ thuở một hai, súng bắn chưa quen, quân sự mươi bài, lòng vẫn mừng vui kháng chiến. Đồng chí có vợ chưa đồng chí nở. Tôi còn chờ độc lập. Cả bọn cười vang bên ruộng bắp, nhìn cô thôn nữ cuối nương dâu*³...

Chị Thanh ngồi lặng lẽ ngắt những

3 Thơ Hồng Chương.

cọng rau muống xanh tươi, chiếc áo cánh nâu gọn gàng đã tàu tầu, tóc buộc gọn lên cao. trông chị Thanh như một người đàn bà hơn là một người còn gái, tuổi thanh xuân trong đời chị đã đi qua. Giọng chị Thanh bình thản :

– Em định sao?

– Em chờ lệnh lên đường, em thấy khỏe dù buồn lòng.

Hữu trả lời không chờ đợi. Chị Thanh chợt ngừng lên:

– Thực lòng em nghĩ thế?

Hữu mỉm cười dò xét :

– Em nghĩ chắc sự hiểu lầm rồi sẽ hết, em trở ra ít ngày, khi bộ đội về thành thì em cũng không còn gì để bị nghi ngờ nữa, khi đó em sẽ xin trở về sống như

mọi người, cũng không còn bao lâu nữa. Em không có gì để bận tâm.

– Em nên suy nghĩ cho kỹ và quyết định một cách nhanh chóng. Nếu Hữu cần gì chị sẽ giúp cho.

Hữu im lặng lắng nghe, trí nhớ lập lại câu nói của chị Thanh. Hữu lặng lẽ lên nhà sau khi cảm ơn chị Thanh.

Người Hữu mệt lả, cơn mệt như đã có sẵn trong người sau mấy ngày căng thẳng. Hữu không hiểu rồi mình sẽ bị đẩy đưa tới đâu. Hữu nhớ tới Thu trong lo lắng. Cơn thiếp ngủ ập đến như cơn giông thẳng chín.

Hữu thức dậy với sự lay gọi của chị Thanh. Chị Thanh ngồi xuống bên vệ thân mệt:

– Tỉnh chưa?

Hữu giụi mắt, ngoài trời mưa nhỏ hạt đã đổ xuống từ bao giờ. Hữu như chợt nhớ :

– Họ đã đến sao?

Giọng chị Thanh nghiêm trang:

– Hữu nghe chị nói đây : khi nghe tiếng chén bát ở dưới nhà thì hãy theo buồng trong mà ra sân đất phía sau nhà, cửa chị đã mở sẵn, đi theo rặng tre cho tới khi gặp con đường lớn thì theo đó mà đi về hướng tay trái sẽ gặp ô Cầu Giấy, leo xe điện vào thành... Nghe ra chưa, hãy đi khỏi đây, hãy dẫn người bạn gái đó xuống Hải Phòng mà đi Nam. Không cần nói nữa, đây chị giúp cho ít tiền cần thiết, có chiếc áo khoác và chiếc mũ nỉ kia. Chúc em đi may mắn...

Hữu bàng hoàng với gói tiền nhỏ

trong tay, không chờ đợi, chị Thanh bước xuống nhà dưới, những tiếng nói chuyện ở dưới vang lên không rõ ràng. Thực? Chuyện gì sẽ xảy ra. Người bạn gái, Hữu nhớ lại ba tiếng đó từ miệng chị Thanh, phải chăng một điều gì đó sẽ xảy đến mà chàng không thể tưởng tượng được. Tiếng bát đĩa đã vang lên báo hiệu bữa cơm trưa bắt đầu. Như một phản ứng tự nhiên, Hữu nhanh nhẹn khoác chiếc áo lên người, dúm gói tiền vào túi, đội mũ lên đầu kéo cho thấp xuống trán rồi nhẹ nhàng bước vào buồng trong mở cửa nhìn ra sân, không có người, không nhìn ngang, Hữu đi thẳng tới cổng sau đã hé mở và thoát ra khỏi khu nhà men theo bờ tre bước nhanh, con đường đất bột trơn trượt, mưa nhỏ ướt đầm trên cây cỏ, Hữu cảm thấy lạnh cóng trong hơi gió thu, cơn lo sợ phập phồng chừng như đã lên tới cao độ khiến Hữu thấy

như không có gì, khung cảnh vắng hoe, không một bóng người, bờ tre thấp bao bọc một khu làng quê, một bên là ruộng bỏ không, đi hết con đường nhỏ men theo lũy tre, Hữu tới một khoảng trống, nơi đây gặp con đường lớn cao hơn vạt đất phía dưới, theo lời dặn, Hữu theo con đường ấy mà hướng về phía tay trái. Lên tới con đường đất cao Hữu nhìn lại ngôi làng, chàng không nhận ra ngôi nhà chàng vừa thoát khỏi, khung cảnh báo cho Hữu biết đây là một khu vực ở ngoại ô không xa Hà-nội bao nhiêu. Hữu thấy mình như hẫng đi, cảm giác như vừa thoát ra khỏi một cơn mơ không rõ nét. Trên đường, Hữu gặp một vài người qua lại trong áo tơ, dáng vẻ vội vàng, một chiếc xe đạp chậm chạp chạy xuôi chiều. Hữu bước nhanh và thấy mình nhanh nhẹn, khỏe mạnh khác thường. Bây giờ mình phải làm sao, Hữu tự hỏi với ngổn

ngang những suy nghĩ. Tại sao chị Thanh phải làm vậy ? Liệu mình có bị bắt lại không ? Hình phạt nào sẽ đến với mình ? Đi Nam nhưng rồi phải sống ra sao ? Hữu thấy mình như bị đẩy tới một ngày mai mà chính chàng cũng không thể hình dung được. Gặp Thu chắc nàng sẽ mừng. Hữu thở ra như thấy nhẹ nhõm, tiếng chuông xe điện từ phía trước vọng tới báo cho Hữu biết đã tới ga Cầu Giấy như chị Thanh nói. Mình đã bắt đầu một cuộc phiêu lưu.

Trước đám người thưa thớt nơi cuối đường tàu, Hữu kín đáo quan sát, những người buôn bán qua lại, những khách đợi xe, vẻ quạnh hiu như càng tăng thêm với bầu trời xám đục và cơn mưa nhỏ hạt ướt át trên cảnh vật. Chuyển tàu vừa đi khỏi, Hữu đi vào một mái lều nơi đây có một hàng bán đánh đúc riêu cua,

hơi bốc nghi ngút, Hữu ngồi xuống gọi một bát, chàng cảm thấy đói một cách cồn cào, uống xong cốc nước chè đường Hữu thấy như tỉnh lại, một người đàn ông nhà quê vai mang chiếc đẩy vải nâu nhìn Hữu trong vẻ ngơ ngác :

– Thưa ông còn tàu điện không ạ.

– Còn ông, tôi cũng đang chờ đây, ông ở quê ra ?

– Vâng.

Người đàn ông còn vẻ gì sợ hãi nhìn Hữu. Chàng hiểu đây là một người tìm cách trốn vào Hà-nội để đi Nam. Chàng định hỏi thăm cho biết tình hình, nhưng nhìn người đàn ông đầy vẻ lo lắng Hữu lại thôi Chuyển tàu hai toa đã đến, tiếng chuông reo từ xa. Chuyển tàu ngừng lại, quay đầu tàu, những người chờ đợi bước

lên, lúc sau tàu chạy lại, Hữu ngồi thu mình nơi một góc của toa thứ hai nhìn ra cảnh vật chạy nhanh qua khung cửa mở rộng, cơn mưa làm thành một màn lưới đục bao lấy cảnh vật, qua cửa đến Voi Phục, chuyến tàu đưa Hữu vào gần Hà-nội. Chàng chợt nghĩ tới một đoạn trong cuốn “Bướm trắng” của Nhất Linh, đoạn Trương gặp lại Thu trên chuyến xe lửa từ Hải-phòng về Hà-nội sau khi ở tù ra. Thu đã kêu lên thất thanh, lúc đó Trương định bỏ mũ cho thấy cái đầu trọc, Trương đã không bỏ. Thu giải thích tiếng kêu, thấy hai con trâu chọi nhau. Những chuyện đầu đầu ulla vào trong tâm trí Hữu với sự hồi hộp không yên tâm, chàng nghĩ tới nơi chàng sẽ ngủ lại đêm nay, Hữu thấy không thể về nhà Thu, vậy sẽ đi đâu, Hữu thấy quẩn trí, chàng nghĩ tới những con mắt nào đó đang theo dõi mình. Hữu thấy lạnh nơi gáy, Hữu quay

lại, những hạt mưa đang tạt vào trong
lòng toa xe...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

R. TAGORE

Bản dịch : ĐỖ KHÁNH HOAN

AN TIÊM tái bản lần thứ Nhứt

“Có phải trái đất, giống một hồ cầm, vẫn thường rung ngân lời ca khi chân em chạm tới”. Lời thơ nồng nàn say đắm, hơi thơ bàng bạc không khí thên thang của vũ trụ nhìn dưới mắt một thi sĩ đạo gia, thi hào R. TAGORE (Nobel văn chương 1913) đã thổi hơi thở của sự sống lên tình yêu, tuyệt vọng, hoang mang, hạnh phúc, đắng cay, cô đơn, thời gian và sự chết... trong tuyệt tác :

TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

(toàn bản in trên giấy đẹp)

GAJI TRỮ KIẾN THỨC

J. KRISHNAMURTI

Bản dịch NGUYỄN MINH TÂM và
TRẠM NHIÊN

AN TIÊM xuất bản

Vẫn cùng giọng nói trầm thõng ấy, cùng một phong thái quyết liệt bi tráng ấy, Krishnamurti muốn chỉ cho chúng ta con đường đi, đập lên những thành kiến ngu muội, những kiến chấp ngàn đời, những sự dễ dãi nông cạn, hời hợt của thế nhân. Krishnamurti là kẻ nói lên tiếng nói giác ngộ trong tinh thần giải phóng toàn diện thể hiện nơi những bậc đạo sĩ của nhân loại từ thời Đức Phật đến nay,

ĐỒNG NAI

TỔNG PHÁT HÀNH

270, Đề Thám, Sài gòn



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC BẠN ĐỌC

THƯ TRUNG

*** Lê Đồng Tùng, Qui-nhơn, hỏi :**

1) Tôi nhớ có đọc lâu lắm rồi hai câu thơ tiếng Pháp như sau :

Bonne journées souris du temps

Vous rongez peu à peu ma vie

Xin cho biết xuất xứ hai câu thơ đó và sơ lược tiểu sử tác giả.

2) Dịch giả Nhã Điển nay đang làm gì ? Sao thấy im tiếng lâu quá vậy ?

(thư ngày 3 tháng 6 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Trong VĂN số 181 (1-7-1971) chúng tôi đã trả lời ông là : không tìm ra xuất xứ. Sau đó, chúng tôi nhận được nhiều thư bạn đọc cho biết hai câu đó là thơ Apollinaire, trong tập “Le Bestiaire on Cortège d’Orphée”. Có bạn còn chỉ dẫn rõ tập đó là tác phẩm đầu tay của Apollinaire. Nhưng, không bạn nào cho biết hai câu trên ở bài nào trong tập “Le Bestiaire”. Có bạn lại còn cho biết là chính mình đã trích dẫn hai câu thơ trên trong một bài viết đăng trên một tuần báo mới đây nữa. Tóm lại, điều chỉ dẫn thì nhiều, nhưng điều cần biết thì không ai chỉ cho rõ cả. Mãi sau mới có một bạn đọc thật thà cho biết là bạn đã đọc hai câu trên do Phạm Công Thiện trích dẫn trong một cuốn sách luận về ý thức trong văn nghệ.

Thì ra vậy. Do ông Phạm Công Thiện mà ra.

Anh em phụ trách mục này đã có truy tìm xuất xứ bài thơ trong có hai câu trên mãi mà vẫn không ra. Mãi nay mới tìm ra nguyên bản :

“Le Bestiaire ou Cortège d’Orphée” do S. P. A. D. M. xuất bản tại Paris năm 1911, tranh vẽ khắc bản gỗ của (ill. des bois de) Raoul Dufy. Sách được đề tặng Elémir Bourges. Toàn tập gồm 30 bài thơ, trong số có 2 bài 5 câu, 2 bài 6 câu, còn lại toàn là thơ 4 câu (quatrain).

Hai câu thơ dẫn trên nằm trong bài thứ mười một, bài:

LA SOURIS

Belles journées, souris du temps

Vous rongez peu à peu ma vie.

Dieu ! Je vais avoir vingt-huit ans

Et mal vécus, à mon envie.

“Le Bestiaire on Cortège d’Orphée” là thi phẩm thú nhất của Apollinaire, (Sách in 120 bản. Bán được khoảng 50 bản. Và những cuốn sách giờ đây được tìm mua bạc triệu, lúc mới in lần đầu, ế quá, đã bị một nhà sách bày bán solde theo giá 40 đồng quan một quyển.) nhưng không phải là tác phẩm thú nhất như có bạn đọc đã chỉ dẫn. Ba tác phẩm trước của Apollinaire là : La Poésie Symboliste (1909), L’Enchanteur pourrissant (1909) và L’Hérésiarque et Cie (1910).

Sinh tại Ý, năm 1880, Apollinaire (Guillaume de Kostrowitsky tự Guillaume) sáng tác toàn bằng tiếng Pháp,

đã hướng dẫn trường thơ Tượng trưng Pháp vào con đường mới, khai phá cho trường thơ Siêu thực tới sau. Ông mất tại Pháp năm 1918.

Nhân đây, chúng tôi xin được mạn phép bạn đọc mở một dấu ngoặc để cảm ơn chung quý bạn đã có lòng biên thư chỉ dẫn. Dù sự chỉ dẫn của quý bạn có sai lầm hay thiếu sót, thì sự lưu tâm của quý bạn cũng đã là vô cùng quý hóa. Mong quý bạn vui nhận lòng ghi ơn của chúng tôi...

2) Dịch giả Nhã Điển hiện đang làm việc tại Đài Phát thanh Úc-đại-lợi, ban Việt ngữ, tại Melbourne. Trong thư mới gửi về tòa soạn, Nhã Điển có hứa sẽ gửi về bản dịch văn các tác giả mới đáng chú ý của xứ kangourou,

*** ông Lê Văn Hóa, Kbc 3250, hỏi :**

1) Xin ông cho biết hai câu thơ này của ai và nghe theo truyền khẩu là một câu chuyện thất bại vợ chồng, một trong ba người đi nói một cô gái nhà giàu. Điều đó đúng không ?

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ

Vô duyên đối diện bất tương phùng,

2) Xin ông cho biết hai câu thơ sau đây của tác giả nào ? Xin cho biết nguyên bài và bản dịch ?

Nguyệt lạc ô đề, sương mãn thiên.

Giang phong, ngư hỏa đối sầu miên.

(thư ngày 1 tháng 8 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Hai câu ông hỏi đã quen dùng đến

trở thành một thành ngữ. Chúng tôi tiếc không tìm ra xuất xứ, cũng như không biết gì về câu chuyện truyền khẩu nọ. Ước mong bạn đọc nào biết vui lòng chỉ dẫn giùm.

2) Đây là thơ Trương Kế, nhà thơ nổi danh thời Thịnh Đường.

Trương Kế có tự là Ý Tôn, người Tương-châu (nay thuộc tỉnh Hồ-bắc), ở vào khoảng trước sau năm đầu niên hiệu Chí-Đức, đời Đường Túc-Tông. Kiến thức rộng, thích đàm luận. Năm thứ 12 niên hiệu Thiên Bảo (753), thi đậu Tiến sĩ. Từng giúp việc trong quân mạc phủ và làm chức diêm thiết phán quan. Cuối thời Đại Lịch, vào triều làm chức Tự bộ viên ngoại lang. Rồi ra coi việc tài phủ tại Hồng-châu, và mất tại đây, Trương Kế để lại một tập thơ, nổi tiếng nhất là bài :

PHONG KIỀU DẠ BẠC

Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên

Giang phong, ngư hỏa đối sầu miên.

Cô-tô thành ngoại Hàn-san tự,

Dạ bán chung thanh đảo khách
thuyền.

Bản dịch :

BAN ĐÊM THUYỀN ĐẬU BẾN
PHONG KIỀU

Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,

Lửa chài, cây bến, sầu vương giấc hồ.

Thuyền ai đậu bến Cô-tô,

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa
Hàn-san.

TẢN ĐÀ

BAN ĐÊM THUYỀN ĐẬU BẾN
PHONG KIỀU

Trăng tà, tiếng quạ lẩn sương rơi,
Sầu đượm hàng phong, giấc lửa chài.
Ngoài ải Cô-tô chùa vắng vẻ,
Nửa đêm chuông vắng đến thuyền
ai.

TRẦN TRỌNG SAN

(trích “Đường thi”, Trần Trọng San

Bản in 1965, tr-tr. 124-125)

ĐÊM ĐẬU THUYỀN Ở BẾN
PHONG KIỀU

Quạ kêu, trăng lặn, khắp trời sương

Cây bến, đèn chài, giấc ngủ sông
Bên núi Cô-tô thuyền khách đậu
Chùa Hàn đêm vắng một hồi chuông.

BÙI KHÁNH ĐẢN

Chú giải (của Trần Trọng San) :

– Phong-kiều : tên đất, ở cách phía tây Ngô huyện, tỉnh Giang-tô 10 dặm.

– Cô-tô : tên núi ở phía tây nam Ngô huyện, tỉnh Giang-tô Ngày xưa, thời Đông Chu (770-314 trước Công nguyên), Ngô vương Phù Sai đắp đài cho Tây Thi ở đây.

– Hàn-san : tên một ngôi chùa nay ở Ngô huyện, phía tây đất Phong-kiều. Tương truyền đời Đường. hai nhà sư Hàn San và Thập Đắc trụ trì ở chùa này, cho nên gọi là chùa Hàn San.

*** Một độc giả ở Bình-dương, hỏi :**

Nhờ ông cho biết sơ lược về tác giả và tác phẩm hai bài thơ sau. Nếu có thể, xin ông cho đăng hai bản Việt dịch...

(thư ngày 19 tháng 7 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Về bài “Phong kiều Dạ bạc”, xin ông xem câu trả lời 2) ông Lê Văn Hóa trên đây.

2) Bài “Lũng Tây Hành” là thơ của Trần Đào.

Tiểu truyện tác giả : Trần Đào tự là Tung Bá, quê ở Kiếm-bồ, học rộng nhớ lâu. Thuở thiếu thời đi thi Tiến sĩ không đỗ bèn vào núi ẩn quên hẳn đường danh lợi.

Trần có tài xem thiên văn, tính biết thiên tượng, chuyên nghiên cứu đạo Phật, đạo Lão, nên lấy hiệu là Tam-giáo Bố Y.

Đời vua Hi Tôn (874-888) gặp loạn Hoàng Sào, Trần vào lánh ở núi Tây-Sơn thuộc Hồng-châu để tu luyện, thay họ đổi tên không ai biết là đi đâu cả. Đến đời Bắc Tống, năm Khai-bảo nguyên-Tiên (968) đời vua Tống Thái Tổ có người ở Kiếm-bồ vào núi Tây-sơn chặt gỗ, gặp Trần ngồi bên suối uống rượu, vẫn còn trẻ trung như xưa. Người ấy đến hỏi thăm mới biết là đồng hương. Trần có gửi lời về thăm con cháu ở Kiếm-bồ.

Tác phẩm còn lưu lại : Văn lục một quyển.

Tác phẩm và bản dịch:

LŨNG TÂY HÀNH

Thê tảo Hung Nô bất cố thân

Ngũ thiên điều cảm táng Hồ trần

Khả liên Vô định hà biên cốt

Do thị xuân khuê mộng lý nhân

BÀI CA ĐI THÚ Ở ĐẤT LŨNG TÂY

Thê diệt Hung Nô chẳng tiếc thân

Bụi Hồ vui lấp mấy nghìn quân

Thương thay xương trắng bờ Vô định

Là mộng bao người trong trướng
xuân.

Dịch nghĩa :

1.- Thê quét giặc Hung Nô không
nghĩ đến thân.

2.– Năm nghìn ảo điều cầm chôn
dưới cát bụi nước Hồ

3.– Khá thương năm xương bên bờ
sông Vô định.

4.– Vẫn còn là người trong mộng của
kẻ chốn xuân khuê

Chú thích :

– Lũng-tây : huyện Lũng-tây thuộc
tỉnh Cam-túc.

– Hung-nô : nước Hung nô hay rợ
Hồ, tức là dân tộc nước Mông cổ gồm
đất tỉnh Ninh-hạ, Tuy-viễn, Tân-cương
và suốt dãy núi Thiên-sơn. Dân Hung-
nô, tính hung hãn, thích cưỡi ngựa bắn
cung và hay gây chiến. Từ đời nhà Tần
trở đi, dân Hung-nô hay vào xâm chiếm
nước Tàu nên đời đời người Tàu coi nước
Hung-nô là cừu địch. Đời nhà Tống về

thế kỷ thứ 13, tù trưởng Mông là Thiết Mộc Chân chiếm được Đại-mạc phía bắc và các bộ lạc phía nam xưng là Thành Cát Tư Hãn, sử gọi là Nguyên Thái-Tổ.

Nguyên Thái-Tổ đem binh vào nước Tàu diệt nhà Tây hạ cùng nhà Kim chiếm hết các tỉnh miền bắc sông Hoàng hà, bình định miền Trung Á rồi kéo sang châu Âu đánh nước Nga-la-tu. Con Nguyên Thái-Tổ là Oa Khoát Đài tức Nguyên Thái Tôn cũng tiếp tục đánh Nga-la-tu chiếm luôn cả Hung-gia-lợi, Ba-lan, Nhật nhĩ-man. Cháu Nguyên Thái Tôn là Hốt Tất Liệt tức Nguyên Thế Tổ lên ngôi thu phục được nước Cao-ly và đến năm 1279 tràn quân xuống miền Nam diệt nhà Nam Tống chiếm được toàn bộ nước Tàu.

Thế Tổ đóng đô ở Yên-kinh thuộc tỉnh Bắc-bình gọi là Đại-đô đặt tên

nước là Đại Nguyên và đổi niên hiệu là Chí Nguyên (1280-1295). Nhà Nguyên truyền được 8 đời, cộng 91 năm, đến đời vua Nguyên Thuận Tôn (1333-1368) thì bị vua Minh Thái Tổ đuổi về Mông-cổ.

– Điều cẩm : Áo gấm bằng da con điều, một loài chuột lông vàng hay đen, sinh sống ở phương Bắc. Vì ở ngoài biên trời rét nên phải dùng da điều, da cừu may áo các chiến sĩ.

– Vô-định hà : Sông Vô-định từ tỉnh Tuy-viên qua thành Tuy đức phủ Diên-an tỉnh Thiểm-lâm rồi chạy vào sông Hoàng-hà. Lòng sông Vô-định có nhiều cát, nước chảy xiết, chỗ đương nông hóa sâu, chỗ đương sâu hóa nông nên gọi là Vô-định. Sông Vô-định ở giáp biên thùy, chỗ ngày trước người Tàu và người Hung-nô thường đánh nhau, thây tử sĩ hai bên nhiều chất đống.

Truyện Kiều (Nguyễn Du):

Đồng xương Vô định đã cao bằng
đầu.

*** Nguyễn Phong, Kbc 4884/3, hỏi :**

1) Tiểu sử và những thi tập của Chế Lan Viên ?

2) Dịch giả nào, nhà xuất bản nào đã hay đang chọn dịch cuốn sách nổi danh được dịch trên 22 thứ tiếng : “Everything you always wanted to know about Sex” ra Việt ngữ một cách lưu loát và đầy đủ nhất ?

(thư ngày 25 tháng 8 năm 1971)

TRẢ LỜI :

1) Chế Lan Viên tên thật là Nguyễn Ngọc Hoán, sinh năm 1920 tại Bình-định, Trung Việt, học tại Collège Qui-

nhơn. Đã đăng thơ trên các báo : Tin Văn, Tiểu thuyết thứ Bảy, Phụ nữ, Trong Khuê phòng, Người mới, v.v... Tác phẩm đã xuất bản : Điều Tàn, 1937. Sau đó, Chế Lan Viên có cho in thêm tác phẩm nào khác thì chúng tôi không đăng rõ.

2) Chúng tôi rất tiếc không được biết gì về cuốn sách ông hỏi cả. Đề nghị ông biên thư hỏi những báo nào có mục về tình dục. Thản hoặc, trong bạn đọc, có bạn nào được biết xin chỉ dẫn giúp ông bạn Nguyễn Phong.

VĂN số 188

Tuyển tập Thơ Văn

NHẬT BÁO

SÓNG THẦN

CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

CÁCH MẠNG

XÃ HỘI DÂN TỘC

Với các đặc điểm :

– Kỹ thuật tối tân chưa từng có ở Việt Nam : In bằng máy Web Offset Rotative.

– Lập trường đấu tranh dứt khoát : đối lập quyết liệt, quốc gia cực đoan, khước từ cả Cộng Sản lẫn Tư Bản, vận động cách mạng dân tộc và xã hội toàn diện.

– Có một hệ thống thông tin rộng rãi nhất: gần 40 văn phòng đại diện gồm 300 cộng tác viên quốc nội và quốc ngoại.

– Không chỉ là tờ báo của Sài-gòn mà phản ảnh đầy đủ sinh hoạt mọi địa phương : mỗi ngày dành hai trang báo cho đồng bào khắp nước lên tiếng.

– Tờ báo đầu tiên không phải là cơ sở kinh doanh của tư bản, tài phiệt, mà do sự góp vốn của hàng ngàn người khổ rách áo ôm, đã nhịn ăn nhịn mặc, chung lưng đấu cật, nhất quyết làm lại xã hội, cải tạo con người.

*** Với thành phần chủ biên :**

Chu Tử . Lý-Đại-Nguyên . Trùng-Dương . Đường Thiên Lý . Nguyễn Liệu . Đỗ - Hữu - Dụng . Vũ-thế-Ngọc . Phạm-văn-Lương . Tôn-thất-Tuệ . Uyên-Thao . Lê-Cung-Bắc...

* Và lần đầu tiên, sau một thời gian dài vắng bóng nhà văn lão thành Mặc

Đỗ tái xuất hiện với truyện dài chứa chất hoài bão cả một đời chiến sĩ ấp ủ, mang tựa đề: “QUANG MINH HỘI”, tác phẩm lôi cuốn hơn cả một “Siu Cô Nương”...

*** Số Ra Mắt : chiều 25-9-1971.**



Lễ kỷ niệm Nguyễn Du

Thứ sáu, ngày 17 tháng 9 vừa qua, vào hồi 20 giờ, tại Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ, đường Nguyễn Du, Sài-gòn, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa đã tổ chức một buổi lễ kỷ niệm thi hào Nguyễn Du.

Buổi lễ, ngoài phần nghi thức thường lệ, có bài nói chuyện của ông Đàm Quang Thiện, về đề tài “Truyện Kiều và Nguyễn Du”, bài thuyết trình về “Ảnh hưởng truyện Kiều trong đời sống bình dân” của Luật sư Cung-đỉnh Thanh. Buổi lễ được kết thúc bằng phần trình diễn văn nghệ, gồm : Hoạt cảnh viếng mộ Đạm Tiên (do Hồ Điệp ngâm thơ) ; Dân ca độc chiếc ba miền Bắc, Trung, Nam (do

Ngọc Đan Thanh, Bích Liễu, Hồ Điệp và Kim Bản trình bày với dàn đàn và trống châu) ; và 3 màn Chèo cổ diễn theo các tích rút từ truyện Kiều (do Thái Văn và Nguyễn Lê Tuấn điều khiển).

Buổi lễ có một số đông cử tọa tham dự và đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm, thành kính...

Triển lãm Hội họa

Một cuộc triển lãm tranh sơn dầu, được đặt dưới sự bảo trợ của Trung tâm Văn hóa Hoa-kỳ Đà-nẵng, đã được tổ chức tại TTVHHK Đà-nẵng từ ngày 18 tháng 9 đến hết ngày 25 tháng 9 vừa qua, trưng bày họa phẩm của ba họa sĩ danh tiếng miền Trung.

Trong cuộc triển lãm này, Đinh

Cường cho trưng bày 42 bức họa, Hoàng Đăng Nhuận 17 bức và Tôn Thất Văn 32 bức.

Chúng tôi được tin : cuộc triển lãm đã thu hút được đông. đảo giới thưởng ngoạn nghệ thuật tại địa phương và đã thu hoạch được nhiều kết quả tốt.

Bức tượng đồng cho Y-Uyên

Như VĂN đã nhiều lần loan tin, nhóm thân hữu của Y-Uyên tại Tuy-hòa đã tổ chức một cuộc tạc tượng Y-Uyên.

Nay chúng tôi được tin bức tượng đã hoàn thành. Đây là một bức tượng đồng, bán thân, cao lớn bằng người thực, chiều cao 4 tấc 50, rộng 3 tấc, cân nặng 80kg.

Bức tượng do điêu khắc gia Đỗ Toàn

thực hiện, khởi làm mô hình ngày 15-6-71, đúc đồng ngày 25-7-71 và hoàn tất ngày 30-8-1971. Những ngày sau cùng có sự góp sức sốt sắng của họa sĩ Phạm đình Khương.

Phần tài chánh thì do một nhóm thân hữu tự nguyện đóng góp, kẻ ít người nhiều.

Một ngày gần đây, bức tượng sẽ được đem vào Sài-gòn, đặt trước mộ của nhà văn quá cố, nơi Nghĩa trang Quân đội Gò-vấp.

Nhân đây, chúng tôi mạo muội đề nghị Hội Văn nghệ sĩ Quân đội sẽ nhân dịp này tổ chức một buổi lễ gọi là tưởng niệm một văn hữu, chiến hữu, người đã từ bỏ chúng ta bốn năm về trước, đi về một "Quê nhà" chỉ có trong mộng tưởng...

NGÀY THÁNG NGAO DU

của Bùi Giáng

(Cuốn sách chỉ dẫn phương pháp
thiết thực chiêm bao, bài trừ viễn mộng)

AN TIÊM xuất bản, giá 250 đ.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng.. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trang trọng giới thiệu cùng toàn thể bạn đọc :

* TUYỆT THỰC ĐI VỀ ĐÂU ? Thái Khắc Lễ, Soạn giả xuất bản. Sách dày 220 trang, giá 250 đồng.

Sách dạy thực hành phép nhịn ăn để chữa bệnh, để cải tạo thể nhất và tinh thần con người...

• THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH, Lê Phổ Đức, Nhân Chứng xuất bản. Sách dày 64 trang, giá 120 đồng.

Thi phẩm thứ chín của Phổ Đức gồm 25 bài thơ. Bìa Hoàng Thụy Kha. Phụ bản Duy Thanh và Hồ Hữu Thủ. Bạt Hồ Trường An.

* TUỔI TRẺ VÀO CHIẾN TRANH, Bùi Văn Mũi, Tác giả ẩn hành. sách in rô-nê-ô, dày 60 trang, phổ biến hạn chế.

Thi phẩm gồm khoảng ba chục bài thơ. Bìa Hồ Xuân Nhon

* NGHĨ GÌ VỀ QUÊ HƯƠNG, Trần Đình Thái, Thân Hữu xuất bản. Sách dày 64 trang, giá 200 đồng.

Sách gồm 5 bài tham luận về các vấn đề chính trị, văn hóa. Bìa Trần Như Vân.

* CHIM VIỆT, số 4: Dung nhan mùa thu 1971, dày 100 trang, bản đặc biệt không ghi giá.

Tuyển tập thơ văn do bút đoàn Chim Việt tại Quảng-trị thực hiện.

* NGÀY THÁNG NGAO DU, Bùi Giáng, An Tiêm xuất bản, Sách dày 230 trang, giá 250 đồng.

Thơ văn Bùi Giáng. Cuốn sách được coi như “chỉ dẫn phương pháp thiết thực chiêm bao, bài trừ viễn mộng”.

* HIẾN LỄ MÙA THƠ, Phương Đài, Nhân Chứng xuất bản. Sách dày 64 trang, giá 120 đồng.

Sách gồm 27 bài thơ. Nhà văn Sơn Nam giới thiệu tác giả như “một nhà thơ tranh đấu”. Bìa Hoàng Thụy Kha.



* Quảng Ba, Bình-định.

1) Chúng tôi không nhận bán báo dài hạn vì thiếu nhân viên, vả lại báo gửi bưu điện thường hay bị thất lạc. 2) Đề nghị ông đặt mua trước nơi đại lý bán Văn tại Bình-định, như vậy ông sẽ có đầy đủ. 3) Xin xem bản Mục Lục đã đăng trong số trước (186) sẽ rõ thể lệ mua báo cũ.

* Lâm Tեն Cuôi, Láng-tròn.

Đã nhận được tài liệu. Chúc lành.

* Nguyễn Hướng Châu, Ba-xuyến.

Nhằm thứ năm 20 tháng 6 Bính Tuất.

* Nguyễn Văn Nghệ, xã Long-phú.

Xin cho biết tại bưu điểm có nhận chuyển gói bảo đảm không ? Và ông có thể mua được bưu phiếu tại đó không ? Biết rồi, chúng tôi mới trả lời ông đăng.

CẦN MUA BÁO CŨ

Tòa soạn VĂN cần mua lại báo VĂN số 8, 11, 35, 53, 62 ; các Sách Phổ Thông và Văn Uyển : Tuổi Nước Độc, Bay Đêm, Con Yêu Con Ghét, Chân Dung Nàng Thơ, Thị Trấn Miền Đông, Cho Những Mùa Xuân Phai. Bạn nào dư dùng muốn nhượng lại, xin tự định lấy giá và liên lạc với Thư ký Tòa soạn Văn.

Đa tạ.

NHẮN TIN RIÊNG :

* Ngô Kim Thu, Sài-gòn.

Xin mời ghé báo quán (khoảng 10 giờ mỗi sáng, ngày làm việc) hoặc cho biết địa chỉ để tiện liên lạc. Rủi ro nghề nghiệp, có gì đâu mà buồn. Mong cô đừng bận tâm.

* Bùi Quang Chiêu, Sài-gòn.

Xin mời ghé báo quán có chút việc.

* Nguyễn Chí Kham, Thủ-đức. Sẽ
đăng “Quê nhà”. Tình thân

* Nguyễn Đức Nhân, Sài-gòn.

Sẽ đăng “Chinh phụ” và “Người đầu”.
Cứ gửi tiếp. Tình thân.

* Nguyễn Hoài Sơn, Chợ Quán.

Xin mời ghé báo quán lấy lại tập 6
truyện ngắn.

BÀI LAI CẢO NHẬN ĐƯỢC

Theo thông lệ, Tòa-soạn khôn giữ
lại cũng như không phát hoàn bản thảo
những bài lai cảo không được chọn đăng.
Xin quý bạn miễn yêu cầu giữ lại hoặc

phát hoàn. Bạn nào không muốn thấy tên ghi trong mục này xin đề rõ “yêu cầu miễn ghi” trên bản thảo.

* VĂN

Quý bạn : Trùng Thanh Tử Phan Sơn Dương. Vĩnh Nhân Đỗ Đình Thắng. Vân Hồng Đối. P-C-NGH.

* THƠ

Quý bạn : Do Minh . Huỳnh Đ Tố. Võ Nhượn Ân . Nguyễn Tường Long (2) . Man Di (2). Dynh Hanh (2) Văn Nhật Đông. Bích Nga. Lê Biện Quỳnh. Hồ Thanh. Lê Đông Tùng. Dạ Tử. Trúc Nguyên. Hàn thế Tâm. Hàn Nhân (3). Lê Đức. Cương Dã. Trương Thảo Nguyễn. Thiên Lang. Dương Xuân Trọng. Phạm Lệ Dung. Thương Ca. Nguyễn Dạ Linh. Phạm Hữu Quang. Trần Quang Thiếu.

Đản Vững tàu. Mai Nguyệt. Mé Kong . PCNGH . CTCTK . Nguyễn Nhiêu Khê. Văn phú Nguyễn quang. Lê Quang Khánh. Phi Văn . HH Tuấn . Tchyn . Võ Sinh . Nguyễn tường Châu. Trương Hoa Đôn . Dương Thái Qui. Kỳ Đồng Tử Lai Đình . Hoàng Thúy Phượng . Huỳnh Nguyễn Tường . Bùi Văn Hảo. Nguyễn Du Sinh . Nghĩa Trang . Chinh Y . Lưu Ly . Vân Khương. Nguyễn Cường . Tú Tản Yên Thức . Hoàng Kiều . Trần thị Bảo Vy . Nguyễn Nhật Ánh. Mai Uyên Nguyên . Hoài Trung . Lê Huyền và Mai Vỹ . Chu Kha .

Ban Tuyển-đọc Tác-phẩm của VĂN đã đọc những bài lai cáo của quý bạn có tên trên đây và rất tiếc không thể chọn đăng. Xin chân thành cảm ơn và mong quý bạn vui lòng gửi cho VĂN những bài mới khác.

CHIA BUỒN

Được tin Bà Cố

Anna PHAN THỊ HIÊN

thân mẫu của Linh mục HOÀNG
KHẢI TIỆP, (Giáo sư Chủ nhiệm
Têrêxa, Long-xuyên) vừa mệnh
chung ngày 11 tháng 9 năm 1971,
xin thành kính chia buồn cùng Linh
mục và xin cầu chúc hương hồn Bà
Cố sớm về hưởng mặt Chúa.

TRẦN PHONG-GIAO

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Muốn hiểu rõ các danh từ mới, như
bổ xung, môi trường, mỹ hóa, cốt cán,
thiên địa chiến, du kích chiến v.v..

Các chánh khách, sinh viên, học
sinh, giáo sư, ký giả...

tìm đọc :

NÓI CÓ SÁCH

do VŨ BẰNG biên soạn

Trong Tủ sách Nghiên cứu



NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

F. NIETZSCHE

-

ZARATHUSTRA

ĐÃ NÓI NHƯ THẾ

“ Đây là cuốn Phúc Âm thứ năm, theo lời Nietzsche, — là một quà tặng vĩ đại từ trước đến giờ gửi cho nhân loại ”. Tác phẩm kết tinh tuyệt đỉnh thiên tài của Nietzsche.

sách phát hành đúng hạ tuần

tháng 9 năm 1971

AN TIÊM xuất bản

ĐỒNG NAI phát hành

